

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HỢP THÀNH
(1946 - 2013)

THE
JOURNAL OF THE
ROYAL ANTHROPOLOGICAL INSTITUTE
VOLUME 100 PART 1 2000

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HỢP THÀNH**

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HỢP THÀNH (1946 - 2013)

XUẤT BẢN NĂM 2014

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HỢP THÀNH (1946 - 2013)

Chỉ đạo nội dung

Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương

Chịu trách nhiệm xuất bản

Đồng chí Liêu Văn Đô - Bí thư Đảng ủy xã Hợp Thành

Nhiệm kỳ 2010 - 2015

Ban chỉ đạo

Đ/c Liêu Văn Đô	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Đỗ Quốc Đạt	HUV - PBT Đảng ủy, CT UBND	Phó ban
Đ/c Hoàng Thị Cảnh	UVBTV - Thường trực Đảng ủy	Phó ban
Đ/c Nguyễn Cường	ĐUV - Chủ tịch HĐND	Ủy viên
Đ/c Lương Thanh Tú	ĐUV - Chủ tịch UBMTTQ	Ủy viên
Đ/c Mã Văn Tảo	ĐUV - Chỉ huy trưởng BCH QS	Ủy viên
Đ/c Ma Thị Mười	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Ủy viên

Ban sưu tầm

Đ/c Hoàng Thị Cảnh	UVBTV - Thường trực Đảng ủy	Tổ trưởng
Đ/c Nguyễn Cường	ĐUV - Chủ tịch HĐND	Tổ phó
Đ/c Ma Thị Mười	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Ủy viên
Đ/c Mã Văn Tảo	ĐUV - Chỉ huy trưởng BCH QS	Ủy viên
Đ/c Lương Thanh Tú	ĐUV - Chủ tịch UBMTTQ	Ủy viên
Đ/c Ma Văn Biên	Cán bộ hưu trí	Ủy viên

LỜI GIỚI THIỆU

Hợp Thành thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là vùng đất có quá trình định cư lâu đời và đa dạng trong bức tranh văn hóa tộc người. Bằng bàn tay khéo léo và khối óc sáng tạo, những cư dân đầu tiên (chủ yếu là người Tày) đã từng bước khai hoang, cải tạo vùng rừng rậm thành địa điểm tụ cư sinh sống và gắn bó lâu dài.

Mỗi khi đất nước có ngoại xâm, nhân dân Hợp Thành lại đồng lòng, chung sức tham gia đánh giặc, bảo vệ sự bình yên cho quê hương. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930), nhất là sau khi phong trào cách mạng phát triển đến địa bàn Phú Lương trong những năm 1942 - 1943, truyền thống yêu nước, đoàn kết đấu tranh của nhân dân Hợp Thành được phát huy cao độ, là tiền đề để địa phương giành được chính quyền cách mạng sớm trong huyện Phú Lương (4/1945).

Tháng 11/1946, Chi bộ Đảng Hợp Thành được thành lập (gồm Hợp Thành, Ôn Lương và Phủ Lý ngày nay), từng bước lớn mạnh, đóng vai trò tiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào cách mạng trên địa bàn.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Hợp Thành thuộc vùng An toàn khu, là địa bàn đón tiếp nhiều cơ quan, đơn vị bộ đội đến đứng chân như: Cục Công binh, Cục Dân quân... Làng Mới là nơi được cấp

trên chọn làm địa điểm tổ chức hội nghị bàn về Chiến dịch Trần Hưng Đạo (năm 1950); xóm Khuân Lân là nơi tổ chức Đại hội chiến sỹ thi đua toàn quốc lần thứ nhất với sự tham dự của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước (năm 1952). Cuối tháng 11/1953, xã Hợp Thành tách thành 3 xã: Phủ Lý, Hợp Thành và Tân Thành (Ôn Lương ngày nay). Cùng với việc phân chia địa giới hành chính, Chi bộ Đảng riêng của xã Hợp Thành được thành lập.

Hòa bình lập lại trên miền Bắc (năm 1954), nhân dân Hợp Thành ra sức phấn đấu trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, chủ động chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Đến năm 1964, Chi bộ Đảng Hợp Thành chính thức được chuẩn y thành Đảng bộ xã Hợp Thành. Sự kiện này đã đánh dấu sự lớn mạnh cả về lượng và chất của tổ chức Đảng địa phương.

Từ sau ngày đất nước thống nhất (năm 1975), đặc biệt là từ khi Đảng ta có chủ trương đổi mới, Hợp Thành có thêm thế và lực mới để phát triển về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân. Qua các thời kỳ, Đảng bộ xã Hợp Thành từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức, cùng với chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân thực hiện thành công các mục tiêu đề ra, được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh trong nhiều năm. Ghi

nhận những nỗ lực, đóng góp của quân và dân Hợp Thành qua các chặng đường cách mạng, ngày 23/10/2003, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định công nhận các xã vùng An toàn khu thuộc tỉnh Thái Nguyên, trong đó có Hợp Thành. Ngày 24/6/2005, Chủ tịch nước ký Quyết định phong tặng cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” (thời kỳ kháng chiến chống Pháp).

Những mốc son lịch sử của Hợp Thành trong 67 năm (1946 - 2013) thể hiện truyền thống tốt đẹp của cán bộ, đảng viên và nhân dân: Kiên cường, dũng cảm, đoàn kết, sáng tạo. Nhằm giáo dục truyền thống yêu nước cho các cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về việc “Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hợp Thành (nhiệm kỳ 2010 - 2015) quyết định tiến hành sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Hợp Thành (1946 - 2013)**.

Cuốn sách gồm 5 chương, tái hiện những nét khái quát về vùng đất, con người Hợp Thành trong lịch sử cùng những thăng trầm của Chi bộ - Đảng bộ xã Hợp Thành qua 67 năm xây dựng và trưởng thành. Trong quá trình nghiên cứu biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã nhận được sự quan tâm sát sao của Phòng Lịch

sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương, sự đóng góp quý báu về tư liệu thành văn của các gia đình cách mạng, cán bộ và nhân dân trong xã, sự nghiêm túc, công phu trong biên soạn của Công ty Sách và Truyền thông Văn hóa Việt. Cuốn sách được hoàn thành không chỉ đảm bảo tính khoa học, tính Đảng mà còn chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc, thể hiện sự kính trọng, biết ơn của thế hệ trẻ Hợp Thành đối với các thế hệ đi trước.

Nhân dịp phát hành cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hợp Thành xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương, các ban ngành, đoàn thể, cơ quan tư vấn, các nhân chứng lịch sử, các thành viên trong Ban chỉ đạo, Ban sưu tầm cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Với tinh thần cầu thị, Ban Chấp hành Đảng bộ xã mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc trong và ngoài xã để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HỢP THÀNH

Bí thư

LIÊU VĂN ĐÔ



*"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"*

Chủ tịch Hồ Chí Minh

HUYỆN ĐẠI TỪ

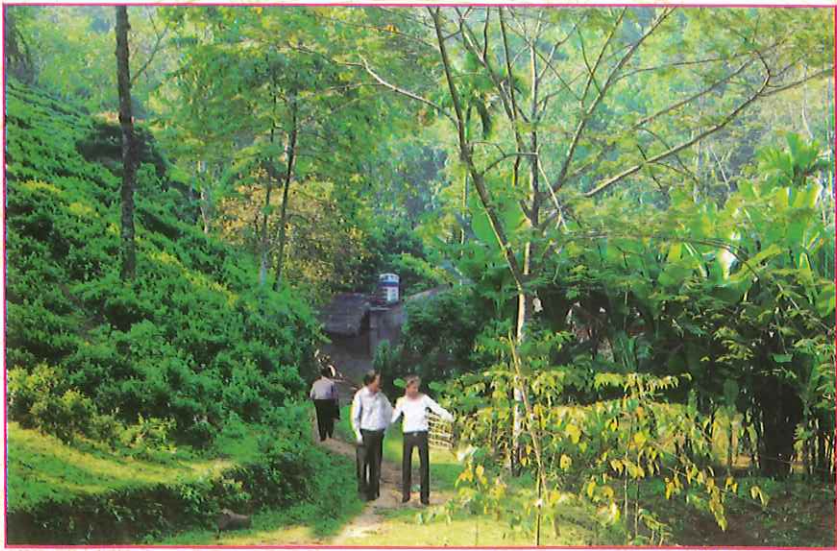
XÃ PHỦ LÝ

XÃ ĐỘNG ĐẠT

Bản đồ hành chính xã Hợp Thành



Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân xã Hợp Thành
vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang
nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp (tháng 6/2005)



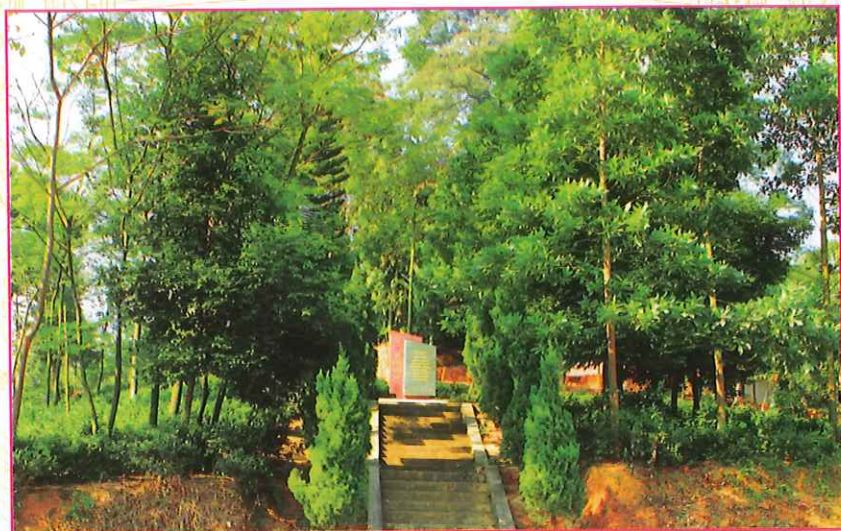
Địa điểm xóm Khuân Lân là nơi tổ chức Đại hội chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đại biểu dự Đại hội chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất tổ chức tại Hội trường 8 mái xóm Khuân Lân (tháng 5/1952)

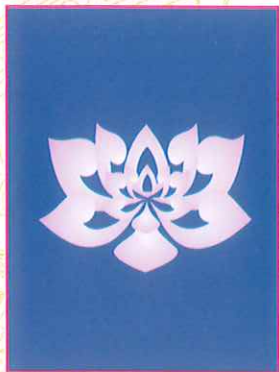


Đình Làng Mới được xây dựng năm 1930, thờ Dương Tự Minh



Địa điểm Lùng Cay (xóm Khuân Lân) là nơi thành lập Trung đoàn công binh 151 (Trung đoàn công binh đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam) tiền thân của Lữ đoàn 229 Binh chủng công binh

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ HỢP THÀNH



Đồng chí
LIÊU VĨNH CẦM



Đồng chí
HOÀNG GIA DŨNG



Đồng chí
HOÀNG KIM QUỲNH



Đồng chí
MÃ VĂN CỐNG

Do gia đình không lưu giữ được di ảnh các đồng chí Liêu Vĩnh Cầm và Hoàng Kim Quỳnh nên Đảng ủy tạm thời để trống phần chân dung của các đồng chí trong lần xuất bản này.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
XÃ HỢP THÀNH**



Đồng chí
LƯƠNG VĂN RỪ



Đồng chí
LƯƠNG ĐÌNH NGHIỆP



Đồng chí
MA VĂN HỜN



Đồng chí
HOÀNG VĂN RÍN

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
XÃ HỢP THÀNH**



Đồng chí
LƯƠNG VIẾT THÌN



Đồng chí
LÝ ĐÌNH NGŨ

Chương I

HỢP THÀNH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945

I. Hợp Thành - Vùng đất, con người và truyền thống

Hợp Thành⁽¹⁾ là một trong 16 xã, thị trấn thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, có tổng diện tích tự nhiên 8,98km² (năm 2012), nằm cách trung tâm huyện khoảng 9km, phía bắc giáp xã Ôn Lương, phía đông giáp xã Phủ Lý, phía nam giáp xã Động Đạt và phía tây giáp xã Phúc Lương (huyện Đại Từ).

Là một xã miền núi của Phú Lương, Hợp Thành có nhiều đồi núi thấp nằm rải rác trên địa bàn, xen kẽ là những thung lũng nhỏ, tập trung ở vùng trung tâm xã (với độ dốc thung lũng từ 0 - 8⁰). Thêm vào đó, địa hình xã cao ở khu vực phía nam, thấp dần về phía bắc - tây bắc tạo nên tính đa dạng và tương đối phức tạp của địa hình.

⁽¹⁾ Trong quá trình hình thành và phát triển, xã Hợp Thành có nhiều tên gọi khác nhau song để tiện theo dõi, nhóm biên soạn thống nhất sử dụng tên gọi "Hợp Thành" trong toàn cuốn sách.

Đối với Hợp Thành, Tỉnh lộ 263 trong thời điểm nào cũng đóng vai trò là trục đường chính, góp phần quan trọng vào quá trình đẩy mạnh thông thương, giao lưu kinh tế - văn hóa với các vùng bên ngoài. Tỉnh lộ khởi đầu từ Quốc lộ 3, đoạn gần cầu Thác Lở (thị trấn Đu), qua địa bàn xã Phủ Lý, sau đó chạy qua giữa địa bàn xã Hợp Thành với chiều dài 1,2km. Thời kỳ kháng chiến, tuyến đường này còn nhỏ hẹp, đắp mô, nhiều đoạn khúc khuỷu phụ thuộc vào thế núi nên rất khó đi, từ Hợp Thành ra đến Đu đi bộ mất nửa ngày. Tuy nhiên, với vai trò nối thông sang huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên) và tỉnh Tuyên Quang nên tuyến đường này là nơi giao liên, cán bộ cách mạng đi lại hoạt động trong kháng chiến chống Pháp. Từ năm 2000 đến nay, Tỉnh lộ 263 thường xuyên được Nhà nước đầu tư kinh phí nâng cấp, mở rộng. Nhân dân các xã (dọc theo trục đường này) cũng tích cực góp công, góp sức cải tạo đường, khắc phục phần nào tình trạng khó khăn trong giao thông.

Bên cạnh Tỉnh lộ 263, xã Hợp Thành còn có các tuyến giao thông nhỏ hơn⁽¹⁾ hoặc đi sang các xã lân cận, hoặc từ trục chính 263 rẽ vào các khu vực dân

⁽¹⁾ Đường liên xã có 3 tuyến với tổng chiều dài 5,6km, đường liên xóm có 7 tuyến với tổng chiều dài 10,3km.

cư Kết Thành, Phú Thành, Tiến Bộ, Làng Mới, Làng Mon, Khuân Lân... Nhìn chung, các tuyến giao thông này đều nhỏ hẹp hơn Tỉnh lộ 263, phần lớn là đường đất, đi lại khó khăn, nhất là mùa mưa.

Do đặc trưng địa hình, đất đai trên địa bàn Hợp Thành chủ yếu là đất đồi núi (loại có màu nâu đỏ) phát triển trên nền đá Mắcma-bazơ và đất thung lũng dốc tụ được tạo nên từ sự bào mòn của hai bên triền đồi, núi dưới tác động của khí hậu. Bởi vậy, trên địa bàn Hợp Thành, diện tích đất lâm nghiệp có trên 431,12ha, trong khi đất nông nghiệp là 319,69ha (năm 2012) với cây trồng chính là lúa, hoa màu và một số cây công nghiệp.

Cũng do đặc trưng địa hình nhiều đồi, núi nên trên địa bàn Hợp Thành có các con suối phân bố rải rác, uốn khúc theo thế núi. Con suối chảy trên địa bàn giáp ranh giữa Hợp Thành và Ôn Lương, chảy từ huyện Định Hóa về là con suối lớn nhất trên địa bàn xã, cũng chính là suối đầu nguồn sông Đu. Hợp Thành còn có nhiều hồ nước như: Đầm Đẩu, Rộc Ván, Đầm Dúm, Thâm Họ, Thâm Quang, Thâm Sầm, Bãi Ổi... Nguồn nước ngầm trên địa bàn có độ sâu từ 5 - 15m, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho khoảng 95% số dân trong xã.

Khí hậu của Hợp Thành mang tính chất nhiệt đới gió mùa rõ rệt: Nhiệt độ trung bình năm là 22°C, tổng

nhệt lượng khoảng 8.000°C/năm, lượng mưa trung bình năm 2.097mm, lượng nước bốc hơi trung bình khoảng 985mm/năm, độ ẩm trên 80%. Mùa nóng kéo dài từ tháng 4 đến tháng 10, thường có mưa lớn (nhiều nhất vào các tháng 7, 8). Mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Hai hướng gió chính thổi qua Hợp Thành là gió đông nam vào mùa mưa và gió đông bắc vào mùa khô.

Theo lời các cụ cao niên kể lại, trước đây, vùng đất Hợp Thành còn là rừng rậm. Qua thời gian, nhân dân Hợp Thành đã nối tiếp nhau đổ mồ hôi, công sức để khai phá đất hoang, sinh cơ lập nghiệp, từng bước hình thành các địa danh làng xóm.

Khi thực dân Pháp cai trị nước ta, chúng chia huyện Phú Lương thành 7 tổng (Quán Triều, Cổ Lũng, Túc Tranh, Động Đạt, Phủ Lý, Yên Đỗ, Yên Trạch) với 20 xã⁽¹⁾. Ngày 11/4/1900, phủ Tòng Hóa được tách khỏi tỉnh Thái Nguyên để lập tỉnh Bắc Kạn. Lúc này, Hợp Thành thuộc tổng Phủ Lý, huyện Phú Lương, phủ Tòng Hóa, tỉnh Bắc Kạn. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, địa bàn xã Hợp Thành ngày nay gồm hai xã Phú Khuôn và Môn Mãn, thuộc tổng Phủ Lý (sau đổi thành tổng Ninh Tường).

⁽¹⁾ Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, tập 1, tr.6.

Trong cao trào kháng Nhật cứu nước và vận động giành chính quyền, tháng 4/1945, chính quyền thực dân phong kiến ở tổng Phủ Lý bị xóa bỏ, các xã trong tổng đều thành lập được chính quyền cách mạng. Ngày 8/4/1945, xóm Mãn Quang tách khỏi xã Môn Mãn và sáp nhập với Bản Cọ (xã Ôn Lương Hạ) thành xã Thuận Thành. Ngay sau đó, ngày 9/4/1945, xã Môn Mãn được đổi tên thành xã Môn Bình. Đến ngày 12/4/1945, xã Phú Khuôn được đổi tên thành xã Phú Thành.

Năm 1946, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa điều chỉnh phân cấp hành chính, bỏ cấp tổng, 7 xã trong tổng cũ (Môn Bình, Thuận Thành, Phú Thành, Ôn Lương Thượng, Ôn Lương Hạ, Ninh Tường, Tân Phán) được hợp lại thành đơn vị hành chính mới lấy tên là xã Hợp Thành. Cuối tháng 11/1953, xã Hợp Thành được tách làm 3 xã: Phủ Lý, Hợp Thành và Tân Thành (Ôn Lương hiện nay). Qua nhiều lần thay đổi địa giới hành chính, xã Hợp Thành hiện nay có 10 xóm: Khuân Lân, Làng Mon, Làng Mới, Mãn Quang, Quyết Tiến, Phú Thành, Kết Thành, Tiến Thành, Tiến Bộ và Bo Chè với 2.700 nhân khẩu (740 hộ).

Đại đa số đồng bào trong xã là người Tày (chiếm 88% dân số), người Kinh chiếm 10% và 2% là người

Nùng, Sán Chí, Dao, Mường, Thái. Người Tày ở Hợp Thành có các dòng họ lớn như Ma, Hoàng, Lương. Người Kinh gồm những dòng họ Đoàn, Trịnh, Trần đến Hợp Thành từ khoảng những năm 1930. Đồng bào dân tộc Nùng đã định cư tại địa phương khoảng 50 năm, chủ yếu phân bố ở xóm Khuân Lân.

Nền kinh tế của Hợp Thành dưới thời phong kiến mang tính tự cấp tự túc rõ nét. Nông nghiệp trồng lúa và các cây hoa màu như ngô, khoai... chiếm vị trí chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của địa phương, bởi đây là nguồn cung cấp lương thực thực phẩm chính của đại bộ phận dân cư trong vùng. Cùng với sản xuất lúa gạo, người dân còn trồng các loại hoa màu, cây ăn quả, rau xanh và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Hoạt động tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ... tuy ra đời muộn, song cũng phần nào đem lại hiệu quả kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân.

Là dân tộc chiếm đại đa số trong cơ cấu dân cư của xã, đồng bào Tày ở Hợp Thành đã tạo dựng một không gian văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Trang phục cổ truyền của người Tày trên địa bàn xã được làm từ vải sợi bông tự dệt, nhuộm chàm, hầu như không có hoa văn trang trí. Nam giới đơn giản với chiếc áo ngắn, xẻ ngực, cài khuy; quần ta (chân què).

Trang phục của nữ giới thường gồm áo cánh, áo dài năm thân màu xanh đen, quần váy, thắt lưng, khăn đội đầu, đi hài vải. Vào những ngày lễ tết, hội hè, đồng bào thường mặc thêm áo trắng bên trong. Thắt lưng của phụ nữ Tày được làm bằng những tấm vải chàm hay dũi dài khoảng 2 sải tay nhằm tăng vẻ duyên dáng cho người mặc.

Trước đây, đa số người Tày ở Hợp Thành sống ở nhà sàn. Đồng bào quan niệm, chọn được địa điểm làm nhà đẹp cả “thế” và “hướng” thì làm ăn giàu có, người trong nhà khỏe mạnh, sống lâu. Nhà sàn chủ yếu được dựng theo hướng đông nam, khung nhà vững chắc bởi sự liên kết giữa các cột, vì kèo, xà ngang, đòn tay, rui mè... Trong những thập kỷ gần đây, nhà ở của nhân dân Hợp Thành đã có nhiều đổi khác. Nhiều nhà đã xây nhà cấp 4, nhà mái bằng, nhà cao tầng.

Do có sự xen cư giữa dân tộc Tày với các dân tộc Kinh, Nùng nên có sự giao thoa văn hóa lẫn nhau. Đồng bào các dân tộc được gắn kết bởi những quy định trên cơ sở các cá nhân tự nguyện chấp hành, lấy tình cảm gắn bó gia đình, dòng tộc, cộng đồng làm nền tảng. Trong mỗi bản làng đều có người đứng đầu gọi là trưởng bản (sau này là trưởng xóm). Các mối quan hệ láng giềng, huyết tộc... gắn bó, tạo nên sự

bền vững giữa các thành viên trong làng bản và giữa các làng bản với nhau. Những việc trọng đại của đời người như làm nhà, cưới xin, tang ma... đều được coi là việc chung của cộng đồng.

Xuất phát từ sự liên kết cộng đồng bền chặt, đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã đã đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm và các thế lực phong kiến. Trong lịch sử, người Hợp Thành đã đóng góp nhiều công sức, của cải và máu xương cho sự nghiệp dựng, giữ nước. Từ thế kỷ thứ XI, họ đã theo đội quân của Lý Thường Kiệt dẹp giặc Tống⁽¹⁾. Thế kỷ thứ XV, nhân dân các dân tộc lại sát cánh cùng đồng bào Phổ Yên, Đại Từ theo Lưu Nhân Chú⁽²⁾ giúp Lê Lợi đánh đuổi quân Minh. Những năm từ 1833 - 1835, đồng bào đã ủng hộ của cải, lương thực cho cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân⁽³⁾ chống lại triều đình nhà Nguyễn...

Trải qua quá trình lịch sử xây dựng và bảo vệ quê hương, đồng bào các dân tộc trong xã đã tạo dựng

⁽¹⁾ Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, tập 1, tr.13.

⁽²⁾ Lưu Nhân Chú (? - 1433) là công thần khai quốc nhà Lê sơ trong lịch sử Việt Nam, người huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

⁽³⁾ Nông Văn Vân (? - 1835) - người dân tộc Tày ở châu Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, là thủ lĩnh cuộc nổi dậy chống nhà Nguyễn của các dân tộc vùng Việt Bắc.

nhiều công trình kiến trúc lịch sử, văn hóa nhằm tôn thờ các bậc thánh thần hoặc thờ Phật. Các công trình này không chỉ gắn liền với đời sống tâm linh của nhân dân địa phương mà còn có vai trò quan trọng trong quá trình khởi nghĩa giành chính quyền cũng như trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, tiêu biểu như đình Làng Nét từng là nơi công bố danh sách Ban tổng và đổi tên tổng Phủ Lý thành Ninh Tường. Đình Làng Nét được xây dựng vào năm 1930, thờ Quý Thanh đại vương và Quý Minh đại vương. Kiến trúc cơ bản gồm 1 gian 2 chái. Ngoài ra, Hợp Thành còn có một số di tích lịch sử, văn hóa như:

Đình Làng Mới được dựng vào năm 1930, tọa lạc trên một khu đất có diện tích 300m², cửa chính quay hướng bắc. Theo ghi chép trong thần tích, đình thờ Dương Tự Minh - phò mã của vua Lý Nhân Tông và vua Lý Anh Tông, người có vai trò quan trọng trong việc giúp triều đình bảo vệ vùng biên giới Cao Bằng. Ngài được nhân dân tôn thờ làm Thành hoàng và cúng tế vào ngày 15 tháng Giêng hàng năm.

Đình Khuân Lân có kiến trúc 3 gian. Căn cứ vào thần tích, sắc phong, bia ký còn lưu lại cho thấy đình thờ phò mã Dương Tự Minh. Vào ngày 16 tháng

Giêng hàng năm, nhân dân trong vùng mở lễ hội, tôn vinh công trạng của ngài.

Đình Mãn Quang xây dựng năm 1930, tọa lạc trên khu đất có diện tích 300m², gồm 1 gian đại bái và 2 gian hậu cung. Các chi tiết kiến trúc của đình như cột, kèo, kẻ, bẩy được chạm trổ hình long, ly, quy, phượng. Trước đây, nhân dân trong vùng vẫn tổ chức lễ hội vào ngày 18 tháng Giêng để tưởng nhớ công lao của phò mã Dương Tự Minh.

Bên cạnh các ngôi đình, Hợp Thành còn có chùa Đồng (chùa Đồng Chùa) được khởi dựng vào năm 1931, tọa lạc tại xóm Phú Thành. Trải qua thời gian và chiến tranh, chùa bị hư hại nhiều; sau trận lụt lịch sử năm 1945 di tích đã bị phá hủy hoàn toàn. Nghè Làng Nét (xóm Tiến Bộ) xây dựng năm 1917, được nhân dân cúng lễ vào ngày 14 tháng 5 âm lịch.

Gắn liền với các công trình tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn là những sinh hoạt lễ hội được bảo tồn qua nhiều thế hệ. Hiện nay, cứ mỗi dịp tết đến xuân về, nhân dân trong xã lại tổ chức lễ hội với nhiều trò chơi truyền thống cùng những tiết mục văn nghệ đặc sắc. Những trò chơi dân gian như vật, đánh khăng, kéo co, đánh yên, tung còn... được nhiều người tham gia. Ngoài ra, vào tháng 5 (âm lịch), người dân tổ chức

lễ hội Hoàng Trùng (lễ hội giết sâu bọ). Hội làng vừa là dịp để các thành viên trong cộng đồng tỏ lòng thành kính với vị thần bảo hộ, vừa là khoảng thời gian để nhân dân trong xóm, ngoài làng gặp gỡ, giao lưu tăng thêm tình đoàn kết.

Ngoài các công trình đình, chùa, trên địa bàn xã còn có một số di tích lịch sử gắn liền với hai cuộc kháng chiến của dân tộc như: Hội trường 8 mái, địa điểm tổ chức Đại hội chiến sỹ thi đua toàn quốc lần thứ nhất (xóm Khuân Lân), địa điểm đóng quân của Cục Công binh (xóm Khuân Lân), địa điểm sơ tán của trường Đại học Y Hà Nội (xóm Tiến Bộ), Cục Bản đồ (xóm Làng Mới), Cục Dân quân (xóm Bo Chè), Trạm xá tiền phương (xóm Làng Mới)...

Bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc trên địa bàn Hợp Thành khá phong phú, đa dạng. Đó là sự hòa quyện, đan xen giữa văn hóa truyền thống và hiện đại. Điều này tạo nên bản sắc riêng cho quê hương Hợp Thành. Hiện nay, hầu hết các xóm ở Hợp Thành đều xây dựng quy ước về mọi khía cạnh của đời sống xã hội, từ việc bảo vệ rừng, phát triển sản xuất, bảo vệ mùa màng đến thực hiện nếp sống mới trong tang ma, cưới hỏi... Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc trong xã ngày càng tin tưởng vào chế độ mới; nỗ lực hết mình tạo dựng quê hương ngày một trù phú, giàu đẹp.

II. Nhân dân Hợp Thành dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Từ khi thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị, việc khai thác tài nguyên, chiếm hữu ruộng đất của tư bản, quan lại, địa chủ trở nên mạnh mẽ. Giai cấp địa chủ phong kiến sở hữu tới 10% diện tích canh tác trên địa bàn xã, chủ yếu là ruộng tốt, người nông dân nghèo phải thuê ruộng, trâu cày của địa chủ để sản xuất.

Không chỉ bị bóc lột về sức lao động, người dân còn phải gánh chịu đủ loại sưu cao, thuế nặng và cảnh phu phen, tạp dịch. Thực dân Pháp đặt ra nhiều thứ thuế vô lý, trong đó nặng nề và dã man nhất là thuế đinh⁽¹⁾. Đến vụ thuế, không khí làng xã lại vô cùng ngột ngạt. Không chịu nổi cảnh sưu cao, thuế nặng, nhiều người phải tha phương cầu thực hoặc đi phu ở các đồn điền và tiếp tục bị vắt kiệt sức lao động.

Nhằm dễ bề cai trị và bóc lột nhân dân, thực dân Pháp sử dụng triệt để chính sách “ngu dân” với nhiều thủ đoạn thâm độc. Toàn huyện Phú Lương chỉ có 3 điểm trường đặt ở Phủ Lý, Đu và Yên Ninh, dạy từ lớp 1 đến lớp 3 cho khoảng 100 học sinh/năm. Kinh tế

⁽¹⁾ Còn gọi là sưu, thuế thân, đánh vào nam giới từ 18 - 60 tuổi.

khó khăn cùng với tư tưởng lạc hậu nên trên 95% dân số Hợp Thành bị mù chữ. Y tế không được mở mang, người dân ốm bệnh chỉ biết trông chờ vào các ông bà lang, cầu cúng hoặc phó mặc cho số phận. Trong khi tìm hãm giáo dục và y tế, thực dân Pháp lại khuyến khích các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan... Chúng mang rượu, thuốc phiện đến tận các làng, xã bắt người dân phải tiêu thụ, vừa để vơ vét tiền của, vừa để đầu độc nhân dân, nhất là thanh niên.

Ngay khi thực dân Pháp đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, dùng nơi này làm bàn đạp tấn công Phú Lương, Phùng Bá Chỉ (Bá Kỳ) đã đứng lên huy động đồng bào Phú Lương cùng với các châu ở phía bắc đoàn kết chống lại quân xâm lược. Ngày 10/1/1897, nghĩa quân phục kích 1 đoàn vận tải của địch từ thị xã Thái Nguyên ngược sông Cầu lên thị trấn Chợ Mới, thu toàn bộ vũ khí và hàng hóa của chúng⁽¹⁾. Cũng trong năm 1897, nhân dân trên địa bàn lại tập hợp dưới ngọn cờ của Mã Sinh Long (Mã Mang) tổ chức nhiều trận đánh giặc Pháp, thu được kết quả đáng khích lệ. Trong các trận đánh này, nhiều người con của Hợp Thành đã hăng hái tham gia.

⁽¹⁾ Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, tập 1, tr.19.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước ngoặt quan trọng của cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước của dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã làm nên các cao trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939. Tuy nhiên, thời kỳ này trên địa bàn Hợp Thành vẫn chưa tiếp cận được đường lối đấu tranh cách mạng của Đảng. Đến cuối năm 1939, đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ. Năm 1940, phát xít Nhật vào Đông Dương, nhân dân ta rơi vào cảnh “một cổ hai tròng” dưới sự áp bức của Nhật, Pháp và tay sai. Ngoài bóc lột, vơ vét của cải, chúng còn bắn giết dân thường và những người yêu nước.

Trong những năm 1941 - 1942, các đội cứu quốc quân I và II được thành lập tại Bắc Sơn - Võ Nhai. Các đội này có nhiệm vụ đến các địa phương làm công tác tuyên truyền, tổ chức lực lượng, vận động nhân dân đoàn kết đánh Pháp đuổi Nhật, giành lại độc lập tự do. Ở Hái Hoa (Phấn Mễ), Đồng Nghè, làng Cam, Cống Thâm (tổng Phủ Lý) nhiều người hăng hái gia nhập hàng ngũ cách mạng. Sau đó, các cán bộ cách mạng tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân ở Khuân Lân, Làng Mới, Làng Nét (Hợp Thành) tham gia cách mạng. Từ Phủ Lý, cán bộ cách mạng tổ chức tuyên truyền cho các ông Lý Luận, Lý

Tam, Trưởng Tam, Tiên Hợp ở Môn Mãn. Tháng 11/1944, các ông Quảng Hiền, Hoàng Văn Tài ở đội cứu quốc quân II tổ chức họp tại nhà ông Tiên Hợp ở Rẫy Vai nhằm tiếp tục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng.

Từ năm 1945, luồng sinh khí mới đã bao trùm tổng Phủ Lý, phong trào cách mạng nhanh chóng lan rộng. Tại Làng Nét (Hợp Thành), ông Hoàng Văn Tư (Tư Coóng) cùng các ông Quảng Hiền, Ma Kim Loan, Ma Văn Kệ, Hoàng Đình Kim đã đến nhà Lý Dương họp bàn tổ chức tuyên truyền cách mạng. Từ Định Hóa, các ông Đội Phùng, Đội Hới đến nhà ông Tư Chua ở xóm Thâm Trung nắm bắt tình hình các tổng lý, kỳ hào trong vùng, đồng thời nhanh chóng giúp nhân dân tổng Phủ Lý nhận rõ bộ mặt thật của bọn thực dân, phong kiến. Vì vậy, nhân dân trong vùng đã thuận lòng đi theo cách mạng.

Từ ngày 3/4/1945, sau cuộc họp tuyên bố giải tán chính quyền thực dân, phong kiến ở nhà ông Lý Boóng (Ôn Lương Hạ), các xã trong tổng Phủ Lý lần lượt giành được chính quyền. Ngày 8/4/1945, xóm Mãn Quang tách khỏi xã Môn Mãn và sáp nhập với Bản Cọ (xã Ôn Lương Hạ) thành một xã mới lấy tên là Thuận Thành. Ủy ban cách mạng lâm thời xã Thuận Thành gồm 5 thành viên do ông Liêu Văn Hình làm Chủ

tịch, ông Tống Văn Cảo làm Phó Chủ tịch, ông Liêu Văn Mẩn làm Ủy viên thư ký, ông Tống Văn Đĩnh và ông Tống Văn Khoan làm Ủy viên. Ngày 9/4/1945, xã Môn Mãn thành lập chính quyền mới và đổi tên thành xã Môn Bình. Ủy ban cách mạng lâm thời xã Môn Bình do ông Liêu Vĩnh Cầm làm Chủ tịch, ông Lương Văn Đồng làm Phó Chủ tịch, ông Lương Đình Nghiệp làm Ủy viên thư ký, ông La Văn An và ông Lý Văn Ngôn làm Ủy viên.

Phú Khuôn là xã cuối cùng trong tổng thành lập được chính quyền mới vào ngày 12/4/1945 và đổi tên thành xã Phú Thành. Ủy ban cách mạng lâm thời xã Phú Thành do ông Hoàng Đình Khảm làm Chủ tịch, ông Ma Văn Nguộc làm Phó Chủ tịch, ông Ma Tác Thành làm Ủy viên thư ký, ông Nhâm Văn Tích làm Ủy viên. Cũng như các xã khác trong tổng, Phú Thành cử ra hai người là ông Hoàng Văn Tâu và ông Ma Văn Khóa phụ trách liên lạc, đồng thời làm nhiệm vụ vận động nhân dân quyên góp gạo, thực phẩm tiếp tế cho bộ đội.

Cùng với sự ra đời của Ủy ban cách mạng lâm thời, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể khác như Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc... các xã cũng được thành lập. Chức danh lãnh đạo các đoàn thể được phân công cho Ủy viên Mặt trận Việt Minh phụ trách.

Cụ thể: Ủy ban Mặt trận xã Phú Thành gồm 5 thành viên, do ông Ma Văn Kiều làm Chủ nhiệm, ông Ma Văn Kệ làm Phó Chủ nhiệm, các ông, bà Hoàng Đình Kim, Ma Kim Loan và Hoàng Thị Liệu làm Ủy viên. Ủy ban Mặt trận xã Thuận Thành do ông Tống Văn Hàm làm Chủ nhiệm, ông Lương Văn Bàn làm Phó Chủ nhiệm, ông Lương Văn Bính làm Thư ký, ông Dương Văn Sáng làm Thủ quỹ. Ủy ban Mặt trận xã Môn Bình gồm 5 thành viên, ông Lý Chí Tam được bầu làm Chủ nhiệm, ông Lương Văn Ngộ làm Phó Chủ nhiệm, các ông, bà Lương Văn Rư, Lương Thiện Nhậm và Liêu Thị Bến làm Ủy viên.

Sau khi ổn định bộ máy tổ chức các xã, ngày 15/4/1945, ông Nguyễn Văn Rạng (Đội Rạng) đã triệu tập một cuộc họp tại nhà ông Ma Văn Võ ở xóm Rộc Ván (nay là xóm Quyết Tiến, xã Hợp Thành) để sắp xếp nhân sự cho Ban tổng. Ngày 17/4/1945, tại đình Làng Nét⁽¹⁾, cách mạng công bố danh sách Ban tổng và đổi tên tổng từ Phủ Lý thành Ninh Tường. Ủy ban cách mạng lâm thời tổng Ninh Tường do ông Hoàng Văn Phùng làm Chủ tịch, ông Hoàng Gia Dũng làm Phó Chủ tịch, các ông Phan Văn Sáng, Phan Chân Chính, Nguyễn Thiện Tùng làm Ủy viên. Ban Mặt

⁽¹⁾ Nay là khu vực trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành.

trận Việt Minh của tổng do ông Hoàng Văn Vạn (Tổng Cười) giữ chức Chủ tịch, ông Nguyễn Khắc Tiềm làm Phó Chủ tịch, Ủy viên gồm các ông Lương Văn Rự, Phan Văn Ngâm, Nguyễn Khắc Bùi. Nhằm bảo vệ bộ máy chính quyền vừa thành lập, Ban tự vệ tổng ra đời do ông La Văn An làm Chánh ban tự vệ tổng, ông Hoàng Đình Kim làm Phó ban.

Được sự chỉ đạo của Ban tổng, Ủy ban cách mạng lâm thời các xã Môn Bình, Thuận Thành, Phú Thành nhanh chóng ổn định đội ngũ, điều hành các công việc, tập trung vào công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể, phát triển lực lượng tự vệ, tổ chức cho lực lượng tự vệ thường xuyên luyện tập, canh gác bảo vệ thôn bản.

Qua học tập và huấn luyện, lực lượng tự vệ được tăng cường sức mạnh, nêu cao ý thức chiến đấu, kịp thời phát hiện và trấn áp những phần tử có hành động chống phá phong trào cách mạng... Cách mạng đã kịp thời trừng trị 3 bố con Ứng Hữu và 2 mẹ con Mao Nhuệ - những tay sai, phản động chuyên cung cấp tin tức cho giặc. Đội tự vệ xã tổ chức các chốt gác ở Cống Thâm, Gốc Khế, Thảm Roòng... để giữ gìn an ninh xóm làng.

Khoảng tháng 5/1945, nhằm kịp thời cung cấp nhu yếu phẩm như muối, dầu, thực phẩm... cho nhân dân

từ Đu trở vào và vùng ATK (an toàn khu), một chợ bí mật được họp tại khu bãi Sim xóm Làng Mãn, xã Thuận Thành. Ban Quản lý chợ gồm các ông Hoàng Đoàn Kết, Ma Tiến Cường⁽¹⁾.

Tháng 5/1945, Việt gian dẫn đường cho hơn 2.000 tên phát xít Nhật chia làm nhiều mũi tiến vào an toàn khu của ta. Lực lượng du kích, tự vệ của Phú Thành, Thuận Thành, Môn Bình phối hợp với các xã bạn tổ chức đánh địch quyết liệt tại khu vực Cống Thâm (xã Động Đạt hiện nay), tiêu diệt 2 lính Nhật, 4 lính bảo an và làm bị thương nhiều tên khác. Tháng 6/1945, du kích Phú Thành, Thuận Thành, Môn Bình đã phục kích một đoàn xe cơ giới của địch trên Quốc lộ 3, phá hủy một số phương tiện, tiêu diệt 2 lính Nhật. Ngoài ra, lực lượng tự vệ, du kích các xã còn tổ chức đánh đồn điền Na, tiêu diệt một số tên, buộc địch rút chạy, đồng thời thu được nhiều chiến lợi phẩm.

Từ tháng 6/1945, phong trào cách mạng ở Phú Lương ngày càng dâng cao. Trung tuần tháng 7/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Phú Lương được thành lập, tên châu đổi thành châu Tiến Bộ. Nhằm xây dựng và bồi dưỡng nguồn nhân lực cho

⁽¹⁾ Theo cuốn Biên niên lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hợp Thành, tr.15 và cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, tập 1, tr.47.

địa phương, cấp trên đã chọn người đi học lớp cán bộ ở Tân Trào (Tuyên Quang). Ngoài ra, mỗi xã còn cử từ 2 - 3 người theo học lớp quân sự - chính trị trên núi Chúa (làng Cam).

Cùng thời gian này, 1 trung đội quân giải phóng đến xóm Bo Chè (xã Phú Thành) và đóng tại nhà ông Hoàng Đình Kim - Phó Ban tự vệ tổng. Hàng ngày, trung đội lên khu bãi cọ sau nhà ông Ma Văn Khóa để luyện tập. Chỉ huy là các ông Đội Đắc, Đội Cường. Nhằm giúp đỡ lực lượng này, nhân dân xóm Bo Chè đã cung cấp lương thực, thực phẩm đảm bảo an toàn và bí mật. Đồng thời, đội viên tự vệ xã cũng được triệu tập tham gia huấn luyện quân sự tại nhà ông Liêu Văn Chài ở Bản Eng, khóa huấn luyện do bộ đội giải phóng và những người đi học lớp quân sự - chính trị trên núi Chúa trực tiếp giảng dạy.

Ngày 13/8/1945, Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Ngày 16/8/1945, tại Tân Trào, Đại hội Quốc dân đã thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, quyết định tổng khởi nghĩa và kêu gọi nhân dân cả nước đồng loạt đứng lên giành chính quyền. Trong khí thế khởi nghĩa, đội quân giải phóng cùng

với quân dân Phú Lương tiến theo Quốc lộ 3 về thị xã Thái Nguyên, phối hợp với quân dân toàn tỉnh đánh Nhật, giải phóng thị xã, thành lập chính quyền cách mạng, đánh dấu mốc khởi nghĩa giành thắng lợi trên địa bàn tỉnh⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo cuốn *Biên niên lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hợp Thành*, tr.18.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÃ HỢP THÀNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

I. Xây dựng, củng cố chính quyền và chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (9/1945 - 12/1946)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là một bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho nhân dân. Song, Nhà nước non trẻ vừa ra đời đã phải đối mặt với những khó khăn, thử thách chồng chất: Ngân khố trống rỗng, kinh tế kiệt quệ và lạc hậu, thời tiết khắc nghiệt, “giặc đói”, “giặc dốt”, giặc ngoại xâm cùng lúc đe dọa...

Trong bối cảnh chung của cả nước, ở Hợp Thành sau khi thành lập chính quyền cách mạng lâm thời, đồng bào đoàn kết, tin tưởng, gắn bó bảo vệ chính quyền. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn còn khó khăn về nhiều mặt. Dân trí thấp, các hủ tục, tệ nạn xã hội chưa được khắc phục kịp thời.

Chính quyền mới thành lập chưa có kinh nghiệm trong việc tổ chức cũng như quản lý các hoạt động tại địa phương. Theo chỉ đạo của cấp trên, chính quyền các xã Phú Thành, Thuận Thành, Môn Bình vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cấp bách là: Diệt “giặc đói”, “giặc dốt” và giặc ngoại xâm.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa (mỗi bữa một bơ). Đem gạo đó để cứu dân nghèo”*, với tinh thần *“Lá lành đùm lá rách”*, nhân dân Môn Bình, Thuận Thành, Phú Thành hăng hái lập *“Hũ gạo cứu đói”* trong từng gia đình, tham gia *“Ngày đồng tâm”*... Bên cạnh đó, chính quyền vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, trồng các loại rau màu ngắn ngày.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng *“Tuần lễ vàng”*, xây dựng *“Quỹ độc lập”* cũng được đẩy mạnh. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn song đồng bào các dân tộc ở Hợp Thành đã tự nguyện quyên góp ủng hộ cách mạng được 2 chỉ vàng, 52 con trâu, 1.600kg gạo. Tiêu biểu như gia đình các ông: Liêu Văn Hình, Trần Văn Long, Ma Văn Ương, Hoàng Văn Thay...

Song song với việc chống “giặc đói”, ủng hộ nền tài chính quốc gia, chính quyền và các đoàn thể cách

mạng ở Hợp Thành còn mở cuộc vận động xóa nạn mù chữ. Ban bình dân học vụ được thành lập do ông Phan Văn Ngâm (tức ông giáo Riêng) làm Trưởng ban. Các lớp bình dân học vụ tổ chức học vào thời gian thích hợp, tạo điều kiện cho người dân vừa tăng gia sản xuất vừa có thể theo học. Có người bốn, năm mươi tuổi cũng tự nguyện đến lớp học. Để nâng cao tinh thần học xóa mù chữ của nhân dân, các xã quy định những người đi chợ, đi làm đều phải qua “cổng sáng”, “cổng mù” để kiểm tra, người biết chữ được đi “cổng sáng”, người không biết chữ phải chui “cổng mù”.

Công tác xây dựng đời sống mới, bài trừ hủ tục và các tệ nạn như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, mê tín dị đoan... được coi trọng. Khẩu hiệu, áp phích tuyên truyền nếp sống mới, bài trừ thói hư tật xấu được dán, kẻ vẽ ở những nơi đông bào thường xuyên qua lại. Việc tổ chức đám ma, đám cưới hỏi tốn kém đã giảm dần. Nhân dân các dân tộc giữ gìn bản làng, nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, tạo nên một luồng sinh khí mới trong đời sống.

Ngày 23/12/1945, cử tri Môn Bình, Thuận Thành, Phú Thành đã tự tay bỏ phiếu bầu người đại diện cho mình vào Quốc hội. Đa số cử tri đã bỏ phiếu cho những đại biểu do Mặt trận Việt Minh giới thiệu như

các ông: Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái, Nguyễn Trung Thành.

Sau thành công của cuộc Tổng tuyển cử, chính quyền các xã khẩn trương chuẩn bị cho bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về xóa bỏ cấp tổng, 7 xã (Môn Bình, Thuận Thành, Phú Thành, Ninh Tường, Ôn Lương Thượng, Ôn Lương Hạ và Tân Phán) của tổng Ninh Tường được sáp nhập thành xã lớn lấy tên là Hợp Thành. Tháng 4/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân xã được tổ chức tại khu vực Đồng Chùa. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu các chức danh của Ủy ban hành chính, ông Nguyễn Đức Tân (Nguyễn Văn Tân) được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, ông Hoàng Ngọc Thăng làm Phó Chủ tịch. Chính quyền cách mạng được củng cố, cán bộ Việt Minh và nhiều quần chúng tích cực được giữ những chức vụ chủ chốt trong chính quyền.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” ngày 25/11/1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, công tác xây dựng, củng cố lực lượng luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng và nhân dân được coi trọng. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể (Thanh niên cứu

quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc...) cũng phát triển nhanh chóng.

Từ năm 1946, đứng trước tình thế có nhiều biến chuyển, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tổ chức nhiều lớp huấn luyện về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng cho đội ngũ cán bộ cốt cán các xã. Sau khi hoàn thành khóa học, các cán bộ này tiếp tục về cơ sở mở lớp nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tập hợp những quần chúng tích cực để bồi dưỡng họ trở thành đảng viên. Trong 2 năm 1946 - 1947, trên địa bàn Môn Bình, Thuận Thành, Phú Thành đã có các đồng chí đảng viên là: Hoàng Gia Dũng, Nguyễn Văn Phùng, Lương Văn Đồng, Hoàng Kim Huỳnh, Hoàng Đình Kim, Ma Văn Thúc.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng và tình hình thực tế tại địa phương, đồng chí Nguyễn Thị Thuận (tức Thái Bảo) - Bí thư Huyện ủy lâm thời về chỉ đạo thành lập Chi bộ Đảng xã Hợp Thành. Tháng 11/1946, tại nhà ông Phan Văn Sảng xóm Bản Cái (Ôn Lương), Chi bộ Đảng xã Hợp Thành ra đời. Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí: Đồng chí Phan Văn Sảng giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Chí Súly làm Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Khắc Tiềm, Nguyễn Văn Kỳ, Hoàng Văn Lục làm Ủy viên.

Sự kiện thành lập Chi bộ Đảng xã Hợp Thành đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của tổ chức Đảng ở địa phương. Dù số lượng đảng viên còn ít, địa bàn hoạt động rộng, song với sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân cùng sự đoàn kết, nhất trí cao về nhận thức, tư tưởng của đảng viên, Chi bộ đã đưa ra nhiều chủ trương sát hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Để chuẩn bị kháng chiến, xã thành lập Ủy ban bảo vệ, sau một thời gian ngắn, Ủy ban bảo vệ được đổi thành Ủy ban kháng chiến⁽¹⁾.

Đầu tháng 12/1946, mọi nỗ lực của Chính phủ trong thương lượng hòa bình với thực dân Pháp đều không có kết quả. Chúng đáp lại thiện chí của ta bằng cách tăng viện binh, gây hấn ở nhiều nơi. Trước tình thế đó, ngày 12/12/1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Toàn dân kháng chiến"*. Đêm 19/12/1946, quân ta nổ súng tấn công các vị trí chiến lược ở Hà Nội, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp. Ngay đêm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, nêu rõ: *"Chúng ta*

⁽¹⁾ Cuối năm 1947, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính, đến tháng 3/1948, đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chính.

thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!...”

Sau hơn 1 năm giành chính quyền, nhân dân Hợp Thành tích cực tham gia “diệt giặc đói”, “diệt giặc dốt”, bước đầu khắc phục khó khăn, đạt được thành tích đáng phấn khởi. Trong thời gian này, nhiệm vụ bảo vệ chính quyền được đặt lên hàng đầu. Chính quyền cách mạng, Mặt trận Việt Minh và các tổ chức đoàn thể quần chúng trên địa bàn xã được củng cố vững chắc, tạo cơ sở thuận lợi cho quân và dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

II. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân Hợp Thành thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1947 - 1950)

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hợp Thành gặp không ít trở ngại, thách thức: Lực lượng vũ trang mới xây dựng nên thiếu kinh nghiệm chiến đấu, vũ khí trang bị thô sơ... Thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng “*kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính*”, Chi bộ Đảng xã Hợp Thành đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, tập trung xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Từ sau tháng 4/1947, cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống đến huyện, xã được thành lập, thống nhất gọi lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu là dân quân du kích. Đội dân quân du kích xã gồm 60 thành viên, do ông Nguyễn Đức Thọ làm đại đội trưởng, ông Nguyễn Văn Lắm làm chính trị viên, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, đồng thời ra sức sản xuất, phát triển nông nghiệp. Trang bị của đội gồm mìn, lựu đạn, súng trường và một số vũ khí thô sơ tự tạo.

Không khí chuẩn bị chiến đấu sục sôi khắp làng trên xóm dưới. Đội ngũ dân quân du kích được xây dựng tốt, công tác bảo mật phòng gian được chú trọng. Lực lượng vũ trang xã tham dự các lớp tập huấn ngắn hạn về cách sử dụng binh khí, đánh giáp lá cà, đánh quân nhẩy dù, đánh địa lôi và canh gác báo động, truyền tin. Nhân dân thực hiện chủ trương *“Không nghe, không biết, không thấy”*, *“Vườn không nhà trống”* một cách triệt để. Cán bộ xã phân công nhau đến từng xóm, từng gia đình để vừa nắm bắt tình hình, vừa đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân, quyết tâm không để một người dân bị bắt, một hạt gạo rơi vào tay kẻ thù.

Quán triệt chủ trương của cấp trên, nhân dân địa phương không kể ngày đêm cất giấu của cải, tích trữ

lương thực, thực phẩm, chuẩn bị đánh địch. Chính quyền vận động mỗi gia đình đào 1 - 2 hầm trú ẩn, vừa để cất giấu lương thực vừa ẩn tránh khi cần thiết. Chỉ sau một thời gian ngắn, nhân dân toàn xã đào được gần 1.000m giao thông hào, 350 hầm cất giấu tài sản, tài liệu. Các đội thông tin, liên lạc phục vụ việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng được thành lập. Các xóm đều tổ chức canh gác cẩn mật, lập chòi báo động, thực hiện chế độ tuần tra ban đêm. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, nhưng trước yêu cầu của kháng chiến, đồng bào hăng hái tham gia cuộc vận động "*Mùa đông binh sỹ*", quyên góp chăn và áo trấn thủ gửi đến các chiến sỹ ngoài chiến trường.

Do có địa thế kín đáo, an toàn, tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể tương đối vững mạnh, nhân dân một lòng tin theo Đảng và cách mạng nên Hợp Thành trở thành nơi đón tiếp nhân dân các địa phương khác về tản cư. Ban Tản cư có nhiệm vụ phối hợp với các đoàn thể quần chúng giúp đỡ đồng bào tản cư nhanh chóng ổn định nơi ăn chốn ở. Xã đón tiếp nhiều cơ quan, đơn vị bộ đội đến trú chân như: Cục Công binh đóng ở Lùng Cay - Khuân Lân; Cục Dân quân đóng tại Na Hoàng, Làng Nét, núi Chúa; Cục Vận tải đóng tại Làng Nét; Cục Bản đồ đóng tại Hàm Rồng, Làng Mới;

Phân trạm quân y 5 tiền phương đóng tại Làng Mới, Xưởng giấy Huỳnh Thúc Kháng đóng tại Phủ Lý sau đó chuyển lên Lũng Dâu... Khi đứng chân tại địa bàn, các cơ quan, đơn vị thường xuyên tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hành chiến đấu nên chất lượng cán bộ Đảng, chính quyền, dân quân du kích xã ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu của kháng chiến và thực sự trở thành nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc.

Thực hiện khẩu hiệu *“Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”*, đồng bào trong xã vừa chuẩn bị kháng chiến vừa ra sức tăng cường sản xuất với phương châm *“Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sỹ”*. Các đoàn thể quần chúng đều tuyên truyền, giải thích, khuyến khích nhân dân tăng gia sản xuất, không bỏ ruộng hoang. Những phong trào như lập *“Hũ gạo nuôi quân”*, mua công phiếu kháng chiến góp phần huy động nguồn lực của toàn dân cho cuộc kháng chiến lâu dài. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, mọi công tác chuẩn bị kháng chiến trên địa bàn xã đã sẵn sàng.

Trong 2 ngày 7 và 8/10/1947, gần 1.200 quân địch nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới,

huyện lỵ Chợ Đồn, nhanh chóng chiếm đóng thị trấn Chợ Mới, lấy đó làm bàn đạp ra sức càn quét, đánh chiếm vùng Phú Lương. Với quyết tâm *“Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”*, đồng bào các dân tộc trên địa bàn đã đoàn kết, quyết tâm đập tan kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp⁽¹⁾.

Cuối năm 1947, địa bàn huyện Phú Lương bị hàng ngàn quân địch bao vây từ nhiều phía. Từ các vị trí chiếm đóng ở Làng Ngò, thị trấn Chợ Mới, quân Pháp mở các cuộc tấn công, càn quét vào các xã trên địa bàn Phú Lương. Trong một lần địch bắn móc-chê từ phía thị trấn Đu vào khu vực Gốc Khế (nay thuộc xã Phủ Lý), đồng chí Liêu Văn Kiều - dân quân của xã đang đi tuần tra, canh gác tại khu vực này đã bị móc-chê bắn trúng và hy sinh. Cũng trong năm 1947, một máy bay địch bị quân ta bắn trên địa bàn Phú Lương, sau đó rơi tại địa điểm xóm Đồng Chợ (xã Phủ Lý ngày nay), lực lượng dân quân của xã đã bao vây bắt sống 2 giặc lái.

Sau 2 tháng chiến đấu, quân và dân Hợp Thành cùng các xã bạn liên tục đánh địch, diệt và làm bị

⁽¹⁾ Theo huyện Phú Lương, *Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, tr.75.

thương hàng chục tên, thu nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh, góp phần cùng quân dân cả nước làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Từ khi chiến sự lan rộng, hình thức tổ chức chính quyền và tên gọi của Ủy ban hành chính các cấp cũng có sự thay đổi. Song song với quá trình thực hiện nhiệm vụ “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*” năm 1947, Ủy ban hành chính xã sáp nhập với Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Tiếp đó, tháng 3/1948, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chính, có nhiệm vụ: Thi hành và đôn đốc việc thi hành các mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên; điều hòa, kiểm soát, phối hợp các ngành hoạt động thuộc phạm vi; phụ trách trị an, chỉ huy dân quân...

Chính quyền xã được củng cố, Ủy ban kháng chiến hành chính được thiết lập, ông Nguyễn Đức Tân được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch, ông Lương Văn Khoai làm Phó Chủ tịch. Chính quyền cơ sở ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi cho người dân yên tâm sản xuất, chiến đấu. Chi bộ Đảng xã

nâng cao vai trò lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân xâm lược. Hàng năm, chi bộ đều tổ chức Đại hội đúng quy định. Năm 1947, đồng chí Phan Văn Sảng được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy về việc thi đua phát triển Đảng, trong 2 năm 1948 - 1949, Chi bộ Đảng xã Hợp Thành chỉ đạo tăng cường phát hiện và bồi dưỡng những nhân tố tích cực để kết nạp, nâng số lượng đảng viên lên 29 đồng chí. Cùng với việc giới thiệu kết nạp Đảng, chi bộ chú trọng công tác giáo dục đảng viên, thực hiện nhiệm vụ, chủ trương của Đảng. Tuy nhiên, Chi bộ Đảng xã Hợp Thành thời kỳ này cũng mắc phải một số sai lầm trong phát triển Đảng như kết nạp thiếu cân nhắc, còn chạy theo số lượng dẫn đến tình trạng chất lượng đảng viên không đáp ứng được yêu cầu.

Tháng 9/1950, Trung ương Đảng quyết định tạm ngừng phát triển để củng cố tổ chức Đảng, đồng thời thực hiện cuộc vận động *“Đào tạo cán bộ, học tập lý luận”*, *“Vận động phê bình và tự phê bình trong Đảng”* nhằm nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên. Qua đó, chất lượng đảng viên được nâng cao rõ rệt.

Đi đôi với quá trình xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, công tác mặt trận cũng được chú trọng. Ban Chấp hành Việt Minh xã do ông Lương Văn Rư làm Chủ nhiệm. Đoàn Thanh niên cứu quốc do ông Phan Đình Thơ làm Bí thư. Bà Nguyễn Thị Chia được phân công làm Hội trưởng Nông hội...

Tuy phải tập trung phát triển kinh tế và sẵn sàng chiến đấu, song Ủy ban kháng chiến hành chính xã vẫn quan tâm đẩy mạnh phát triển văn hóa, giáo dục. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, trên cơ sở đó tạo thuận lợi cho việc tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Phong trào vận động xây dựng nếp sống mới ở các thôn bản, phát triển văn hóa văn nghệ, cổ vũ động viên nhân dân tích cực sản xuất, xây dựng lực lượng vũ trang, mua sắm vũ khí, chuẩn bị cho kháng chiến diễn ra sôi nổi.

III. Tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người sức của chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Bước sang năm 1950, được đế quốc Mỹ giúp sức, thực dân Pháp tăng cường điều động lực lượng, mở nhiều cuộc hành quân càn quét, đánh phá, lấn chiếm hòng bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ và bao vây,

cô lập vùng căn cứ Việt Bắc. Về phía ta, trên cơ sở lực lượng kháng chiến ngày càng trưởng thành, tháng 6/1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm đánh địch và khai thông biên giới giữa căn cứ địa kháng chiến với phe xã hội chủ nghĩa.

Xác định cải thiện đời sống cho nhân dân và cung cấp lương thực, thực phẩm cho mặt trận là một trong những mặt công tác hàng đầu, do đó chi bộ thường xuyên chỉ đạo nhân dân tăng gia sản xuất, tích cực làm cỏ, bón phân, tu sửa hệ thống mương phai dẫn nước vào đồng ruộng. Vượt lên những khó khăn về thời tiết, đồng bào các dân tộc từng bước mở rộng diện tích gieo trồng, nâng cao năng suất lương thực, hoa màu nhằm đáp ứng nhu cầu của đời sống và cung cấp cho tiền tuyến. Cùng với nhân dân Việt Bắc chuẩn bị cho chiến dịch Biên giới, đồng bào Hợp Thành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đóng thóc công lương, thóc lũy tiến cho bộ đội “ăn no, đánh thắng”. Nhân dân trong xã huy động được hàng tấn thóc và thực phẩm các loại cùng hàng nghìn đồng tiền mặt cho bộ đội, dân công.

Cũng trong thời gian này, chính quyền xã huy động hàng chục dân công tham gia phục vụ chiến dịch, động viên thanh niên nhập ngũ. Riêng Hợp Thành có 56 người đi dân công, góp phần đảm bảo

giao thông, vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, đạn dược đến các địa điểm đúng kế hoạch và thời gian quy định.

Để tận dụng thời cơ, phá kế hoạch bình định của thực dân Pháp, giữ quyền chủ động trên chiến trường trong thời gian này, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch lớn tiến công phòng tuyến trung du từ Việt Trì tới Bắc Giang mang tên Trần Hưng Đạo. Ngày 30/11/1950, Đảng ủy Chiến dịch Trần Hưng Đạo được thành lập gồm: Đại tướng - Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chỉ huy trưởng chiến dịch, các ủy viên là Nguyễn Chí Thanh, Chu Văn Tấn, Trần Hữu Dục, Đào Văn Trường.

Hợp Thành là địa điểm an toàn, nhân dân đoàn kết một lòng theo Đảng nên ngày 15/12/1950, Đảng ủy Chiến dịch Trần Hưng Đạo đã quyết định chọn xóm Làng Mới làm địa điểm tổ chức hội nghị nhằm kiểm điểm về công tác chuẩn bị, đồng thời giao nhiệm vụ cho các đại đoàn chủ lực. Bí thư Tỉnh ủy và Tỉnh đội trưởng các tỉnh: Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc và Thái Nguyên được mời dự họp. Trong những ngày diễn ra hội nghị, quân và dân Hợp Thành đã bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các đại biểu, đảm bảo bí mật thông tin về chiến dịch.

Xuất phát từ yêu cầu đảm bảo việc vận chuyển chiến lược qua địa bàn huyện Phú Lương, cũng như bảo vệ cơ sở kháng chiến, Huyện ủy chỉ thị thành lập các điểm canh gác trên một số trục giao thông, mỗi điểm đều có lực lượng dân quân canh gác 24 tiếng trong ngày. Xã Hợp Thành được giao đảm nhiệm tuyến Đu - Hợp Thành với 3 điểm gác. Lực lượng dân quân xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ do cấp trên giao phó, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành động phá hoại của địch. Cứ 10 ngày, xã lại cử 3 đội khác ra thay thế.

Năm 1951, chính sách thuế về nông nghiệp được Chính phủ ban hành⁽¹⁾. Sau khi xã Phấn Mễ tiến hành thí điểm, Hợp Thành cùng với các địa bàn khác trong huyện Phú Lương triển khai thu thuế nông nghiệp. Mặc dù đã được tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa của việc thu thuế, song công tác này vẫn gặp khó khăn chủ yếu do người dân lo sợ đóng thuế nhiều sẽ thiếu ăn nên không khai hết diện tích ruộng đất đang canh tác. Trước thực tế đó, cán bộ lãnh đạo và một số cụ cao tuổi đại diện cho những gia đình có nhiều ruộng ở Hợp Thành được mời tới dự Hội nghị

⁽¹⁾ Trước đó, ngày 14/7/1949, Chính phủ ra sắc lệnh giảm tô 25%. Tháng 5/1950, Chính phủ ban hành sắc lệnh về thể lệ lĩnh canh và sắc lệnh về giảm tức.

về việc thực hiện chính sách thuế nông nghiệp diễn ra tại xã Yên Lạc. Sau khi nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích cụ thể, rõ ràng về chính sách thuế, cán bộ lãnh đạo và các cụ cao tuổi đã trở thành những người đi tiên phong vận động thu thuế nông nghiệp ở Hợp Thành. Do đó, từ sau năm 1952 đến năm 1954, Hợp Thành cơ bản hoàn thành nghĩa vụ thuế nông nghiệp.

Bên cạnh đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng kịp thời có những chỉ đạo nhằm thúc đẩy sản xuất, tạo chỗ dựa vững chắc cho nông dân hăng hái tăng gia sản xuất. Những chủ trương, chính sách này tạo điều kiện thuận lợi bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh kháng chiến. Với khẩu hiệu *“Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sỹ”*, nhân dân các dân tộc Hợp Thành phấn đấu sử dụng hết diện tích đất trồng các cây lương thực, lâm nghiệp và hoa màu.

Mặc dù chưa có trạm y tế, nhưng nhân dân trong xã được Phòng y tế huyện quan tâm khám bệnh, phát thuốc (chủ yếu là thuốc phòng, chống sốt rét) nên sức khỏe nhân dân bước đầu được đảm bảo. Chính quyền tổ chức tuyên truyền, vận động các gia đình thực hiện tốt phong trào *“Ba sạch”* (ăn sạch, uống sạch, ở sạch) và *“Bốn diệt”* (diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chấy rận, diệt

chuột). Đoàn Thanh niên xã còn tổ chức vệ sinh đường làng ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, xây dựng chuồng trại gia súc ra xa nhà...

Phong trào bình dân học vụ được chính quyền chú trọng, Ban bình dân học vụ của xã vẫn duy trì hoạt động, phối hợp với các đoàn thể quần chúng vận động những người chưa biết chữ tới lớp và mở các lớp bổ túc cho những người đã thoát nạn mù chữ. Công tác văn hóa, thông tin có nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, chính sách kháng chiến của Đảng và Chính phủ, vận động các gia đình bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới.

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đang ra sức thi đua phát triển sản xuất, ổn định đời sống, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, đầu năm 1952, Trung ương Đảng quyết định chọn Hợp Thành là nơi tổ chức Đại hội chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất. Đại hội diễn ra vào tháng 5/1952 tại Hội trường 8 mái xóm Khuân Lân (Hợp Thành). Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Văn Tạo và nhiều đại biểu khác đến dự. Đây là một trong những sự kiện trọng đại của đất nước diễn ra trên đất Hợp Thành.

Trong quá trình diễn ra Đại hội, chính quyền xã Hợp Thành đã chủ động lập kế hoạch bảo vệ chu đáo, an toàn. Ông Lương Văn Đồng được giao nhiệm vụ chỉ huy cảnh giới, bảo vệ và trực tiếp lo ăn nghỉ cho đại biểu về dự. Ngoài ra, Hợp Thành còn chủ động phối hợp với các địa phương lân cận như Phủ Lý, Ôn Lương, Động Đạt trong việc bảo vệ an toàn cho đại biểu.

Đồng bào các dân tộc trong xã hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và xã khóa III. Ủy ban kháng chiến hành chính xã được kiện toàn. Đồng chí Phan Đình Thơ được bầu làm Chủ tịch từ năm 1951 đến năm 1953. Sau khi ổn định nhân sự, tổ chức Đảng và chính quyền xã phân công cán bộ phụ trách các mảng công tác và tổ chức đoàn thể. Mặt trận Liên Việt xã thu hút ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố.

Chấp hành chủ trương của Huyện ủy, Chi ủy đẩy mạnh công tác chấn chỉnh tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên. Tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật Đảng, nhận thức chính trị và sức chiến đấu của đảng viên được nâng cao. Thời gian này, đồng chí Nguyễn Khắc Bùi giữ chức Bí thư Chi bộ.

Chi bộ Đảng xã Hợp Thành xác định nhiệm vụ thường xuyên, hàng đầu về an ninh - quân sự là củng cố lực lượng dân quân tự vệ, lãnh đạo tốt công tác động viên thanh niên tham gia quân đội và công an vũ trang. Lực lượng dân quân du kích được kiện toàn đủ quân số và vũ khí trang bị, sẵn sàng thay thế lực lượng đi dân công. Đồng chí Ma Doãn Ái được phân công làm Xã đội trưởng, đồng chí Ma Văn Lương làm Trưởng công an. Phương án chiến đấu của lực lượng vũ trang xã được xây dựng hoàn chỉnh, thường xuyên tổ chức luyện tập, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

Cuối tháng 11/1953, xã Hợp Thành được tách làm 3 xã: Phủ Lý, Hợp Thành và Tân Thành (Ôn Lương hiện nay). Đội ngũ cán bộ chính quyền được kiện toàn, đồng chí Ma Thế Quang được phân công làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Hợp Thành, đồng chí Nguyễn Văn Chung làm Phó Chủ tịch. Tại thời điểm điều chỉnh địa giới hành chính, xã Hợp Thành có khoảng 400 người, cư trú ở 7 xóm: Khuân Lân, Làng Mới, Làng Mãn, Pài Gạ, Bo Chè, Bán Cái, Khẩu Phá.

Việc chia tách xã nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính cũng như đáp ứng được nguyện vọng của người dân trên địa bàn. Cùng với

việc phân chia địa giới hành chính, Chi bộ Đảng các xã cũng được tách riêng. Sau khi tách, Chi bộ Đảng xã Hợp Thành có 23 đảng viên chia thành 2 tổ Đảng: Môn Bình và Phú Khuôn. Đồng chí Ma Văn Tú được phân công làm Bí thư chi bộ, đồng chí Lý Chí Tam làm Phó Bí thư.

Cùng với quá trình ổn định tổ chức, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, chi bộ và chính quyền xã đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tiến hành cuộc vận động giảm tô. Trong năm 1953, đội giảm tô do ông Nguyễn Văn Bách làm đội trưởng được cử về địa phương để tiến hành công tác giảm tô. Các cán bộ trong đội giảm tô được trực tiếp xuống từng xóm tuyên truyền, vận động và phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ, yêu cầu địa chủ thực hiện nghiêm túc chính sách giảm tô, đồng thời triển khai kiểm kê ruộng đất của từng gia đình; tiến hành thông báo với địa chủ, phú nông về Sắc lệnh giảm tô của Chính phủ. Theo đó, những địa chủ chưa giảm tô cho nông dân phải giảm tô, thoái tô; không trả đủ nợ, tài sản bị tịch thu, phân phát cho nông dân.

Sau khi hoàn thành giảm tô, hàng chục mẫu ruộng, hàng chục con trâu, bò và nhiều tài sản khác của các hộ địa chủ đã bị tịch thu để chia cho

nông dân nghèo. Về cơ bản, kết quả bước đầu của công tác giảm tô đã đem lại quyền lợi thiết thực, làm cho người nông dân thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, càng hăng hái thi đua lao động sản xuất, góp phần thúc đẩy cuộc kháng chiến. Tuy nhiên, cuộc vận động giảm tô ở Hợp Thành cũng phạm phải một số sai lầm: Do cách nhìn nhận về giai cấp địa chủ chưa sát với thực tế, chủ yếu dựa vào công thức tỷ lệ nên đã quy sai một số trường hợp thành địa chủ; đấu tố sai một số gia đình có công với cách mạng khiến nhân dân có tâm lý căng thẳng, đảng viên hoang mang, lo sợ, có đồng chí hăng hái trong kháng chiến nhưng lại tỏ ra thận trọng, rụt rè trong hoạt động...

Đông xuân 1953 - 1954, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương. Chi bộ Đảng và chính quyền xã tập trung lãnh đạo nhân dân tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận, đồng thời tổ chức hướng dẫn nhân dân gieo cấy và chăm sóc lúa chiêm... Hội Phụ nữ vận động chị em viết thư gửi ra mặt trận động viên binh sỹ. Thanh niên, nông dân, phụ nữ Hợp Thành không quản khó khăn tham gia dân công phục vụ chiến dịch.

Sau gần 2 tháng chiến đấu gian khổ, quân ta đã tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của thực dân Pháp ở pháo đài “không thể công phá”. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ “*Về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương*” được ký kết, chấm dứt toàn bộ sự hiện diện của thực dân Pháp ở Việt Nam. Đây là một thắng lợi vẻ vang của toàn dân tộc trong đó có đóng góp của quân và dân Hợp Thành. Đánh giá về ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới*”.

Tổng kết cuộc kháng chiến, từ năm 1946 đến năm 1954, Hợp Thành có 49 thanh niên tham gia bộ đội, 35 người tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ chiến đấu ở các chiến dịch, trong đó có 3 người đã anh dũng hy sinh. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn đóng góp công sức, của cải, lương thực, thực phẩm cho kháng chiến, bảo vệ an toàn các cơ quan, đơn vị, cán bộ cách mạng hoạt động trên địa bàn. Ghi nhận những đóng góp trên, xã Hợp Thành đã

được Chính phủ trao tặng 1 Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Hai, 12 Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, 16 Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng Hai cùng nhiều bằng khen, giấy khen cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Hợp Thành.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đầy khó khăn, gian khổ đã tôi luyện cho Hợp Thành một đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên cường, bất khuất. Trong các thế hệ đảng viên của xã, có nhiều đồng chí đã hy sinh cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng giải phóng quê hương. Qua 9 năm kháng chiến (1946 - 1954), quân và dân Hợp Thành đã vinh dự được Đảng và Nhà nước công nhận là Đơn vị *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đây là một phần thưởng lớn lao và hết sức ý nghĩa.

Trong quá trình hoạt động chỉ đạo, chỉ bộ Đảng đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

Hai là vừa kháng chiến, vừa tích cực xây dựng chế độ mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến.

Ba là coi trọng công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác chính trị tư tưởng, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng trong thời chiến. Bốn là, thường xuyên đề cao cảnh giác và cương quyết trừng trị những phần tử phản bội, phản động, góp phần bảo vệ và đưa phong trào cách mạng đi lên.



Nghĩa trang liệt sỹ xã Hợp Thành



Trụ sở ĐU - HĐND - UBND xã Hợp Thành



Các trạm biến áp đã cung cấp điện cho 100% hộ gia đình trong xã



Đường giao thông đang được đầu tư nâng cấp



Trường Mầm non xã Hợp Thành đạt chuẩn quốc gia năm 2007



Trường Tiểu học xã Hợp Thành đạt chuẩn quốc gia năm 2007



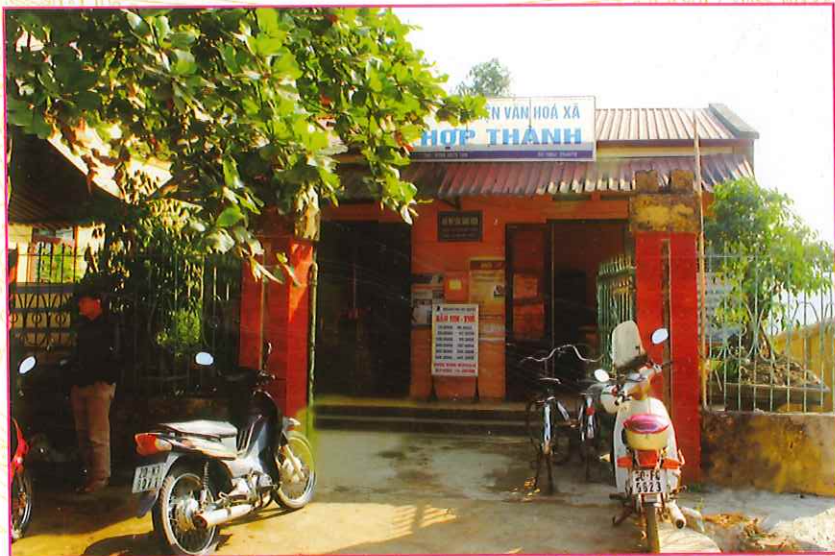
Trường Trung học cơ sở xã Hợp Thành đạt chuẩn quốc gia năm 2010



Trạm y tế xã Hợp Thành (xã đạt chuẩn quốc gia về y tế)



Chợ Hợp Thành được xây dựng lại từ năm 2006 thuận lợi cho nhân dân mua bán, trao đổi hàng hóa



Điểm bưu điện văn hóa xã Hợp Thành



Nhà văn hóa xóm Làng Mới



Nhà văn hóa xóm Khuân Lân



Một cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn xã



Mô hình chăn nuôi của hội viên
Chi hội Nông dân xóm Khuân Lân cho thu nhập ổn định



Một góc Hợp Thành thời kỳ đổi mới

Chương III

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ HỢP THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954 - 1975)

I. Khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965)

Thất bại tại chiến trường Điện Biên Phủ (7/5/1954), thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ. Miền Bắc nước ta được giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Hợp Thành có những thuận lợi trong khôi phục kinh tế: Đồng bào các dân tộc cần cù chịu khó, luôn đoàn kết, một lòng theo Đảng tham gia kháng chiến; chi bộ Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng từng bước kiện toàn dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy; đội ngũ cán bộ, đảng viên không quản ngại khó khăn, đoàn kết, gương mẫu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, do xã mới được chia tách, phần lớn đội ngũ cán bộ xã còn chưa được đào tạo, bồi dưỡng

về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nên trình độ quản lý kinh tế, xã hội còn một số hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu. Trên địa bàn xã vẫn còn nhiều diện tích đất bị bỏ hoang, đồng ruộng chỉ canh tác được một vụ, nông cụ cũng như giống, vốn đều thiếu trầm trọng.

Được sự giúp đỡ của Huyện ủy, chính quyền xã tổ chức một đợt tuyên truyền sâu rộng về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, qua đó giúp nhân dân nhận thức được chủ trương đúng đắn của Đảng, âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai, động viên đồng bào đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau nhanh chóng khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống.

Thời gian này, đồng chí Ma Thế Quang được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã, đồng chí Ma Đức Toàn làm Phó Chủ tịch. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo các đoàn thể quần chúng cũng được sắp xếp lại, đồng chí Ma Văn Đây làm Chủ tịch Nông hội, đồng chí Ma Kim Loan làm Bí thư Đoàn Thanh niên, đồng chí Lương Thị Nhi làm Chủ tịch Hội Phụ nữ.

Nhằm giải quyết những khó khăn về kinh tế, thực hiện phong trào *"Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm cứu đói"* do Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên

phát động, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã tập trung vận động đồng bào các dân tộc ra sức khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Ty Nông - lâm tỉnh đã hướng dẫn đồng bào sử dụng cào cỏ cải tiến, chọn giống, ngâm mạ theo công thức “3 sôi, 2 lạnh”, cấy thưa nhỏ mảnh... Ngoài ra, nông dân còn tận dụng diện tích nương rẫy trồng các loại cây lương thực ngắn ngày như ngô, khoai, sắn... nhằm cứu đói lúc giáp hạt. Các tổ đổi công duy trì trong kháng chiến chống Pháp hăng hái, tích cực thực hiện khôi phục và phát triển kinh tế ở địa phương, tổ viên giúp đỡ nhau làm thủy lợi, cấy lúa.

Xác định làm thủy lợi là một trong những yếu tố tiên quyết thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, ngay từ tháng 7/1954, khi được cấp trên chọn làm điểm về công tác chống hạn, cán bộ, đảng viên xã Hợp Thành đã quán triệt đến toàn thể nhân dân vai trò của công tác thủy lợi đối với sản xuất. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã đã huy động hàng trăm nhân công đắp đập, làm mương phai dẫn nước vào đồng ruộng, tát nước,... thực hiện khẩu hiệu “*Vắt đất ra nước, thay trời làm mưa*”... để chống hạn đảm bảo sản xuất. Nhân dân Hợp Thành đã tích cực dùng mọi biện pháp chống hạn như: Gánh nước bằng nôi (do 12

phụ nữ thực hiện) cứu được 9 thước lúa, bắc máng dẫn nước dài hơn 1km cứu hạn cho 10 mẫu lúa... Do thực hiện tốt công tác thủy lợi kết hợp với áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, trong các năm 1954 - 1957, hơn 60% diện tích ruộng cấy lúa của xã có đủ nước tưới, năng suất lúa qua các năm bình quân đạt 2 tấn/ha, sản lượng đạt 410 tấn.

Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm trong xã cũng từng bước được đầu tư và có chiều hướng phát triển tốt. Đàn trâu, bò năm 1956 ổn định hơn so với năm 1954. Bình quân mỗi hộ gia đình nuôi từ 1 đến 2 con lợn, từ 10 - 15 con gà, vịt, có hộ nuôi 40 - 50 con gia cầm các loại, góp phần tăng nguồn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và đóng góp cho Nhà nước.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, xã Hợp Thành bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ sửa sai. Huyện ủy đã cử đồng chí Quang Xuân về xã chỉ đạo cấp ủy và chính quyền tổ chức cho nhân dân học tập chính sách sửa sai. Cán bộ, đảng viên trong chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong xã được học tập tài liệu "*Sửa sai và tiến lên*" của đồng chí Trường Chinh để tiến hành sửa sai đúng cách. Những đối tượng bị quy oan trong thời kỳ giảm tô được học tập tài liệu "*Tám chính sách của Đảng và Chính phủ đối với địa chủ sau giảm tô và cải cách*

ruộng đất”, “*Thái độ khi về địa phương*”. Những đảng viên bị quy sai từng bất mãn với chính sách giảm tô, qua học tập đã thông suốt với chủ trương đường lối sửa sai của Đảng, phấn khởi tham gia phong trào cách mạng địa phương.

Sau một thời gian làm việc tích cực, tôn trọng nguyên tắc “*Sai đâu sửa đấy*”, các cán bộ sửa sai tiến hành xem xét lại thành phần, đối chiếu tiêu chuẩn xác định những người bị quy oan, quy sai. Kết quả, cán bộ sửa sai đã phân loại, minh oan và hoàn trả tài sản cho 2 gia đình bị quy oan, 2 cán bộ, đảng viên bị quy sai được trả lại Đảng tịch và khôi phục chức vụ. Những đảng viên là bần cố nông được kết nạp trong thời kỳ giảm tô nhưng không đủ trình độ văn hóa, chưa trải qua đấu tranh, không đủ sức lãnh đạo phong trào được đưa ra khỏi Đảng. Tuy nhiên, trong quá trình sửa sai, xã vẫn chưa giải quyết dứt điểm một vài trường hợp gây chia rẽ trong nhân dân, có việc xử lý chưa thấu đáo, hợp tình hợp lý.

Y tế, giáo dục của Hợp Thành thời kỳ này còn nhiều khó khăn. Cả vùng Phú Lương mới chỉ có 2 trạm y tế dân lập đóng tại Tân Thành và Yên Trạch, còn lại các xã khác chỉ có phòng cấp phát thuốc nên nhân dân gặp rất nhiều trở ngại trong việc khám

chữa bệnh. Năm 1955, trạm y tế xã được thành lập do ông Ma Văn Năng làm trưởng trạm. Năm 1954, xã có lớp vỡ lòng với 2 giáo viên và 29 cháu. Khi mới thành lập, trường đặt tại Bản Cái và Làng Mới. Năm 1955, trường cấp I của xã thành lập với 3 giáo viên, 55 học sinh. Vượt lên những khó khăn của một xã miền núi, phong trào học tập trên địa bàn xã vẫn có bước tiến đáng kể. Các giáo viên từng giảng dạy trong kháng chiến chống Pháp tiếp tục nhiệm vụ trong giai đoạn mới, động viên con em nhân dân tới trường. Hầu hết các xóm đều thành lập các tổ thông tin lưu động phổ biến tin tức, tuyên truyền vận động đồng bào đoàn kết, chung tay xây dựng quê hương.

Sau chiến tranh, tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn xã có những diễn biến phức tạp. Vì vậy, việc xây dựng lực lượng dân quân du kích và công an đủ sức trấn áp và đập tan mọi âm mưu, hành động phá hoại của các phần tử phản động là nhiệm vụ hết sức cấp bách. Chi bộ Đảng xã Hợp Thành tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ dân quân, du kích học tập, quán triệt tinh thần Hiệp định đình chiến năm 1954 và tài liệu về *"Xây dựng lực lượng dân quân du kích"* của cơ quan quân sự tỉnh Thái Nguyên; động viên thanh niên tích cực tham gia lực lượng dân quân du kích canh gác bảo vệ dân làng.

Đến cuối năm 1957, nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế ở địa phương cơ bản hoàn thành, diện mạo Hợp Thành có nhiều đổi thay tích cực. Từ năm 1958, đồng bào các dân tộc trong xã hăng hái bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất mới, mở đường cho việc xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 (11/1958) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2/1959) cũng như Hội nghị bàn về kế hoạch sản xuất đổi công vào các ngày 23, 24, 25/6/1958 của huyện, cấp trên đề ra chủ trương kiên quyết lãnh đạo nhân dân các dân tộc thực hiện tốt cải tạo xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là cải tạo và phát triển nông - lâm nghiệp. Sau Đại hội, việc xây dựng tổ đổi công được triển khai sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Hợp Thành đã thành lập được ban vận động xây dựng tổ đổi công gồm 22 người. Các tổ đổi công nhỏ theo từng vụ, từng việc được hợp nhất thành tổ lớn. Nhờ đó, việc quản lý sản xuất, phân công lao động và phân phối sản phẩm hợp lý hơn.

Năm 1959, thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự mới theo Hiến pháp sửa đổi, trong đợt tuyển quân đầu tiên xã có 3 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Được nhân dân ủng hộ, chi ủy phân công các đồng chí cán bộ, đảng viên trực tiếp làm tổ trưởng, tổ phó các tổ đổi công. Xã có 7 tổ đổi công, trong đó có các tổ khá như Mãn Quang và Làng Mới. Việc tham gia các tổ đổi công của nhân dân được coi như bước tập dượt cơ bản trong quan hệ sản xuất mới, thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, tăng diện tích canh tác, tăng năng suất lao động trong nông nghiệp địa phương.

Trên cơ sở tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ngày càng được củng cố, quá trình thực hiện cải tạo các thành phần kinh tế cá thể được tiến hành trên địa bàn xã. Tuy nhiên, trở ngại lớn nhất của quá trình này là tư tưởng làm ăn tư hữu, cá thể đã ăn sâu vào tiềm thức, lối sống của người nông dân, thợ thủ công và tầng lớp tiểu thương. Qua nghiên cứu tình hình thực tế tại địa phương, chi bộ Đảng, chính quyền xã xác định và quán triệt lấy cải tạo nông nghiệp làm nhiệm vụ hàng đầu, trong đó hợp tác hóa nông nghiệp được coi như một cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất.

Tuy địa hình đồi núi chiếm phần lớn, diện tích canh tác nhỏ lẻ, phân tán, khó khăn cho việc xây dựng hợp tác xã, nhưng với sự cố gắng của toàn thể cán bộ, đảng viên, tháng 5/1959, hợp tác xã Môn Bình - hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của Hợp Thành được thành lập,

thu hút hơn 20 hộ tham gia. Hợp tác xã tiến hành Đại hội xã viên lần thứ nhất để họp bàn phương hướng sản xuất và bầu ra Ban Quản trị hợp tác xã. Đồng chí Lý Văn Mậu được bầu giữ chức Chủ nhiệm, đồng chí Lý Chí Tam làm Phó Chủ nhiệm.

Sau khi xây dựng thí điểm thành công hợp tác xã nông nghiệp ở Môn Bình, chi bộ và chính quyền xã tiếp tục tổ chức nhiều cuộc họp tuyên truyền giải thích để nhân dân hiểu rõ về hợp tác xã và phương thức làm ăn tập thể. Đến đầu năm 1960, xã Hợp Thành đã thành lập được 3 hợp tác xã nông nghiệp (Môn Bình do Lý Văn Mậu làm Chủ nhiệm, Mãn Quang do ông Dương Văn Lương làm Chủ nhiệm, Phú Khuôn do ông Ma Đức Toàn làm Chủ nhiệm) đã thu hút khoảng 150 hộ tham gia (chiếm 80%). Các hợp tác xã bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, trại chăn nuôi, sân phơi... phục vụ sản xuất. Đặc biệt, phong trào làm phân xanh ở hợp tác xã Mãn Quang phát triển mạnh mẽ, lên tới 12.242 gánh, thậm chí có tổ làm được 571 gánh.

Thực hiện chủ trương của Đảng *“Hợp tác hóa phải gắn liền với cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất”*, chính quyền xã đã tăng cường lãnh đạo nhân dân sản xuất. Năm 1960, các cán bộ chủ chốt của xã tham dự hội nghị *“Bàn về kế hoạch phát triển sản xuất”* và hội

ngị “*Bàn về cải tiến kỹ thuật*” do Huyện ủy Phú Lương tổ chức. Sau hội nghị, chi bộ phát động xã viên thực hiện “*Chiến dịch cò hồng đông - xuân*” tạo khí thế thi đua sôi nổi trên mặt trận sản xuất.

Các biện pháp kỹ thuật được áp dụng rộng rãi, trong đó chú trọng 2 khâu thủy lợi và phân bón. Các đảng viên trong chi bộ được cử xuống từng hộ tuyên truyền, vận động người dân làm chuồng trại chăn nuôi hợp lý, vừa thu gom được phân bón, vừa đảm bảo vệ sinh môi trường. Qua đó, đa số đồng bào hiểu được lợi ích của việc xây dựng chuồng trại trong chăn nuôi. Đến năm 1960, trên địa bàn xã có khoảng 82 con trâu bò, 40 con lợn và một số lượng lớn gia cầm.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên và xuất phát từ nhu cầu của địa phương, xã Hợp Thành thành lập được hợp tác xã tín dụng vào năm 1960 với số vốn ban đầu là 20 đồng, do ông Lý Chí Tam làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng có vai trò giúp đỡ nhân dân có thêm nguồn vốn đầu tư vào sản xuất và chăn nuôi, góp phần nâng cao đời sống.

Hưởng ứng phong trào trồng cây gây rừng do Huyện ủy phát động, trong năm 1960, đồng bào Hợp Thành đã trồng mới được hàng nghìn cây các loại. Đi đôi với việc trồng cây gây rừng, chính quyền địa phương cũng

chú trọng tới công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ rừng cho nhân dân. Việc phát rừng làm nương rẫy của nhân dân đều được tiến hành theo hướng dẫn, hiện tượng chặt phá rừng giảm đáng kể. Công tác khai thác lâm sản cũng được chú ý đúng mức, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, hạn chế tình trạng khai thác lâm sản bừa bãi.

Giai đoạn 1958 - 1960, Chi bộ Đảng xã Hợp Thành tổ chức sinh hoạt mỗi tháng 1 lần. Công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình đi vào chiều sâu, cán bộ, đảng viên đoàn kết giúp đỡ nhau tiến bộ. Công tác kết nạp đảng viên mới tiếp tục duy trì. Tổng số đảng viên của chi bộ thời gian này có 44 đồng chí.

Các đoàn thể quần chúng ở Hợp Thành từng bước vững mạnh, đáp ứng được nhiệm vụ chính quyền và nhân dân giao phó. Đoàn Thanh niên là lực lượng tiêu biểu, xung kích trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và công tác an ninh bảo vệ Tổ quốc; đóng vai trò quan trọng trong việc vận động các gia đình tham gia tổ đổi công và hợp tác xã. Đoàn đã thực hiện tốt trách nhiệm đối với Đội Thiếu niên tiền phong, tổ chức cho các em thiếu niên và nhi đồng nhiều hoạt động phong phú, bổ ích.

Hội Phụ nữ cũng có những bước tiến đáng kể, góp phần tích cực vào phong trào hợp tác hóa, lao động sản xuất, nuôi dạy con ngoan, tham gia công tác xã hội. Ngoài ra, Hội còn hướng dẫn hội viên thực hiện tốt Luật Hôn nhân và gia đình, xóa bỏ các tập tục lạc hậu, bảo vệ quyền bình đẳng nam nữ, học bổ túc văn hóa... Hội Nông dân đóng vai trò tích cực trong các vấn đề làm thủy lợi, lao động sản xuất. Hội viên Hội Phụ lão động viên con cháu thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động tập thể tại địa phương.

Năm 1960, văn hóa, giáo dục, y tế của địa phương có bước tiến đáng kể. Xã đã thành lập đội văn nghệ phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần xây dựng cuộc sống vui tươi, lành mạnh trong các xóm bản. Ngoài ra, Hợp Thành cũng là một trong số ít các địa phương của Phú Lương thành lập được tủ sách công cộng phục vụ nhu cầu tìm hiểu kiến thức, nâng cao hiểu biết của nhân dân. Tủ sách được đặt tại nhà ông Lương Văn Lầy (Làng Mới), số lượng sách được tập hợp và lưu giữ tuy chưa nhiều (khoảng vài chục cuốn), chủ yếu là sách về nông nghiệp song đã có tác dụng tốt trong việc giúp bà con tiếp cận với những kiến thức về sản xuất. Phong trào thể dục thể thao

được nhân dân hưởng ứng sôi nổi, tạo nên cuộc sống vui tươi phấn khởi.

Thời điểm này, Hợp Thành có tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt cao (95%). Xã có trên 80% dân số biết chữ. Công tác vệ sinh phòng dịch, chăm lo sức khỏe cho nhân dân được chính quyền quan tâm đúng mức. Ý thức phòng bệnh trong nhân dân các dân tộc ngày một nâng cao. Phong trào thực hiện vệ sinh phòng bệnh được quần chúng hưởng ứng và mang lại kết quả khả quan.

Sau 3 năm tiến hành cải tạo kinh tế (1958 - 1960), xây dựng quan hệ sản xuất mới, từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, nhỏ lẻ, tự túc tự cấp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các hợp tác xã nông nghiệp ở Hợp Thành đã được thành lập, bước đầu tập hợp nhân dân tham gia sản xuất tập thể theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhờ giải quyết tốt 2 khâu cơ bản trong sản xuất nông nghiệp là thủy lợi và phân bón nên hàng năm sản lượng lương thực trên địa bàn đều tăng.

Năm 1960, sản lượng lương thực toàn xã đạt 434 tấn, năng suất đạt 2,1 tấn/ha. Hợp tác xã Phú Khuôn đã vinh dự được báo cáo điển hình tại Hội nghị tổng kết nông nghiệp năm 1960 của huyện. Đời sống của đồng bào các dân tộc trong xã nâng lên rõ rệt; đội

ngũ cán bộ tiếp tục rèn luyện và nâng cao về trình độ quản lý, điều hành các công việc ở địa phương. Đó cũng là những tiền đề vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân Hợp Thành tiếp tục tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện nhiệm vụ chi viện cho miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tháng 9/1960, Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam đã cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bằng kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất giai đoạn 1961 - 1965. Đối với Hợp Thành, tính đến đầu năm 1961, sau khi cơ bản xác lập được quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, cán bộ và nhân dân trong xã phấn khởi bước vào thực hiện kế hoạch, có trên 90% số hộ dân tham gia hợp tác xã. Ngoài những thuận lợi trong quá trình triển khai, Hợp Thành cũng gặp phải khó khăn như: Một số xã viên gia nhập hợp tác xã theo phong trào, chưa hiểu rõ về cách thức làm ăn tập thể; lối làm ăn manh mún, nhỏ lẻ kiểu cá thể còn ít nhiều ảnh hưởng trong xã viên và một số cán bộ, đảng viên; sản xuất còn phụ thuộc vào thiên nhiên...

Tháng 2/1961, Bộ Chính trị mở cuộc vận động "*Chỉnh huấn mùa xuân*" nhằm quán triệt Nghị quyết

Đại hội lần thứ III của Đảng. Hưởng ứng cuộc vận động, chi bộ Đảng xã Hợp Thành đã tiến hành kiểm điểm, tổ chức cho đảng viên đấu tranh tự phê bình và phê bình một cách nghiêm túc. Mỗi đảng viên đều phải đề ra mục tiêu phấn đấu cho riêng mình. Qua chỉnh huấn, cán bộ, đảng viên được đả thông tư tưởng, nhận thức rõ ý thức trách nhiệm trong tình hình mới: Đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng tinh thần tập thể, quyết tâm phấn đấu vươn lên trên mọi lĩnh vực sản xuất và công tác.

Tháng 7/1961, Chi bộ Đảng xã Hợp Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1961 - 1962 đề ra nhiệm vụ chủ yếu của địa phương trong nhiệm kỳ là: Phát triển nông nghiệp, chú trọng lâm nghiệp, đẩy mạnh củng cố, phát triển hợp tác xã; tập trung xây dựng tổ chức Đảng và bộ máy chính quyền địa phương vững mạnh; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế cho đồng bào. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Ma Thế Quang giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Viết Thìn đảm nhiệm chức Phó Bí thư.

Đứng trước những khó khăn chủ yếu về quản lý và sản xuất, chi bộ Đảng tiếp tục đẩy mạnh công tác

tuyên truyền ý thức xây dựng hợp tác hóa, làm chủ tập thể cho nhân dân. Ban Quản trị các hợp tác xã đặt ra mục tiêu phấn đấu như: Làm tốt công tác thủy lợi, tăng cường thâm canh trồng lúa và màu, phát triển chăn nuôi; phát triển các ngành nghề thủ công vốn có. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban hành chính tỉnh, đồng bào các dân tộc Hợp Thành tập trung toàn lực sản xuất, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu *“Cót đầy thóc, bồ đầy khoai, đồi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe, ao hồ đầy tôm cá”*, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.

Những tháng đầu năm 1961, thực hiện chiến dịch *“Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện”* do Huyện ủy Phú Lương phát động, toàn xã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong⁽¹⁾. Hợp tác xã Môn Bình thời gian này gồm 41 hộ đã được chuyển lên hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Xã viên hợp tác xã tích cực sản xuất, mở rộng diện tích gieo trồng, dùng phân bón ruộng, chăm sóc tốt đàn gia súc, gia cầm. Năng suất lúa của hợp tác xã ngày càng cao, năm 1961 đạt bình

⁽¹⁾ Đại Phong là tên một hợp tác xã ở Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình. Đây là một trong những hợp tác xã đi đầu về phong trào phát triển nông nghiệp trong những năm 60 của thế kỷ XX.

quân 2,1 tấn/ha. Với những thành tích đã đạt được, năm 1961, hợp tác xã Môn Bình đã được báo cáo điển hình tại Hội nghị Nông nghiệp tỉnh, được bình chọn là 1 trong 10 "*hợp tác xã Đại Phong*", là lá cờ đầu của toàn tỉnh, được đưa vào nội dung sách giáo khoa cấp I để học tập trong thời gian này.

Nhận thức rõ công tác thủy lợi phải đi trước một bước để phục vụ kịp thời cho phát triển nông nghiệp, các hợp tác xã đều thành lập tổ thủy lợi gồm cán bộ thủy lợi và một số thành viên tích cực trong đội sản xuất. Với phương châm "*Giữ nước là chính, tiêu thủy nông là chính, dân làm là chính*", công tác thủy lợi đã cơ bản chủ động nước tưới cho vùng cao và tiêu úng cho những nơi trũng, nhiều nương phai được tu sửa, nâng cấp.

Trong năm 1961, ngoài việc sửa chữa hệ thống nương, phai, đập cũ, chính quyền địa phương còn tổ chức cho nhân dân làm thêm các nương, đập, cọn nước... So với hệ thống thủy lợi trước năm 1961, hệ thống tưới tiêu nước thời điểm này của xã phát triển hơn, đáp ứng được yêu cầu của sản xuất nông nghiệp địa phương. Năm 1962, công tác thủy lợi ở Hợp Thành được quan tâm đầu tư. Cầu cống được tu sửa bằng gỗ, tre, có nơi hạ cống xi măng. Các đập nước, kênh

mương, trạm bơm được xây dựng tương đối kiên cố như đập Na Mố, đập Ao Bèo, đập Pắc Khoang, kênh Nà Khe, trạm bơm Phú Thành... Các hồ, đập lớn cũng được xây dựng... như hồ Thâm Hộ, Rộc Ván, Đầm Dúm, Đầm Đầu⁽¹⁾... Nhờ tích cực trong công tác thủy lợi nên Hợp Thành đã chủ động về tưới tiêu nước cho đồng ruộng. Năm 1962, hợp tác xã Phú Khuôn được tách thành hợp tác xã Tiến Bộ do ông Ma Đức Toàn làm Chủ nhiệm và hợp tác xã Tiến Thành do ông Ma Doãn Ái làm Chủ nhiệm.

Vụ mùa năm 1962, xã Hợp Thành được Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện chọn làm địa phương thực hiện thí điểm phong trào “Thi đua giành vụ mùa 5 nhất” (diện tích cao nhất, thâm canh tốt nhất, thu hoạch nhanh nhất, năng suất cao nhất và sản lượng nhiều nhất) và được Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện cử một số cán bộ xuống chỉ đạo trực tiếp. Ban Chi ủy xã tổ chức hội nghị chi bộ nhằm quán triệt nhiệm vụ, ra nghị quyết về nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo. Sau đó, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã tổ chức hội nghị quần dân chính Đảng và các cán bộ hợp tác xã từ đội trưởng sản xuất trở lên quán triệt

⁽¹⁾ Theo cuốn *Biên niên lịch sử của Đảng bộ và nhân dân xã Hợp Thành*, tr.30.

và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ huyện giao. Mở đầu phong trào *“Thi đua giành vụ mùa 5 nhất”* là *“Ngày ra quân sản xuất”* do Huyện ủy phát động, xã Hợp Thành huy động được 529 người, đứng đầu huyện về số người tham gia. Để lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ thí điểm, chi bộ đã lãnh đạo đẩy mạnh công tác thủy lợi, coi đây là biện pháp hàng đầu để tăng diện tích và nâng cao năng suất cũng như sản lượng lương thực. Dưới sự lãnh đạo sát sao của Chi bộ, các hợp tác xã đã huy động xã viên làm mới được một số công trình thủy lợi, đảm bảo nước tưới cho thêm hàng chục mẫu lúa và hoa màu.

Đầu năm 1963, Chi bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ VI (nhiệm kỳ 1963 - 1964). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn 1962 - 1963 và thông qua kế hoạch cải tiến hợp tác xã nông nghiệp vòng 1. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới. Đồng chí Ma Thế Quang tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Giữa năm 1963, triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động cải tiến quản lý, kỹ thuật trong nông nghiệp, Huyện ủy Phú Lương đã thành lập các tổ công tác trực tiếp về các hợp tác xã chỉ đạo, hướng dẫn cải tiến quản lý, kỹ thuật, đồng thời tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nông nghiệp và hợp tác hóa

nông nghiệp. Cán bộ trong tổ công tác của huyện đã về Hợp Thành hướng dẫn cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1, chọn hợp tác xã Môn Bình làm thí điểm.

Rút kinh nghiệm từ việc thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã ở Môn Bình, các hợp tác xã còn lại cũng tiến hành cải tiến quản lý. Trong năm 1963, chi ủy xã chỉ đạo các cán bộ chuyên trách giám sát chặt chẽ chế độ “Ba khoán”, thực hiện chế độ tài vụ đúng nguyên tắc tài chính. Hàng tháng, hàng vụ, hàng năm, hợp tác xã tiến hành báo cáo tài chính công khai bằng văn bản đến từng đội sản xuất.

Bên cạnh hợp tác xã nông nghiệp, ngày 20/10/1963, hợp tác xã mua bán Hợp Thành được thành lập ở xóm Phú Thành do ông Lương Văn Đồng làm cửa hàng trưởng. Cửa hàng hợp tác xã mua bán đã cơ bản chủ động được nguồn hàng thiết yếu cung cấp cho nhân dân trong vùng.

Với những kết quả đạt được sau khi tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1, từ năm 1963 đến năm 1965, Chi ủy xã Hợp Thành tiếp tục chỉ đạo Ban Quản trị các hợp tác xã vận động nhân dân làm tốt công tác thủy lợi. Hệ thống các công trình tiểu thủy nông được tu bổ, xây dựng mới tương đối kiên cố, tiêu biểu như Đập Bến Lốc. Những thắng lợi bước đầu về công tác

thủy lợi tạo tiền đề giúp cho các hợp tác xã chủ động nước tưới tiêu, mở rộng thêm diện tích gieo trồng, đảm bảo sản xuất kịp thời vụ, biến những chân ruộng chỉ canh tác được 1 vụ bắp bênh trở thành cánh đồng 2 vụ ăn chắc.

Việc áp dụng khoa học - kỹ thuật mới được chính quyền và nhân dân quan tâm. Hợp tác xã xây dựng kế hoạch cải tiến nông cụ, đưa nông cụ mới vào sản xuất. Khâu làm đất trước kia dùng cày chìa vôi, nay dùng cày cải tiến 51, 58, dùng xe cải tiến để “giải phóng đôi vai”. Các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, chọn và xử lý giống... tiếp tục được đẩy mạnh, kết hợp với áp dụng đúng quy trình kỹ thuật, làm đất kỹ, chọn lọc giống, gieo mạ, cấy thẳng hàng.

Thời điểm từ năm 1963 đến năm 1965, tỷ lệ nông cụ cải tiến ở Hợp Thành đạt khoảng 90%. Nhờ vậy, năng suất lúa đạt trung bình 3 tấn/ha, góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Sản xuất lương thực ổn định là tiền đề thúc đẩy hoạt động chăn nuôi phát triển. Hợp tác xã có biện pháp tích cực bảo vệ đàn trâu, bò như tiêm chủng cho gia súc nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát sinh.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về chuyển một bộ phận dân cư ở các tỉnh đồng bằng Bắc

Bộ lên xây dựng và phát triển kinh tế ở miền núi, từ năm 1963 đến năm 1965, nhân dân các dân tộc Hợp Thành tiếp đón 12 hộ với 72 nhân khẩu từ Thái Bình, Nam Định... lên xây dựng cuộc sống mới. Đồng bào được tạo điều kiện ở xen kẽ với bà con xã viên, được san sẻ ruộng đất, trâu bò, nông cụ, làm nhà cửa nên nhanh chóng ổn định cuộc sống, bắt tay vào sản xuất.

Sản xuất phát triển và việc đón nhận đồng bào từ miền xuôi lên khai hoang làm cho sức mua trên địa bàn tăng nhanh. Năm 1963, cửa hàng mua bán đặt tại Hợp Thành chính thức được bàn giao cho xã quản lý. Hợp tác xã tín dụng cũng phối hợp với ngân hàng huyện bước đầu làm tốt nhiệm vụ cho các hợp tác xã vay vốn đầu tư vào các hoạt động khai hoang, chăn nuôi, mua sắm công cụ lao động...

Công tác giáo dục ở Hợp Thành cũng được chính quyền địa phương quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của con em trong xã. Năm 1964, trường cấp II Hợp Thành được thành lập. Ban đầu trường có 7 lớp, chủ yếu là con em đồng bào các xã Hợp Thành, Ôn Lương, Phủ Lý. Sau đó, do chiến tranh phá hoại nên trường đã nhiều lần phải sơ tán về các xóm: Quyết Tiến, Phú Thành (Hợp Thành), Cây Thị (Ôn Lương).

Phát huy những kết quả đạt được, y tế của xã thời kỳ này vẫn hoạt động tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khám chữa và phòng chống dịch bệnh. Năm 1965, trường Đại học Y hỗ trợ địa phương dựng một ngôi nhà tạm phục vụ cho việc khám chữa bệnh. Tình trạng mê tín dị đoan, mời thầy cúng khi ốm đau trong đồng bào đã giảm, người dân ngày càng có ý thức dùng thuốc chữa bệnh. Kết quả này khẳng định nỗ lực to lớn của toàn thể nhân dân trong xã.

Các hoạt động văn hóa, thể thao giai đoạn 1961 - 1965 không chỉ mang tính giải trí, rèn luyện sức khỏe mà còn làm tăng tình đoàn kết giữa đồng bào trong xã, tạo không khí vui tươi, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất. Văn hóa thông tin góp phần phục vụ và cải tạo quan hệ sản xuất mới, nâng cao một bước nhận thức của nhân dân, bài trừ tệ nạn. Vào các dịp lễ tết, hội hè, chính quyền tổ chức liên hoan văn nghệ và thi đấu thể thao giữa các xóm nhằm rèn luyện sức khỏe, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau.

Chi bộ Đảng xã Hợp Thành luôn coi trọng công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân du kích trong việc bảo vệ trật tự trị an. Lực lượng này cùng với công an huyện phát động quần chúng đấu tranh chống các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các đối tượng

phản động. Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương, cấp ủy Đảng đã đưa 100% đảng viên trẻ tham gia lực lượng dân quân tự vệ. Đồng chí Ma Đắc Vỵ trong Ban Chi ủy được cử làm Xã đội trưởng.

Trong thời gian thực hiện kế hoạch 5 năm (1961 - 1965), công tác xây dựng và củng cố Đảng tiếp tục được chú trọng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đây được coi là cơ sở để chi bộ Đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra. Các đảng viên tích cực đăng ký thi đua phấn đấu trở thành đảng viên “bốn tốt”⁽¹⁾. Từ phong trào cải tiến quản lý hợp tác xã, một số quần chúng ưu tú được rèn luyện trong môi trường sản xuất, nhanh chóng trưởng thành, giác ngộ lý tưởng cách mạng, được xem xét kết nạp. Trong 5 năm, chi bộ xã bồi dưỡng và phát triển được 12 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 56 đồng chí, sinh hoạt trong 6 tổ Đảng.

Tháng 8/1964, Chi bộ Đảng xã Hợp Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1964 - 1965. Tham dự đại hội có 56 đại biểu, đồng chí Trương Văn Thiết - Bí thư Huyện

⁽¹⁾ Học tập, quán triệt nghị quyết tốt; phát triển đảng viên tốt; tự phê bình và phê bình tốt và sinh hoạt định kỳ tốt.

ủy về dự và chỉ đạo đại hội. Đại hội đánh giá kiểm điểm công tác của nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng cụ thể cho thời gian tới. Tại Đại hội này, Chi bộ Đảng được cấp trên chuẩn y thành Đảng bộ xã Hợp Thành với tổng số 56 đảng viên sinh hoạt. Do đó, Đại hội nhiệm kỳ 1964- 1965 của Chi bộ xã cũng đồng thời là Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ, đánh dấu sự trưởng thành của công tác Đảng tại địa phương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã được bầu gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Dương Văn Lương được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Viết Thìn làm Phó Bí thư.

Bộ máy chính quyền xã từng bước được củng cố và kiện toàn. Thông qua các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, nhất là cuộc bầu cử năm 1964, đội ngũ cán bộ chủ chốt được nâng cao về trình độ nhận thức và tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Hoạt động của cơ quan chính quyền đi vào nề nếp, hàng ngày bố trí giờ trực, giải quyết công việc trong tuần. Thời gian này đồng chí Lương Viết Thìn giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Ma Đức Toàn làm Phó Chủ tịch.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở

địa phương. Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ phát huy vai trò xung kích trong sản xuất nông nghiệp.

Qua 5 năm xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1961 - 1965, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Hợp Thành, nhân dân các dân tộc trong xã đã vượt qua mọi khó khăn, trở ngại đạt được những thành tích đáng mừng, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Những thành tích đạt được là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân Hợp Thành tiếp tục vươn lên trong thời kỳ mới.

II. Vừa sản xuất vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

Tại Hội nghị lần thứ 11 được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã chỉ đạo chuyển hướng xây dựng nền kinh tế miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm sự chi viện cho miền Nam, vừa tăng cường lực lượng quốc phòng đánh trả sự xâm phạm của không quân và hải quân Mỹ. Quán triệt tinh thần trong giai đoạn mới, Đảng ủy xã Hợp Thành nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Năm 1965, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1965 - 1967) với sự tham dự của đa số đảng viên. Đại hội đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) và xác định phương hướng, nhiệm vụ trước mắt cho địa phương: Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu với phương châm *"Địch đến ta đánh, địch đi ta lại sản xuất", "vững tay cày, chắc tay súng"*.

Các phương hướng được cụ thể hóa bằng một số nội dung công tác cơ bản: Tiến hành sơ tán các cơ quan và dân cư đến địa điểm an toàn, vận động nhân dân đào hầm tránh bom đạn, tăng cường củng cố lực lượng vũ trang, bán vũ trang địa phương; các hợp tác xã tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; cải thiện đời sống văn hóa, giáo dục, y tế cho nhân dân.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hợp Thành nhanh chóng bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ trong bối cảnh cả nước có chiến tranh. Công tác sơ tán các cơ quan chính quyền, trạm y tế, trường học và dân cư đến nơi an toàn được lên kế hoạch cụ thể nhằm hạn chế thiệt hại khi địch tập trung đánh phá. Trụ sở của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân sơ tán về xóm Quyết

Tiến, trạm y tế sơ tán về tại gia đình ông Ma Văn Chính (xóm Tiến Bộ), trường học của xã sơ tán về khu vực Làng Mới, Bo Chè. Bên cạnh đó, xã còn tiếp đón một số cơ quan, đơn vị như: Trường Đại học Y Hà Nội, Cục Bản đồ... và đồng bào các tỉnh Nam Định, Thái Bình... về sơ tán tại địa phương. Mặc dù việc sơ tán khiến cho đời sống của nhân dân có sự xáo trộn nhưng tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã vẫn tạo điều kiện thuận lợi về nơi ăn, chốn ở cho các đơn vị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Để tránh bom đạn của đế quốc Mỹ, chính quyền xã giao cho mỗi gia đình đào hầm và hố cá nhân theo số lượng nhân khẩu, chủ yếu trong vườn nhà. Loại hình hầm chữ A, trên nóc hầm đắp đất và trồng cỏ hoặc các loại cây con chống xói lở được sử dụng phổ biến. Lực lượng dân quân xã được giao đào các hố trú ẩn cá nhân dọc hai bên đường, nơi có nhiều người qua lại và giao thông hào nối liền các xóm trong xã. Trong giai đoạn 1965 - 1967, toàn xã đã đào được 450 hầm, 500 hố cá nhân và hàng ngàn mét giao thông hào. Tại những địa điểm sơ tán có đặt trụ sở làm việc của xã, trường học, trạm y tế, nhà kho, các hầm, hào cũng được bố trí đủ.

Đảng ủy chú trọng chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ huy xã đội, xây dựng lực lượng dân quân với hầu hết

đảng viên trong Đảng bộ tham gia. Đội dân quân của xã có khoảng 70 người, được biên chế thành 6 tiểu đội, do đồng chí Mã Văn Cống trực tiếp chỉ huy. Công tác huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật cho lực lượng dân quân thường xuyên được coi trọng, nhất là kỹ thuật dùng súng bộ binh bắn máy bay địch. Bên cạnh đó, Ban Chỉ huy xã đội còn chỉ đạo lực lượng dân quân phối hợp với bộ đội địa phương xây dựng trận địa phòng không trực chiến ngày đêm, lắp ụ súng, đào hào tại khu vực Đồng Lĩnh (xóm Kết Thành), khu vực Khau Thia (xóm Mãn Quang)... để trực chiến hạ máy bay tầm thấp của địch.

Ban Công an xã phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy xã đội thực hiện tốt công tác giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn. Trong các xóm, phong trào thực hiện khẩu hiệu "*Ba không*" (không biết, không nghe, không nói) được đông đảo nhân dân ủng hộ. Tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân được nâng cao, an ninh trật tự trong xã về cơ bản được giữ vững. Thời gian này, đồng chí Ma Đức Toàn được phân công phụ trách Ban Công an xã.

Trong thời gian chuẩn bị chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng ủy xã vẫn tiếp tục lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, trọng tâm

là củng cố phong trào hợp tác hóa và phát triển nông nghiệp. Đảng ủy chỉ đạo Ban Quản trị hợp tác xã tổ chức sắp xếp thời gian lao động hợp lý cho xã viên để tránh giờ cao điểm máy bay Mỹ có thể bắn phá và đội mũ rơm khi ra đồng làm việc.

Nhằm nâng cao năng suất cây trồng, bên cạnh việc đưa các loại giống mới vào gieo trồng, Đảng ủy tiếp tục vận động nhân dân đóng góp hàng nghìn ngày công để tu sửa mương máng, kênh, phai, xây dựng bờ vùng, bờ thửa, kết hợp giữa thủy lợi và xây dựng hệ thống đường giao thông nội đồng. Một số kênh mương, đập nước, trạm bơm được tu sửa, nâng cấp. Trong thời gian này, đường sá trên địa bàn từng bước được nâng cấp nên xe cải tiến vận chuyển phân bón và nông - lâm sản dễ dàng hơn.

Chủ động trong công tác tưới tiêu nên diện tích gieo trồng lúa và hoa màu của xã ngày càng mở rộng. Đặc biệt, một phần diện tích lúa 2 vụ tăng lên nhờ nguồn nước tưới từ trạm bơm Phú Thành. Ban Quản trị hợp tác xã hướng dẫn bà con xã viên áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào thâm canh, xen canh gối vụ. Nhờ các biện pháp tích cực trong nông - lâm nghiệp, sản xuất nông - lâm nghiệp của xã trong năm 1965 vẫn đảm bảo về tiến độ, góp phần ổn định đời

sống nhân dân và chi viện cho chiến trường miền Nam. Ngoài ra, Hợp Thành cũng là một trong số ít xã của huyện có tiến độ giao nộp sản phẩm nhanh nhất và vượt mức.

Bước sang năm 1966, đế quốc Mỹ càng lấn sâu hơn trong chiến tranh phá hoại miền Bắc. Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Mỹ cứu nước: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song, nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập, tự do”*. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, cán bộ và nhân dân Hợp Thành luôn quyết tâm chiến đấu, vượt qua gian khổ hy sinh, tiến lên cùng cả nước quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trong giai đoạn 1966 - 1968, không quân của Mỹ ném bom đánh phá nhiều khu vực trọng điểm của tỉnh Thái Nguyên và các tuyến giao thông. Huyện Phú Lương bị tàn phá nặng nề bởi bom bi và rốc-két. Mỗi lần máy bay Mỹ đến ném bom đánh phá các địa phương khác trong huyện, Đảng ủy xã chỉ đạo Ban Chỉ huy xã đội cử lực lượng bán vũ trang của xã tham gia phối hợp chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Thời gian này, chính quyền xã tiếp tục làm tốt công tác tư tưởng, vận động thanh niên đăng ký nhập ngũ, nhất là khi quân và dân miền Nam mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968. Thời gian này, toàn xã có 32 thanh niên nhập ngũ. Kết quả của công tác tuyển quân thể hiện truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, tinh thần "*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*" và "*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*" của Đảng bộ và nhân dân Hợp Thành.

Tháng 10/1966, thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, Đảng ủy xã chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp thực hiện cải tiến quản lý vòng 2. Ban Quản trị hợp tác xã lập kế hoạch quản lý, phân phối lao động, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, chi phí sản xuất cho từng ngành nghề. Các công việc được phân công cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chồng chéo, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức và nâng cao hiệu quả lao động. Các khâu sản xuất được thực hiện đúng với quy trình kỹ thuật. Cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã được cử đi học, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể trong công tác vận động nhân

dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, văn hóa, đảm bảo vừa sản xuất, vừa chiến đấu, năm 1967, Đảng bộ xã Hợp Thành tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1967 - 1968) với sự tham gia của đa số đảng viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành và trong phiên họp đầu tiên đã bầu Ban Thường vụ khóa mới, đồng chí Dương Văn Lương được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Viết Thìn làm Phó Bí thư.

Tháng 10/1967, hợp tác xã tiến hành Đại hội xã viên nhằm tổng kết những kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2. Đại hội nhận định: Qua cải tiến, những yếu kém trong quản lý tài vụ, quản lý lao động và dân chủ hóa kế hoạch được khắc phục, hoạt động của hợp tác xã có nhiều biến chuyển tích cực. Nông dân gắn bó hơn với đồng ruộng, nêu cao tinh thần "*Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ*". Trong Đại hội, những phương hướng hoạt động của hợp tác xã trong giai đoạn tiếp theo đã được vạch ra: Đảm bảo đủ ăn và có dự trữ lương thực lúc khó khăn; xây dựng được mương dẫn nước quanh xã; đắp bờ vùng, bờ thửa cho những diện tích canh tác chưa có bờ; cải tạo các cánh đồng; hạn chế tình trạng khó khăn trong sản xuất...

Sau Đại hội xã viên, hưởng ứng chiến dịch thi đua “*Phóng mạnh tay mai, thắng thiên tai, mừng thọ Bác*”, nhân dân Hợp Thành tiếp tục đóng góp hàng trăm ngày công đắp đập ngăn nước, đóng guồng tát nước, đào đắp, nạo vét mương máng... Phong trào thi đua làm phân xanh được triển khai rộng rãi. Phân chuồng được ủ mục, trộn thêm vôi trước khi đem bón ruộng. Xã viên hăng hái thi đua đạt danh hiệu kiện tướng làm phân, kiện tướng chăn nuôi, kiện tướng cấy giỏi. Hợp tác xã đầu tư mua sắm các nông cụ cải tiến như máy tuốt lúa đập chân, máy bơm nước và xây dựng thêm sân phơi, nhà kho. Một số giống lúa mới được đưa vào canh tác như: Văn Kheo, Nếp cái thay thế cho Nông nghiệp 8, Mộc tuyền, Khê nam lùn...

Hai năm 1967 - 1968 cũng là thời gian sản xuất nông nghiệp ở Hợp Thành gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do ảnh hưởng của tình trạng hạn hán, sâu bệnh. Mặt khác, lực lượng thanh niên được huy động lên đường chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại các chiến trường nên thiếu lao động trẻ khỏe trong sản xuất nông - lâm nghiệp tại địa phương. Dưới những ảnh hưởng tích cực từ cải tiến hợp tác xã vòng 2, nhân dân Hợp Thành vượt lên mọi khó khăn, đẩy mạnh

sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ lương thực với Nhà nước, chi viện cho chiến trường miền Nam.

Trong phát triển chăn nuôi, Đảng ủy chỉ đạo hợp tác xã chú trọng tu sửa, xây dựng các chuồng trại và mở rộng đàn gia súc, gia cầm. Số lượng trâu, bò, lợn và gia cầm... tăng lên đáng kể. Đến hết năm 1967, toàn xã đã có 350 con trâu bò, 170 đầu lợn và hơn 2.000 con gia cầm. Bên cạnh đó, các hộ xã viên còn tận dụng hầu hết diện tích mặt nước để thả cá, tăng thêm thu nhập và cải thiện bữa ăn hàng ngày.

Thực hiện Chỉ thị 143-CT/TW ngày 8/3/1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính huyện, xã và các cấp tương đương”, tháng 5/1967, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể ở Hợp Thành tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của mình. Hội đồng nhân dân xã đã họp và bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính. Đồng chí Lương Viết Thìn tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Thị Thành được bầu làm Phó Chủ tịch.

Hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán phát huy vai trò là chỗ dựa vững chắc cho hợp tác xã nông

nghiệp. Thời gian này, hợp tác xã tín dụng đẩy mạnh huy động tiền gửi trong nhân dân, đồng thời cho dân vay vốn để chăn nuôi gia súc, gia cầm, thả cá. Công tác kiểm tra và giám sát việc thu chi tiền mặt được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo nhằm tập trung cao nhất nguồn vốn phục vụ các ngành kinh tế tập thể, đẩy mạnh sản xuất. Hoạt động của hợp tác xã mua bán có nhiều cố gắng, song do cơ chế quản lý bao cấp, vật tư phục vụ sản xuất phân phối theo kế hoạch có hạn nên chưa đáp ứng nhu cầu về vốn, việc đầu tư còn lãng phí.

Công tác thông tin, văn hóa, thể dục thể thao của xã thường xuyên được duy trì. Hàng tuần, cán bộ truyền thông tổng hợp tình hình sản xuất tại địa phương, những chiến công của quân dân ta trên các chiến trường để thông báo cho nhân dân, củng cố thêm niềm tin vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Công tác giáo dục được chính quyền quan tâm đầu tư: Giáo dục phổ thông, vỡ lòng, bổ túc văn hóa tăng cả về số lớp, số học sinh và đội ngũ giáo viên. Năm học 1966 - 1967, toàn xã có trên 200 học sinh tới trường. Năm học 1967 - 1968, tổng số học sinh đến trường của xã là gần 300 em.

Trạm y tế xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Cán bộ y tế được tham gia các lớp bồi dưỡng do Phòng y tế huyện tổ chức nhằm nâng cao y đức và trình độ chuyên môn. Công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em được quan tâm; chị em phụ nữ được trang bị kiến thức về vệ sinh phòng bệnh, sinh đẻ có kế hoạch, nuôi dạy con cái. Đến năm 1968, 80% số hộ trong xã có hố xí hai ngăn, 60% số hộ có giếng nước để sử dụng.

Đảng bộ xã luôn coi trọng công tác phát triển Đảng, những quần chúng ưu tú được bồi dưỡng lý luận, nhận thức về Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, mục đích lý tưởng cách mạng, sau đó được tổ chức xem xét, lựa chọn kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Đến năm 1968, toàn Đảng bộ có trên 60 đồng chí, chia làm 2 chi bộ với 6 tổ Đảng theo đơn vị sản xuất.

Nhận thức sâu sắc vai trò, nhiệm vụ của mỗi người dân trước vận mệnh đất nước, Hội Phụ nữ đã làm tốt công tác vận động hội viên hăng hái hưởng ứng phong trào “Ba đảm đang” với nhiều hoạt động thiết thực như tổ chức cho chị em tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, học bổ túc văn hóa nhằm nâng cao hiểu biết xã hội và nắm bắt những tiến bộ kỹ thuật áp dụng

vào sản xuất. Đoàn Thanh niên với phong trào “Ba sẵn sàng” luôn là đội quân xung kích trong mọi công việc được giao như xây dựng các công trình thủy lợi, đường giao thông, gia nhập lực lượng dân quân tự vệ, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn xã.

Ngày 11/10/1968, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1968 - 1971). Sau khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ trước, Đại hội chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu của những năm tiếp theo là: Tập trung xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh, quán triệt sâu sắc nông - lâm nghiệp là trọng tâm, tăng cường lực lượng nhằm tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Bên cạnh việc phát triển kinh tế, Nghị quyết Đại hội còn nhấn mạnh vai trò của công tác xây dựng Đảng, coi đây là điều kiện quan trọng hàng đầu để đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành, đồng chí Dương Văn Lương được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Viết Thìn giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Ma Thế Quang làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Trong 4 năm (1965 - 1968), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Hợp Thành vượt lên mọi khó khăn gian khổ, thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển hướng mọi hoạt động sang thời chiến, vừa đẩy mạnh sản

xuất, phát triển kinh tế - xã hội, vừa sẵn sàng chiến đấu góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, bảo vệ và xây dựng quê hương, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Thất bại liên tiếp ở cả 2 miền Nam - Bắc, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải tuyên bố *“chấm dứt mọi việc ném bom bằng không quân, hải quân và bắn phá bằng pháo binh vào miền Bắc Việt Nam bắt đầu từ ngày 1/11/1968”* và đề nghị đàm phán với Chính phủ ta. Trong bối cảnh miền Bắc không có chiến tranh phá hoại, Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là phải tranh thủ thời gian tập trung khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy mạnh tốc độ xây dựng xã hội chủ nghĩa, tăng cường tiềm lực kinh tế quốc phòng, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu đập tan âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đang trên đà thắng lợi thì một tổn thất vô cùng lớn lao xảy ra đối với dân tộc ta: Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam qua đời. Cùng với đồng bào cả nước, chính quyền và nhân dân Hợp Thành đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu, để tang Người.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, ngày 29/9/1969 Bộ Chính trị ra Chỉ thị 173-CT/TW mở đợt sinh hoạt chính trị *“Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân học tập. Qua đó, Đảng bộ và nhân dân trong xã tăng cường tình đoàn kết, thống nhất nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhận thức được sự cần thiết của công tác phát triển Đảng sau thời gian dồn lực vào chiến đấu chống chiến tranh phá hoại miền Bắc, Ban Chấp hành Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo củng cố và xây dựng chi bộ cơ sở vững mạnh. Những đảng viên cũ được bồi luyện về phẩm chất chính trị và ý chí chiến đấu nên ngày càng trưởng thành; những quần chúng ưu tú trong lao động sản xuất và chiến đấu, có phẩm chất chính trị vững vàng tiếp tục được Đảng bộ xem xét và kết nạp. Tính đến thời điểm năm 1970, Đảng bộ xã Hợp Thành có tổng số 63 đảng viên, sinh hoạt ở 2 chi bộ.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ xã Hợp Thành, Đảng ủy chỉ đạo các đảng viên thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ việc kiểm điểm, phân loại đảng viên theo yêu cầu “Bốn tốt”. Các đảng viên xếp loại trung bình và yếu kém được tăng cường

bồi dưỡng, giáo dục chính trị tư tưởng để nhận thức rõ sai lầm, khuyết điểm, phấn đấu rèn luyện trở thành đảng viên khá và “Bốn tốt”.

Ngày 30/03/1971, đứng trước tình hình mới, được sự đồng ý của cấp trên, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1971 - 1973). Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm công tác nhiệm kỳ trước và thông qua phương hướng cho nhiệm kỳ mới. Tại đại hội, các đại biểu đã bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ, đồng chí Dương Văn Lương được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Đức Toàn làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh My làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Sau thành công của Đại hội, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng cường chi viện cho miền Nam, nâng cao đời sống văn hóa - xã hội, đồng thời củng cố quốc phòng - an ninh, quán triệt tinh thần cảnh giác cách mạng, chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng chiến đấu trong cán bộ và nhân dân địa phương. Theo tinh thần Chỉ thị 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng*”, cuối năm 1971, đảng viên trong toàn

Đảng bộ xã được xếp loại, một số đồng chí không đủ tư cách bị đưa ra khỏi hàng ngũ của Đảng. Qua đó, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đảng viên được nâng cao, góp phần củng cố niềm tin của dân với Đảng.

Trong việc củng cố chính quyền, Ban Chấp hành lựa chọn và giới thiệu các đồng chí đảng viên có năng lực, uy tín để nhân dân bầu vào Hội đồng nhân dân, sau đó Hội đồng nhân dân tiếp tục bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Từ tháng 5/1971, đồng chí Ma Đức Toàn giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Hoàng Văn Bàn đảm nhận chức Phó Chủ tịch.

Các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão... tiếp tục tăng cường hoạt động nhằm thu hút, lôi cuốn hội viên và quần chúng tích cực tham gia các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”... Cùng với việc động viên mọi tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quan tâm giúp đỡ, thăm hỏi, ưu tiên phân phối hàng hóa cho những gia đình có người đi bộ đội, gia đình thương binh, liệt sỹ, tạo điều kiện cho những người ra đi yên tâm chiến đấu.

Trong thời gian chiến tranh diễn ra ác liệt, các hợp tác xã nông nghiệp tại địa phương gặp phải không ít

khó khăn như: Lực lượng nam thanh niên trực tiếp tham gia sản xuất không nhiều vì phần lớn đều đi chiến đấu tại các chiến trường, thời gian nhân dân ra đồng bị ảnh hưởng bởi bom đạn đánh phá... Tuy nhiên, các hợp tác xã vẫn duy trì hoạt động, xã viên vẫn chuyên cần lao động, sản xuất lương thực, thực phẩm cho địa phương và chi viện cho miền Nam ruột thịt. Công tác vận động các hộ cá thể gia nhập hợp tác xã vẫn được thực hiện trong những năm chiến tranh phá hoại và ngay sau khi đế quốc Mỹ có tuyên bố ngừng ném bom. Đến năm 1970, có 94% nông dân trên địa bàn gia nhập các hợp tác xã nông nghiệp.

Xác định công tác thủy lợi là vấn đề tiên quyết trong sản xuất nông nghiệp, Huyện ủy chỉ đạo các xã huy động toàn dân tiếp tục tham gia làm thủy lợi, kiến thiết nội đồng. Hưởng ứng chủ trương của Huyện ủy, nhân dân Hợp Thành đã đào đắp được hơn 2.000m³ đất, bình quân đạt 2m³/người. Việc khoanh vùng, đắp bờ vùng, bờ thửa trên các cánh đồng được tiến hành. Năm 1971, xã Hợp Thành xây dựng thêm hồ Thâm Sầm.

Bước sang vụ xuân năm 1972, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hợp Thành chủ động chuẩn bị sớm các khâu đất, giống, thủy lợi, phân bón, lao động, đảm bảo gieo cấy kịp thời vụ. Phong trào làm phân

xanh giúp tăng độ phì cho đất được đầy mạnh. Toàn xã gieo cấy được 280 mẫu lúa chiêm, đạt năng suất 1,2 tấn/mẫu.

Trồng trọt cũng được chú trọng phát triển tạo động lực cho chăn nuôi gia súc, gia cầm tại địa phương, đời sống nhân dân được cải thiện là điều kiện thuận lợi để xã hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước với mức đóng góp trung bình hàng năm khoảng 40 tấn (giai đoạn 1969 - 1972). Ngoài ra, các hợp tác xã còn tích lũy được nguồn vốn để xây dựng nhà kho, sân phơi, mua máy bơm nước, máy tuốt lúa, bơm thuốc trừ sâu và nhiều công cụ lao động khác.

Cùng với hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng địa phương vẫn tiếp tục được duy trì. Về cơ bản, đời sống xã viên trong giai đoạn này đã được cải thiện. Đảng bộ và chính quyền xã tăng cường chỉ đạo, động viên nhân dân tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam theo phương châm *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ của quần chúng tiếp tục phát triển theo tinh thần *"Tiếng hát át tiếng bom"*. Đội văn nghệ các xóm tự biên tự diễn các tiết mục phản ánh gương người tốt, việc tốt trong lao động

sản xuất, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước, hăng hái tham gia lao động sản xuất trong nhân dân. Đảng bộ xã còn quan tâm chỉ đạo nhân dân nâng cao ý thức về xây dựng nếp sống văn hóa mới trong việc hiếu, hỷ tại địa phương.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong điều kiện trường lớp phải sơ tán, công tác giáo dục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặt bổ túc văn hóa lên hàng đầu. Phong trào thi đua “Hai tốt”, noi gương các trường tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động có bước tiến đáng kể. Năm học 1971 - 1972, toàn xã có 172 học sinh cấp I, 117 học sinh cấp II.

Công tác y tế từng bước đáp ứng được yêu cầu bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cán bộ và nhân dân địa phương. Ngoài ra, việc chuẩn bị sơ cứu cho những lực lượng trực tiếp tham gia chiến đấu trên địa bàn xã luôn trong tư thế sẵn sàng làm nhiệm vụ. Hầu hết phụ nữ địa phương đều đến trạm y tế để sinh nở, tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm. Phong trào trồng cây thuốc nam tiếp tục duy trì, phát triển.

Trước tình hình kẻ thù tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý, xuyên tạc đường lối, chủ trương của ta

nhằm kích động nhân dân, Đảng ủy xác định phải đẩy mạnh công tác trật tự trị an, đảm bảo an ninh chính trị, coi trọng việc giáo dục nâng cao lòng yêu nước và tinh thần cảnh giác cách mạng cho nhân dân. Được huyện bồi dưỡng nghiệp vụ, các tổ an ninh đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, không để xảy ra các vụ việc phức tạp. Phong trào bảo vệ trị an, giữ cho thôn bản bình yên, gia đình hạnh phúc được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Tháng 4/1972, hồng gậy sức ép với ta trên bàn đàm phán, Tổng thống Mỹ Ních-xơn tuyên bố ném bom trở lại miền Bắc, bắt đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 trên lãnh thổ Việt Nam. Với tinh thần chủ động và tư thế sẵn sàng chiến đấu, Đảng bộ xã Hợp Thành khẩn trương chỉ đạo, động viên toàn dân tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Công tác phòng không nhân dân được đẩy mạnh, nhân dân đào mới và tu sửa nhiều hầm hào, nguy trang các mục tiêu dễ bị bắn phá: Nhà cửa, trường học, trụ sở ủy ban, đồng thời giúp đỡ các cơ quan, đồng bào về địa phương sơ tán. Do đồng bào các nơi về địa phương tản cư đông nên biện pháp quản lý hành chính được tăng cường nhằm đảm bảo trật tự trị an. Các tổ lao động sản xuất ở ngoài đồng ruộng được phân tán nhỏ. Tổ cứu thương, cứu sập hầm được tổ chức lại, sẵn sàng phục

vụ chiến đấu; tập duyệt báo động, kiểm tra hệ thống loa đài, còi báo động kỹ lưỡng, đảm bảo liên lạc kịp thời và thông suốt.

Trải qua 5 năm (1968 - 1972), trong hoàn cảnh cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của Mỹ diễn ra ác liệt nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và thu được những thành quả đáng khích lệ. Sản xuất nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ổn định và có bước phát triển nhất định; các mặt văn hóa, y tế, giáo dục được giữ vững. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố, kiện toàn, ngày càng phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân Hợp Thành còn hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, góp phần bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Cuối năm 1972, cuộc tập kích chiến lược bằng B.52 vào miền Bắc Việt Nam thất bại thảm hại buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri (27/1/1973) chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Sau gần 20 năm xâm lược, đế quốc Mỹ buộc phải rút hết quân

về nước. Song với bản chất ngoan cố, chúng vẫn ngấm ngầm giúp đỡ chính quyền Sài Gòn tiếp tục các hành động chiến tranh. Trước những biến chuyển cơ bản của cách mạng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của miền Bắc đối với miền Nam: *“Ra sức khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân”, “tiếp tục làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam và tích cực đấu tranh để Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được thi hành nghiêm chỉnh”*.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đồng bào trong xã tiếp tục phát triển sản xuất, ổn định đời sống, tăng cường chi viện cho chiến trường. Ngày 25/5/1973, trước tình hình và nhiệm vụ mới, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1973 - 1976). Đại hội đề ra những nội dung chủ yếu: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, chú trọng lâm nghiệp; ổn định đời sống cho đồng bào; giữ vững an ninh - chính trị. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Dương Văn Lương tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Kiều làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Doãn Ái làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy “*xuống đội, lội đồng, vào chuồng, thông kỹ thuật, bắt điển hình*”, chính quyền xã tập trung đẩy mạnh cơ cấu giống cho từng vụ, tăng cường đầu tư phân bón cho đồng ruộng nhằm tăng năng suất và sản lượng lương thực. Đồng bào đã biết ủ phân xanh, sử dụng phân hóa học và áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn có hiệu quả, đưa các giống lúa mới phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, cho năng suất cao vào canh tác.

Năm 1974, xã tăng cường thực hiện chế độ “Ba khoán”. Cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã được cử đi tập huấn kỹ thuật cây - con; học tập nội quy quản lý đàn trâu, bò. Hàng năm, hợp tác xã tiến hành bình xét phân loại, phát công điểm 2 lần cho sát tình hình chăm sóc, bảo vệ gia súc của từng hộ xã viên.

Nhận thấy đặc điểm đất đai thích hợp để phát triển cây chè, Đảng ủy chủ trương đưa cây chè vào sản xuất, đồng thời thường xuyên cử xã viên theo học các lớp tập huấn trồng chè do Huyện ủy tổ chức. Xã viên được phổ biến kiến thức về việc chọn giống, chọn loại đất trồng thích hợp, mật độ trồng, cách trồng và cách chăm sóc. Sau khi được tập huấn, bà con xã viên từng bước thay đổi tập quán thâm canh, tuân thủ kỹ thuật chăm bón, thu hái và chế biến chè đảm bảo

đúng quy trình, tạo ra những sản phẩm mang lại giá trị kinh tế cao. Đến năm 1975, diện tích trồng chè của xã là trên 5 ha, năng suất chè búp tươi bình quân đạt 40 tạ/ha.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy *“Tất cả các hợp tác xã đều phải làm nghề rừng, trồng cây, tổ chức đội chuyên khai thác, tu bổ và bảo vệ rừng”*, từ cuối năm 1974, nhiều khu rừng được tu bổ và phát triển. Công tác quản lý, chăm sóc rừng có tiến bộ, tuy nhiên nạn phá rừng làm nương rẫy trồng lúa, ngô vẫn xảy ra, chưa được ngăn chặn kịp thời.

Trong sự nghiệp trồng người, Đảng ủy xã đã huy động đồng bào các dân tộc góp công sức, tiền của xây dựng nhà trẻ, thu hút 40 cháu đến lớp đúng độ tuổi. Các cháu được trông nom cẩn thận, tạo điều kiện cho cha mẹ yên tâm sản xuất. Phong trào thi đua *“Hai tốt”* diễn ra sôi nổi khắp các trường học. Cán bộ y tế ngày càng được nâng cao về trình độ chuyên môn, tiếp tục hướng dẫn đồng bào thực hiện phong trào *“Ba sạch”*, vận động xây dựng các công trình vệ sinh: Giếng, nhà tắm và hố xí hai ngăn, thái độ phục vụ bệnh nhân tận tình trách nhiệm.

Xác định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng là điều kiện quyết định sự thành bại của việc

thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, Đảng bộ xã luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng như tiếp tục thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW ngày 26/10/1971, qua đó nâng cao tinh thần, trách nhiệm, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn của đảng viên. Tổ chức cơ sở Đảng được củng cố là nền tảng cơ bản thúc đẩy thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị. Lễ lối làm việc từ cấp ủy đến đảng viên được quy định rõ ràng, hàng ngày đều phân công các đồng chí trực ban, đảm bảo duy trì nề nếp sinh hoạt Đảng.

Cùng với sự trưởng thành của Đảng bộ, bộ máy chính quyền và các đoàn thể của địa phương cũng không ngừng được củng cố, kiện toàn. Năm 1973, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thu hút được trên 99% số cử tri của xã đi bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân tiến hành họp phiên đầu tiên, bầu các đồng chí có năng lực, trách nhiệm, được Đảng bộ và nhân dân tín nhiệm giữ các chức vụ chủ chốt trong Ủy ban hành chính. Đồng chí Ma Văn Kiều giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Nguyễn Thanh Mỹ làm Phó Chủ tịch.

Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội cũng như công tác động viên tuyển quân được Đảng bộ và các cấp chính quyền, đoàn thể thực hiện tốt.

Đồng bào đã tự nguyện đóng góp, ủng hộ gia đình thương binh liệt sỹ, bộ đội neo đơn hàng trăm cây tre, hàng nghìn tàu lá cọ, xây dựng 4 ngôi nhà tình nghĩa. Hàng năm, vào các ngày lễ, tết, các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi động viên các gia đình thuộc diện chính sách.

Thông qua việc giáo dục, động viên bằng nhiều hình thức kết hợp với việc thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, Đảng bộ và nhân dân trong xã luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm. Lực lượng dân quân, tự vệ được bổ sung, huấn luyện thường xuyên, góp phần đập tan mọi âm mưu, hành động phá hoại của bọn gián điệp và tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Những kết quả đạt được về kinh tế, văn hóa, xã hội trong giai đoạn 1973 - 1975 đã tạo cho quê hương một diện mạo mới, đảm bảo đủ sức làm hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam, đáp ứng nhu cầu của cuộc kháng chiến. Trong 3 năm (1973 - 1975), Đảng bộ và nhân dân Hợp Thành đã cung cấp cho chiến trường miền Nam 150 tấn lương thực, 40 tấn thực phẩm.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam hoàn toàn được giải phóng, chế độ

ngụy quyền Sài Gòn sụp đổ. Từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng bộ và nhân dân Hợp Thành cùng cả nước trải qua một chặng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng rất tự hào. Với truyền thống yêu nước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ xã Hợp Thành từng bước lớn mạnh, tổ chức, động viên đồng bào các dân tộc ở địa phương hoàn thành thắng lợi nhiều nhiệm vụ quan trọng: Khôi phục và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thiết lập quan hệ xã hội chủ nghĩa, đưa đại đa số nông dân vào con đường làm ăn tập thể, sát cánh cùng các dân tộc trong toàn huyện vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trên địa bàn tích cực xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, các đoàn thể quần chúng; phát triển lực lượng dân quân tự vệ, vừa xây dựng lực lượng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, vừa tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, giành nhiều thành quả về kinh tế - xã hội. Đặc biệt trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, vừa duy trì sản xuất, vừa sẻ chia nơi ăn chốn ở, dành những điều

kiện tốt nhất để đón tiếp và bảo vệ an toàn các cơ quan của Trung ương cùng hàng trăm gia đình từ miền xuôi lên sơ tán.

Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, toàn xã có 121 thanh niên lên đường nhập ngũ, 85 người tham gia thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến. Trong đó, có 19 người đã anh dũng hy sinh, 37 người để lại một phần xương máu nơi chiến trường. Ngoài ra, xã còn đóng góp cho tiền tuyến 426 tấn thóc và hơn 20 tấn lợn hơi. Với những đóng góp đó, Hợp Thành đã được Nhà nước tặng thưởng 58 huân chương kháng chiến chống Mỹ các loại và 54 huy chương khác. Các phần thưởng cao quý này là sự ghi nhận của Đảng và Nhà nước về những cống hiến của Đảng bộ và nhân dân Hợp Thành vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại. Tự hào về thành tích đạt được, Đảng bộ và nhân dân trong xã ra sức phấn đấu trong giai đoạn cách mạng mới - Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ HỢP THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

(1976 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 kết thúc thắng lợi, nhân dân Hợp Thành cùng cả nước bước vào khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), càng thêm tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, quyết tâm hoàn thành mục tiêu đề ra; đội ngũ cán bộ trưởng thành trong kháng chiến. Tuy nhiên, Hợp Thành cũng còn một số khó khăn: Kinh tế còn nghèo nàn, sản xuất mang tính tự cung tự cấp, tư liệu sản xuất thiếu, không đủ đáp ứng nhu cầu. Đặc biệt, vụ đông - xuân 1974 - 1975 do rét đậm kéo dài nên trâu bò bị chết nhiều, một số diện tích bị khô hạn vì thiếu nước...

Được sự đồng ý của Huyện ủy, để kịp thời đề ra chủ trương lãnh đạo nhân dân hoàn thành kế hoạch Nhà

nước 5 năm, ngày 1/7/1976, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1976 - 1977). Đại hội tiến hành thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI, phân tích những thành tựu đạt được, chỉ ra những yếu kém và biện pháp khắc phục.

Đại hội nhấn mạnh công tác vận động nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm; củng cố vững chắc hợp tác xã nông nghiệp, hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữ vững trật tự an toàn xã hội, đấu tranh chống tệ nạn xã hội, những tiêu cực trong sản xuất và đời sống; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành khóa mới bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Giang Nương được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Đình Kỷ giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Lý Đức Bửi làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Để kiện toàn bộ máy chính quyền Trung ương trong giai đoạn mới, nhân dân Hợp Thành cùng cả nước hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI. Với tinh thần trách nhiệm, toàn xã có 99% cử tri tham gia. Tháng 7/1976, Quốc hội khóa VI họp phiên đầu tiên, quyết định đổi tên nước thành Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa Việt Nam, đổi Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân. Ở Hợp Thành, đồng chí Ma Đắc Vỹ giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết 55 ngày 8/5/1976 của Huyện ủy *“về xác định phương hướng sản xuất trên địa bàn toàn huyện và từng vùng sản xuất”*, Ban Quản trị hợp tác xã Phú Khuôn và Môn Bình tiến hành xây dựng phương hướng sản xuất đến năm 1980 và các nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn, xác định giống cây trồng, vật nuôi cơ bản, có kế hoạch mở rộng diện tích gieo trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp và phát triển nghề rừng. Cấp ủy chỉ đạo các hợp tác xã phân bố lực lượng lao động một cách hợp lý, chú trọng đội ngũ cán bộ quản lý, khoa học - kỹ thuật. Để hạn chế tình trạng dong công phóng điểm, tham ô, lãng phí, việc phân công lao động, phân chia nhiệm vụ được quản lý chặt chẽ, chế độ phân phối rõ ràng. Các công cụ sản xuất được mua sắm và sửa chữa; nhà kho, sân phơi được củng cố.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hợp Thành khắc phục khó khăn, tập trung sản xuất nông nghiệp. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân lãnh đạo, tổ chức nhân công tập trung làm thủy lợi kết hợp với làm đường giao thông phục vụ cho đi lại và sản xuất. Các công trình thủy lợi như

đập ngăn nước, mương máng dẫn nước được tu sửa và làm mới. Nhờ vậy, nhân dân Hợp Thành đã vượt qua trận hạn hán lớn trong vụ mùa năm 1976.

Giáo dục trên địa bàn xã có bước chuyển biến khá mạnh. Chính quyền xã vận động nhân dân quyên góp tiền, vật liệu, ngày công tu sửa phòng học, đóng mới bàn, ghế, đảm bảo đủ chỗ cho con em học tập, giải quyết tình trạng học 3 ca. Các nhà trường tiếp tục duy trì phong trào thi đua “*Hai tốt*” (dạy tốt, học tốt), nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trẻ được xây dựng tại các đội sản xuất tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân địa phương.

Trạm y tế thường xuyên có cán bộ làm nhiệm vụ khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Cán bộ y tế tăng cường chữa bệnh bằng các phương pháp kết hợp đông - tây y, tổ chức tuyên truyền ý thức phòng bệnh, vận động nhân dân xây dựng 3 công trình vệ sinh, sinh đẻ có kế hoạch. Đường làng, ngõ xóm thường xuyên được quét dọn, phát quang bụi rậm, đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát. Các ổ dịch bệnh, đặc biệt là sốt rét ác tính được phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

Thực hiện Chỉ thị 214-CT/TW ngày 15/1/1975 của Ban Bí thư “*về thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội*” góp phần tạo nên cuộc sống vui tươi, lành mạnh, những tập tục lạc hậu từng

bước bị đẩy lùi. Phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã giải quyết kịp thời chế độ chính sách đối với người có công. Thương binh, bệnh binh được bố trí công việc phù hợp. Con em các gia đình chính sách được ưu tiên trong học tập, khám chữa bệnh.

Đi đôi với nhiệm vụ khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, Đảng bộ tăng cường lãnh đạo công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dân quân tự vệ. Ban Chỉ huy quân sự đã tiến hành nắm quân số, phân loại độ tuổi, cấp giấy chứng nhận cho những người đăng ký nghĩa vụ quân sự. Do nắm chắc lực lượng dự bị nên công tác tuyển quân diễn ra nhanh gọn, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Hưởng ứng “*Chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc*” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, cấp ủy Đảng cùng với Ban Chỉ huy quân sự xã đã huy động một lực lượng tham gia lao động trên công trường, góp phần hoàn thành công trình trọng điểm của tỉnh.

Ngày 29/4/1977, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1977 - 1979). Đại hội tập trung thảo luận, đánh giá những kết quả đạt được, nghiêm khắc kiểm tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đảng bộ xã nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong bối cảnh đất nước thống nhất.

Đảng bộ chủ trương chú trọng tới sản xuất nông nghiệp, đồng thời đẩy mạnh công tác quốc phòng an ninh. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ, đồng chí Lương Văn Rư được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Giang Nương được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lý Đức Bới làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Trong các năm 1977 - 1979, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh phá hoại lúa và hoa màu nhưng do chủ động thực hiện các biện pháp kỹ thuật, sản xuất nông nghiệp vẫn tương đối ổn định. Diện tích trồng lúa tăng từ 5 - 8%/năm. Đến năm 1980, năng suất trung bình đạt trên 3 tấn/ha.

Nhằm tăng sản lượng lương thực, nhân dân mạnh dạn đưa các giống lúa có năng suất cao như Nông nghiệp 8, Trân châu lùn, IR.22... vào gieo trồng với diện tích chiếm trên 85%. Phong trào làm phân bón ruộng, thả bèo hoa dâu, biện pháp cấy thẳng hàng được áp dụng trên diện rộng.

Hưởng ứng chiến dịch trồng sắn do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, nhiều diện tích hoang hóa, đồi trọc đã biến thành đồi sắn, góp phần tăng nguồn lương thực. Cây ngô được đầu tư chăm sóc tốt, cho năng suất khá. Bên cạnh đó, bà con còn gieo trồng

thử nghiệm cây dong riềng, đỗ tương xuân. Trước tình hình canh tác chè còn mang tính tự phát và manh mún, Ban Quản trị các hợp tác xã vận động xã viên gieo trồng tập trung, áp dụng các biện pháp thâm canh.

Bên cạnh việc củng cố, mở rộng hình thức chăn nuôi tập thể, hợp tác xã còn khuyến khích phát triển theo quy mô hộ gia đình. Nhờ quan tâm đến công tác tiêm phòng, phòng trừ dịch bệnh, xã không xảy ra dịch bệnh lớn. Trên cơ sở tự túc được lương thực, tận dụng triệt để nguồn thức ăn từ rau, bèo, chăn nuôi lợn trong các hộ gia đình phát triển tương đối tốt. Sản xuất ổn định là điều kiện để xã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp và bán ngoài nghĩa vụ cho Nhà nước.

Do cơ cấu kinh tế chủ yếu vẫn là nông nghiệp, Đảng bộ quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp. Các ngành nghề phát triển trong giai đoạn này chủ yếu là gạch, ngói, vôi, đan lát... Mặc dù quy mô còn nhỏ và manh mún, nhưng tiểu thủ công nghiệp bước đầu phát huy được hiệu quả.

Ngoài việc bảo đảm nguồn hàng thiết yếu phục vụ nhân dân, cửa hàng hợp tác xã mua bán cũng tích cực thu mua nguồn hàng tại địa phương để bán cho Nhà nước. Nhiều xã viên được vay vốn từ hợp tác xã tín dụng nên có điều kiện đầu tư cho sản xuất và chăn nuôi.

Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc diễn biến căng thẳng. Nhận thức yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố và phát triển lực lượng, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về việc thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất ở các cấp, năm 1978, xã thành lập Ban Chỉ huy quân sự thống nhất, đồng chí Ma Văn Khai làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Lương Văn Rư - Bí thư Đảng ủy làm Chính trị viên.

Ban Công an tiến hành quản lý chặt chẽ hộ khẩu, nhân khẩu, phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xây dựng đội tuần tra canh gác ngày đêm, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Các phương án tổ chức và chuẩn bị khu vực tạm lánh cho người, của cải, gia súc được chuẩn bị chu đáo. Cán bộ hướng dẫn nhân dân đào hầm trú ẩn, cất giấu tài sản.

Trong tình hình mới, Hợp Thành cùng với các xã Phủ Lý, Ôn Lương thành lập cụm chiến đấu, phối hợp xây dựng kế hoạch tác chiến, đảm bảo yêu cầu chiến đấu tại chỗ. Để đáp ứng yêu cầu mỗi xã phải trở thành một cứ điểm vững chắc của cụm, lực lượng dân quân triệt để lợi dụng địa hình xây dựng trận địa chiến đấu, có hầm hào và địa đạo bao quanh.

Ngày 17/2/1979, hơn 60 vạn quân Trung Quốc tấn công các tỉnh biên giới phía Bắc nước ta. Hành động gây chiến của địch đã tác động mạnh đến tư tưởng tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hưởng ứng *Lời kêu gọi* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 4/3/1979 và *Lệnh tổng động viên* của Chủ tịch nước ngày 5/3/1979, đoàn viên thanh niên, bộ đội xuất ngũ trong xã đã không quản khó khăn, hăng hái xung phong làm nhiệm vụ khi có lệnh. Nhân dân Hợp Thành tích cực hưởng ứng "*Cuộc vận động ủng hộ Cao Bằng*", đóng góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm, đồ dùng ủng hộ đồng bào và chiến sỹ vùng biên giới. Trong chiến tranh biên giới phía Bắc, Hợp Thành có 117 tân binh lên đường làm nhiệm vụ, đóng góp 120 tấn lương thực, thực phẩm.

Ngày 15/6/1979, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979 - 1981) được tổ chức. Đại hội đã cụ thể các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên thành phương hướng phát triển phù hợp với hoàn cảnh của địa phương, trong đó chú trọng tới công tác nâng cao năng lực của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong khi những hạn chế của cơ chế bao cấp đang dần bộc lộ rõ nét. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ nhiệm kỳ 1979 - 1981, đồng chí Hoàng Văn Bàn được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma

Đình Kỷ giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Lý Đức Bời làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Triển khai nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về việc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, Đảng bộ tiến hành kiểm tra đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng, việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cán bộ, đảng viên có biểu hiện tiêu cực, không hoàn thành nhiệm vụ được đưa ra kiểm điểm và xử lý nghiêm minh. Sinh hoạt chi bộ đi vào nề nếp, tổ chức định kỳ vào ngày mùng 5 hàng tháng.

Sau thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp năm 1977, Hội đồng nhân dân xã khóa mới gồm các đồng chí có chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt đã tham gia bộ máy điều hành trong chính quyền. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Giang Nương và đồng chí Nguyễn Thanh My - Phó Chủ tịch đã cơ bản thực hiện tốt vai trò điều hành trong bối cảnh thực tế xã gặp nhiều khó khăn. Để nâng cao năng lực làm việc, cán bộ chủ chốt trong chính quyền, ban ngành được cử đi học các lớp quản lý kinh tế, lý luận chính trị và phổ biến khoa học - kỹ thuật.

Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt công tác đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất. Triển khai phong trào thi đua "Ba

xung kích làm chủ tập thể”, Đoàn Thanh niên vận động đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia các đội chuyên, tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Thanh niên Hợp Thành còn đảm nhận những công việc nặng nhọc, tham gia xây dựng hầm hào trong chiến tranh biên giới. Hưởng ứng phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, Hội Phụ nữ xã động viên chị em thực hành tiết kiệm, hăng hái sản xuất, làm tốt công tác hậu phương quân đội. Phong trào thi đua giành các danh hiệu kiện tướng làm phân, kiện tướng trồng trọt diễn ra sôi nổi.

Kết thúc kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), các lĩnh vực kinh tế, xã hội ổn định, bước đầu phát triển, đời sống đồng bào các dân tộc có nhiều cải thiện. Tuy nhiên, tình hình kinh tế, xã hội vẫn đặt ra nhiều thách thức đòi hỏi Đảng bộ phải có sự chỉ đạo phù hợp, kịp thời.

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)

Nhận thấy hiệu quả của việc thí điểm giao khoán ở Đồ Sơn, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW (Khoán 100) *“Về cải tiến công tác khoán và mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*.

Năm 1981, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1981 - 1982). Khẳng định thành tích đạt được trong nhiệm kỳ 1979 - 1981, các đại biểu cũng nghiêm túc chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 1979 - 1981. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ, trọng tâm là triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích, giữ vững quốc phòng - an ninh; củng cố, phát huy vai trò của chính quyền và các đoàn thể.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành khóa mới bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Bàn được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Viết Thìn làm Phó Bí thư.

Để thực hiện khoán 100 đạt kết quả cao, Đảng ủy cử cán bộ xuống từng đội sản xuất tuyên truyền chủ trương của Trung ương Đảng, phổ biến văn bản hướng dẫn của cấp trên. Trên cơ sở rà soát diện tích đất canh tác, nhân khẩu của hợp tác xã, cấp ủy chỉ đạo Ban Quản trị các hợp tác xã tiến hành tính toán cho phù hợp, đảm bảo công bằng giữa các hộ xã viên. Năm 1981, Ban Quản trị 2 hợp tác xã tổ chức công khai giao khoán đất đai canh tác lúa đến từng hộ xã viên.

Toàn xã có 90% hộ gia đình được nhận khoán, bình quân mỗi lao động chính được nhận trên 3 sào.

Sau khi giao khoán đất canh tác, hợp tác xã đảm nhiệm 5 khâu: Cung cấp giống, phân bón, làm đất, tưới tiêu và phòng trừ sâu bệnh. Xã viên chủ động 3 khâu: Cấy trồng, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm, cuối vụ có trách nhiệm đóng sản phẩm khoán cho hợp tác xã. Bình quân mỗi hộ xã viên nhận ruộng phải nộp 54kg/sào, phần dôi ra, xã viên được hưởng. Năm nào thiên tai nặng, năng suất bị ảnh hưởng nhiều, hợp tác xã sẽ xem xét, miễn giảm sản lượng hợp lý.

Trước nhiệm vụ mới, quy mô các đội sản xuất của các hợp tác xã được điều chỉnh cho phù hợp. Xác định thủy lợi là khâu quan trọng, hợp tác xã củng cố đội chuyên trách 202, tổ chức nạo vét kênh mương, mua sắm thêm máy bơm nước. Cán bộ các hợp tác xã chủ động liên hệ với ngành chức năng, đưa một số giống lúa có năng suất cao vào gieo cấy như K3, Bao thai... Xã viên phấn khởi tăng gia sản xuất, cấy hết diện tích nhận khoán, bón phân đúng thời vụ, thường xuyên thăm đồng phát hiện sâu bệnh. Nhờ đó, diện tích cấy lúa xuân đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Năm 1982, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1982 - 1984). Đại hội tổ chức thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng

bộ khóa X, tập trung vào việc tổng kết quá trình thực hiện khoán 100, bổ sung, điều chỉnh những điểm chưa hợp lý. Về phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, Đại hội thống nhất tập trung vào những vấn đề chủ yếu: Ra sức phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, tiếp tục thực hiện khoán 100, đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn, chú trọng phát triển cây màu và cây công nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ được bầu gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Bàn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Viết Thìn giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Diên làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, Đảng ủy chỉ đạo hợp tác xã, xã viên tăng cường áp dụng các biện pháp nhằm tăng sản lượng lương thực. Bên cạnh lúa, các cây hoa màu cũng đạt kết quả khả quan, tăng cả về diện tích và sản lượng.

Với trên 3/4 diện tích là đồi núi nên Hợp Thành có thế mạnh về lâm nghiệp. Hưởng ứng chủ trương của Huyện ủy về mở rộng diện tích trồng rừng, khai thác gỗ và lâm sản, nhiều gia đình trên địa bàn xã đã nhận trồng và chăm sóc rừng. Bên cạnh đó, chính quyền xã phối hợp với đơn vị bộ đội, kiểm lâm tổ chức tuần tra ngăn chặn tình trạng khai thác rừng bừa bãi,

đốt rừng làm nương rẫy. Nhiều diện tích đất trống, đồi trọc được phủ xanh bằng các loại cây lấy gỗ như bạch đàn, keo, mỡ... Tiếp tục triển khai Nghị quyết 11-NQ/HU của Huyện ủy *“về công tác chăn nuôi đối với hộ gia đình và chăn nuôi tập thể”*, chăn nuôi có bước phát triển tốt, đặc biệt là ở các hộ xã viên, góp phần tăng nguồn thực phẩm.

Công tác tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng của xã tiếp tục được đẩy mạnh. Sản xuất gạch, ngói, vôi đáp ứng đủ nhu cầu. Huy động sức người, sức của trong nhân dân, xã tiến hành cải tạo một số công trình thủy lợi. Nhân dân đào đắp hàng ngàn mét khối đất đá, nâng cấp, sửa chữa mặt đường liên xóm, giao thông nội đồng thuận lợi cho đi lại, vận chuyển phân bón, sản phẩm nông nghiệp. Trong năm 1983, xã đã xây dựng được khu chợ để nhân dân thuận lợi buôn bán, trao đổi hàng hóa.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền xã còn quan tâm đến sự phát triển của văn hóa, giáo dục, y tế. Công tác văn hóa, văn nghệ và thông tin cổ động phát triển với nội dung lành mạnh, phong phú, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, góp phần nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Xã nâng cấp hệ thống truyền thanh nhằm tăng

cường tuyên truyền giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, nâng cao kiến thức văn hóa, khoa học - kỹ thuật. Chính quyền thường xuyên tổ chức thi đấu thể thao, liên hoan văn nghệ tạo ra không khí sôi nổi, lạc quan, đoàn kết, tin tưởng trong nhân dân.

Trạm y tế xã được bổ sung, tăng cường về cơ sở vật chất, mở rộng quy mô vườn thuốc nam, tận dụng nguồn dược liệu có sẵn tại địa phương nhằm duy trì việc chữa bệnh kết hợp đông - tây y. Cán bộ y tế tích cực tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, vận động chị em trong độ tuổi thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Công tác tiêm phòng các bệnh sởi, uốn ván... cho trẻ em được tổ chức thường xuyên. Đẩy mạnh phong trào “*Ba dứt điểm*”⁽¹⁾, đến năm 1985, đa số các hộ gia đình hoàn thành xây dựng 3 công trình vệ sinh.

Công tác cải cách giáo dục ở Hợp Thành có nhiều tiến bộ. Đội ngũ giáo viên yêu nghề; số học sinh hàng năm đều tăng. Năm 1983, trường Phổ thông cấp I và cấp II sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở. Tập thể giáo viên và học sinh khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, đẩy mạnh các phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt 95% trở lên.

⁽¹⁾ Đào giếng nước, xây nhà tắm và hố xí 2 ngăn.

Mặc dù chiến tranh biên giới đã kết thúc nhưng các thế lực thù địch vẫn ngấm ngầm phá hoại công cuộc xây dựng đất nước. Vì vậy, nhiệm vụ bảo đảm an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội vẫn luôn được chú trọng. Công tác quản lý nguồn dự bị đi vào nề nếp. Cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân dân về âm mưu và thủ đoạn của chiến lược “diễn biến hòa bình” và “bạo loạn lật đổ”. Lực lượng dân quân tham gia diễn tập Z88, hoàn thành xây dựng kế hoạch A2 “Về phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn”. Công tác tuyển quân đảm bảo đúng luật, đủ số lượng và chất lượng. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc duy trì trên cơ sở kết hợp phong trào đấu tranh của quần chúng với các hoạt động của lực lượng công an và dân quân.

Chính sách đối với gia đình có công với cách mạng được Ủy ban nhân dân thực hiện đầy đủ, kịp thời. Các đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên góp công tu sửa nhà, lao động công ích giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sỹ gặp khó khăn. Hàng năm, chính quyền xã đều tổ chức kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ, thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình chính sách.

Để đạt được những thành quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, toàn

thể cán bộ, đảng viên từng bước hoàn thiện bản thân, xây dựng tổ chức Đảng ngày càng vững mạnh. Trong 5 năm (1981 - 1985), đội ngũ cán bộ trong Ban Chấp hành Đảng bộ về cơ bản ổn định, đồng lòng, đoàn kết trong nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của địa phương.

Để nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập, sinh hoạt chính trị triển khai nghị quyết của cấp trên. Đảng bộ xã Hợp Thành phát động đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình sâu rộng góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, đấu tranh với những biểu hiện cá nhân, khắc phục tiêu cực trong tư tưởng, lối sống của một số cán bộ, đảng viên. Cùng với đó, công tác kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng cũng được quan tâm, kịp thời uốn nắn những sai sót của đảng viên. Những hoạt động tích cực của Đảng bộ có tác dụng làm trong sạch nội bộ, nâng cao uy tín của Đảng bộ trước quần chúng nhân dân. Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên được tiến hành đều đặn, đúng quy trình.

Trong năm 1984, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1984 - 1986). Đại hội đã tổng kết về những thành tựu cũng như hạn chế trong quá trình thực hiện các mục tiêu của nhiệm kỳ 1982 - 1984, trong đó đặc biệt nhấn mạnh tới kết quả

và những tổn động, vướng mắc của việc triển khai khoán 100. Đại hội đã thảo luận về phương hướng trong nhiệm kỳ mới và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, Ban Thường Vụ đã được bầu ra gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Bàn là Bí thư, Lương Viết Thìn làm Phó Bí thư, đồng chí Lê Đức Lợi làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Cùng với xây dựng Đảng, Đảng bộ cũng tập trung củng cố chính quyền, định hướng cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Mặt trận Tổ quốc chủ động công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu tham gia các cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Từ năm 1982 đến năm 1987, đồng chí Lương Viết Thìn đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các đồng chí Lương Văn Vinh đảm nhiệm chức Phó Chủ tịch.

Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc còn đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, vận động đồng bào các dân tộc giữ vững lập trường, yên tâm sản xuất, mua công trái xây dựng Tổ quốc, gửi tiền tiết kiệm... Tiếp tục phong trào *"Ba xung kích làm chủ tập thể"*, đoàn viên, thanh niên phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, tiên phong áp dụng khoa học - kỹ thuật, thúc đẩy sản xuất. Đoàn Thanh niên cũng là lực lượng nòng cốt vận động nhân

dân xây dựng cuộc sống mới, chống mê tín dị đoan, tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Hội Phụ nữ cũng tích cực vận động hội viên thực hiện chính sách sinh đẻ có kế hoạch. Chị em phụ nữ là lực lượng chính trong hoạt động sản xuất trên đồng ruộng, nương bãi, xây dựng gia đình văn hóa.

Trong 10 năm (1976 - 1985), thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng. Từ khi thực hiện khoán 100, sản xuất nông nghiệp có những bước tiến nhất định. Văn hóa, giáo dục, y tế phát triển. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác trong huyện, kinh tế Hợp Thành vẫn còn phát triển chậm, thiếu bền vững, tiềm năng của địa phương vẫn chưa được khai thác tối đa. Cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục, y tế còn nhiều thiếu thốn. Qua 10 năm, Đảng bộ xã Hợp Thành đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu cho các giai đoạn cách mạng tiếp theo.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ HỢP THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1986 - 2013)

I. Những năm đầu thực hiện đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)

Hơn 10 năm sau ngày thống nhất đất nước, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội từ đầu những năm 70 ở Việt Nam cùng với những hạn chế trong cải cách giá - lương - tiền (năm 1985) làm cho đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Tình hình trên tác động không nhỏ đến tư tưởng của nhiều đảng viên và nhân dân trong xã.

Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ giáo dục chính trị, ổn định tinh thần cho nhân dân được đặt lên hàng đầu. Ngay từ đầu năm 1986, Đảng bộ phát động đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình để mỗi cán bộ, đảng viên tự kiểm điểm bản thân, đặc biệt là những

thiếu sót trong việc thực hiện chủ trương của Đảng và nhiệm vụ được giao. Cấp ủy cũng thẳng thắn thừa nhận hạn chế trong công tác chỉ đạo. Giữa năm 1986, Đảng bộ tiếp tục triển khai đợt sinh hoạt chính trị đóng góp ý kiến vào Dự thảo trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Đây là dịp để quần chúng thể hiện quyền làm chủ của mình, cũng là cơ hội để đưa những chủ trương, chính sách của Đảng gần hơn với nhân dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc, ngày 29/ 8/1986, Đại hội Đảng bộ xã Hợp Thành lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1986 - 1988) được tổ chức. Các đại biểu tiến hành thảo luận Báo cáo chính trị, kiểm điểm nghiêm túc, toàn diện những tồn tại trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII. Đại hội cũng giành nhiều thời gian thảo luận nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1986 - 1988 trên cơ sở các nghị quyết của cấp trên, tình hình thực tế địa phương. Ổn định sản xuất lương thực thực phẩm, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh - quốc phòng là những nhiệm vụ cần tập trung trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII và trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ

khóa mới bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lương Trung Hà được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Nam Cao giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Lê Đức Lợi làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Mặc dù đạt được những thành tựu bước đầu, nhưng sau một thời gian thực hiện khoán 100, ở cả 2 hợp tác xã xuất hiện những điểm bất hợp lý trong xây dựng định mức giao nộp, phân chia sản phẩm. Trong khi đó, thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh sinh sôi nhanh chóng. Phân bón, thuốc trừ sâu và các vật tư nông nghiệp khác không được cung ứng kịp thời. Đặc biệt là vụ đông xuân năm 1986 - 1987 mất mùa xảy ra trên diện rộng, năng suất và sản lượng giảm mạnh.

Trước tình hình trên, cấp ủy tăng cường lãnh đạo nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất lúa, tập trung “lấy mùa bù chiêm”, trồng thêm các loại hoa màu để bổ sung nguồn thực phẩm. Mặc dù năng suất vụ mùa năm 1987 tăng nhưng không đủ bù đắp vụ chiêm - xuân, nên đầu năm 1988 tình trạng thiếu đói diễn ra nghiêm trọng. Nhiều gia đình phải bán lúa non lấy tiền mua gạo, ăn rau, măng thay cơm.

Nhằm khắc phục hạn chế của khoán 100, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW

"Về đổi mới quản lý nông nghiệp". Ngày 3/10/1988, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1988 - 1991). Đại hội tiến hành thảo luận kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1986 - 1988, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1988 - 1991, trọng tâm là thực hiện khoán 10 trong nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành họp phiên đầu tiên và bầu Ban Thường vụ, đồng chí Lương Trung Hà giữ chức Bí thư, đồng chí Ma Nam Cao làm Phó Bí thư, Lý Văn Cài làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV và Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị cùng các văn bản hướng dẫn của cấp trên, trên cơ sở đo đạc diện tích, hợp tác xã chia quỹ đất thành 2 loại: Phần lớn diện tích chia cho nhân dân, còn một phần nhỏ, các hợp tác xã tổ chức đấu thầu cho các hộ gia đình có nhu cầu. Sau một thời gian chuẩn bị tích cực, trong năm 1988, cấp ủy, Ủy ban nhân dân tổ chức giao ruộng cho 100% hộ gia đình, bình quân mỗi lao động chính được nhận 2,6 sào.

Dưới sự hướng dẫn của cấp trên, cơ sở vật chất, tư liệu sản xuất của hợp tác xã như cày bừa, xe cải tiến, nhà kho, sân phơi, đàn trâu ở các đội sản xuất được hóa giá bán cho xã viên. Số tiền thu từ các đợt hóa giá

được bổ sung vào công quỹ làm vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh mới, Ban Quản trị các hợp tác xã còn lúng túng, bị động trong điều hành.

Rút kinh nghiệm trong các năm 1986 - 1987, cấp ủy chỉ đạo sản xuất nông nghiệp sát sao hơn. Làm thủy lợi được thực hiện tập trung, đảm bảo đủ nước cho những chân ruộng khô hạn. Năm 1986, xã Hợp Thành xây dựng thêm hồ Thâm Quang. Nhờ đó nhiều diện tích trước đây chỉ cấy được 1 vụ, nhờ có nguồn nước tưới đã trở thành ruộng 2 vụ. Được giao quyền sử dụng đất, nông dân hăng hái mua thêm nông cụ, chủ động giống cây trồng, tăng cường bảo vệ thực vật. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng cây trồng tăng lên.

Bên cạnh lúa, sản xuất hoa màu vụ đông được chú trọng. Để tận dụng tối đa diện tích, nhân dân tích cực trồng ngô, khoai lang ở những chân ruộng 2 vụ lúa. Được chăm sóc cẩn thận, sản lượng cây trồng ở những chân ruộng này đạt khá cao, mở ra hướng bố trí mùa vụ nhằm biến vụ đông thành vụ sản xuất chính. Cây chè tiếp tục phát triển ổn định. Đến năm 1990, diện tích chè của xã khoảng 60ha, cho thu hoạch 300tấn. Một số loại cây hoa màu khác chưa được chú ý đầu tư nên sản lượng không ổn định. Về hoạt động lâm nghiệp, đến đầu năm 1989, xã cơ bản

hoàn thành công tác giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình.

Do yêu cầu sức kéo ngày càng cao, đàn trâu được chăm sóc tốt, đặc biệt là trâu sinh sản. Các hộ gia đình chú trọng phát triển chăn nuôi gia cầm nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực phẩm.

Thực hiện khoán 10, sản xuất nông nghiệp của Hợp Thành có sự chuyển biến. Tuy nhiên, tranh chấp ruộng đất xảy ra đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và sản xuất nông nghiệp. Những ruộng đất xảy ra tranh chấp không được đầu tư, chăm sóc kịp thời, chỉ cấy chay, một số ruộng bỏ hoang, thời tiết khắc nghiệt nên sản lượng tăng chậm. Do đó, công tác chỉ đạo thực hiện khoán 10 cần phải được tiến hành có quy củ, giám sát chặt chẽ hơn.

Công tác lưu thông phân phối trên địa bàn xã gặp trở ngại do những hạn chế của cải cách giá - lương - tiền, hàng hóa khan hiếm, đời sống nhân dân không ổn định. Hàng hóa của hợp tác xã mua bán bị tồn đọng nhiều. Nhân dân không thanh toán kịp thời vốn vay của hợp tác xã tín dụng dẫn đến nguồn vốn bị cạn kiệt, hợp tác xã tín dụng đình trệ mọi hoạt động. Trước tình hình trên, năm 1987, cấp ủy quyết định giải thể hợp tác xã tín dụng và mua bán.



Đảng bộ Hợp Thành nhiều năm được công nhận
Đảng bộ trong sạch vững mạnh



Đại hội Đảng bộ xã Hợp Thành lần thứ XX
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hợp Thành khóa XX
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Lễ trao tặng huy hiệu Đảng



Hội thi báo cáo viên giỏi,
kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Hợp Thành giai đoạn 1946 - 2013



Các đại biểu tham dự Hội thảo
Lịch sử Đảng bộ xã Hợp Thành giai đoạn 1946 - 2013



Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã Hợp Thành
khóa XVIII (nhiệm kỳ 2011 - 2016)



Đoàn Thanh niên phối hợp với sinh viên Học viện báo chí
và tuyên truyền tổ chức lao động tình nguyện



Phụ nữ xóm Bo Chè tham gia lao động nhân Ngày môi trường thế giới



Hội Nông dân phối hợp tổ chức lớp kỹ thuật
trồng, chăm sóc và chế biến chè



Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh xã lần thứ VI
(nhiệm kỳ 2012 - 2017)



Lễ ra mắt trung tâm học tập cộng đồng xã Hợp Thành



Hoạt động văn hóa văn nghệ diễn ra sôi nổi



Xã Hợp Thành tổ chức Đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất (năm 2005)

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế gặp nhiều khó khăn. Giáo dục phổ thông có dấu hiệu suy giảm về chất lượng. Mặc dù số lượng học sinh tăng hàng năm nhưng kết quả học tập sa sút, nhiều học sinh bỏ học. Tuy nhiên, từ tháng 8/1986, xã Hợp Thành bắt đầu có tổ mẫu giáo gồm 2 lớp ở Môn Bình và Phú Khuôn. Cơ sở vật chất của trạm y tế xuống cấp nghiêm trọng. Trang thiết bị thiếu thốn, thuốc chữa bệnh khan hiếm. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch đạt kết quả thấp, tỷ lệ gia tăng dân số vẫn ở mức trên 2%.

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn có diễn biến phức tạp. Ban Chỉ huy quân sự chủ động xây dựng và thường xuyên tổ chức luyện tập các phương án *“Phòng, chống gây rối, bạo loạn”* và *“Kế hoạch tác chiến bảo vệ trị an cơ sở”*. Mạng lưới công an viên được xây dựng tới từng xóm, đẩy mạnh tuyên truyền ý thức bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công tác thực hiện Chỉ thị 135-CT/HĐBT ngày 14/5/1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng *“về tăng cường công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới”* thu được kết quả tích cực, kỷ cương pháp luật được giữ vững, hạn chế tiêu cực xã hội. Tuy nhiên, một vài tranh chấp ruộng đất giữa các hộ gia đình vẫn chưa được giải quyết kịp thời.

Trước những diễn biến phức tạp của quốc tế, đặc biệt là cuộc khủng hoảng ở Liên Xô và các nước Đông Âu nên công tác ổn định tinh thần cho cán bộ, đảng viên được đặc biệt coi trọng. Đảng bộ kịp thời triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên với sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới; kiên quyết thay thế những cán bộ yếu kém về năng lực, suy giảm phẩm chất. Bộ máy lãnh đạo được sắp xếp theo hướng gọn nhẹ, nội dung sinh hoạt trong cấp ủy, chi bộ có cải tiến, đảng viên phải là những người có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác. Tuy nhiên, trong thời gian này, một số cán bộ, đảng viên của xã tỏ ra hoang mang, dao động, 2 đồng chí xin rút khỏi Đảng, 34 đồng chí bị xóa tên, 7 đồng chí bị khai trừ.

Hội đồng nhân dân phát huy vai trò là cơ quan quyền lực ở địa phương, đại diện cho quyền lợi của nhân dân, được kiện toàn theo hướng gọn nhẹ, đảm bảo năng lực hoạt động. Năm 1987, 98% số cử tri trong xã đi bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu 5 đồng chí vào Ủy ban nhân dân, đồng chí Ma Nam Cao được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến tháng 12/1989, Đảng bộ lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp theo luật mới. Sau đó, Ủy ban nhân dân khóa mới được kiện toàn, đồng chí Lý Văn Cài được

bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Cường giữ chức Phó Chủ tịch. Về cơ bản, năng lực đại biểu, chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân ngày một nâng cao. Lề lối làm việc của Ủy ban nhân dân được cải tiến; quá trình điều hành, quản lý Nhà nước, quản lý xã hội đáp ứng được yêu cầu.

Hoạt động nổi bật của các đoàn thể trong giai đoạn này là tích cực tổ chức các phong trào hướng vào phát triển sản xuất, giải quyết những khó khăn về kinh tế. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phối hợp với các ban ngành tổ chức các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Đoàn Thanh niên vận động đoàn viên, thanh niên thực hiện phong trào *"Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi"*. Hội Phụ nữ hướng chị em tham gia 2 cuộc vận động lớn *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình"* và *"Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học"* do Trung ương Hội phát động. Hội Cựu chiến binh được thành lập năm 1990 nhanh chóng kiện toàn tổ chức, bước đầu đi vào hoạt động.

Giai đoạn 1986 - 1990 là thời kỳ khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội ở Hợp Thành. Sau đợt đói giáp hạt trong những năm 1986 - 1987 và đầu năm 1988, sản xuất được phục hồi và từng bước phát triển. Thực hiện đường lối đổi mới, mặc dù không tạo ra được những chuyển biến mạnh mẽ trong kinh tế,

nhưng trước những khó khăn chồng chất, sản xuất của địa phương về cơ bản vẫn được giữ vững, đời sống nhân dân ổn định.

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Chặng đường 5 năm tiến hành đổi mới, mặc dù có những chuyển biến nhưng nhìn chung kinh tế - xã hội của đất nước còn gặp nhiều khó khăn. Tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, Liên Xô và các nước Đông Âu khủng hoảng nghiêm trọng, một số nước trong phe xã hội chủ nghĩa tan rã. Trước tình hình đó, ngày 24/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Hà Nội thông qua nhiều văn kiện quan trọng, đặc biệt là *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000 và Kế hoạch 5 năm 1991 - 1995*.

Tháng 12/1991, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1991 - 1994) nhằm đánh giá những kết quả đạt được và kiểm điểm những vấn đề còn tồn tại trong nhiệm kỳ 1988 - 1991 và bàn phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn 1991 - 1994. Đại hội nhất trí mục tiêu cho nhiệm kỳ tới: Tập trung nguồn lực nhằm thực hiện thành công kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995), trọng tâm ổn định và phát triển

sản xuất, đảm bảo lương thực thực phẩm, từng bước cải thiện đời sống nhân dân; giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp ruộng đất; nâng cao năng lực của tổ chức Đảng đủ sức lãnh đạo nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ. Đồng chí Lương Trung Hà⁽¹⁾ được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Lý Văn Cài làm Phó Bí thư, đồng chí Đỗ Quốc Đạt làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, nhằm giải quyết khó khăn trong đời sống nhân dân, giữ vững sản xuất, Đảng bộ tăng cường chỉ đạo nhân dân tập trung gieo cấy kịp thời vụ, tận dụng hết diện tích. Hệ thống kênh mương được sửa chữa, nâng cấp, làm mới. Bên cạnh các biện pháp chuyên canh, luân canh và thâm canh tăng vụ, nhân dân tăng cường gieo cấy các giống lúa: Tạp giao 1, Tạp giao 5, CR.203 có năng suất cao thay thế các giống lúa đã thoái hóa. Cùng với việc tăng cường khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tranh thủ sự giúp đỡ của tỉnh về vốn, giống, vật tư, nhiều hộ gia đình mạnh dạn vay vốn ngân hàng để phát triển sản xuất và chăn nuôi.

⁽¹⁾ Tháng 3/1992, đồng chí Lương Trung Hà được điều lên huyện, đồng chí Ma Thị Mười giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

Nhiều loại cây màu có năng suất và giá trị cao như: Ngô lai, lạc, đậu tương... được đưa vào gieo trồng. Chè tiếp tục được đầu tư mở rộng diện tích, đến năm 1995, diện tích chè của toàn xã là 91 ha. Bên cạnh đó, nhiều hộ gia đình phát triển kinh tế vườn rừng, trồng cây ăn quả như vải thiều, nhãn, táo, hồng...

Trước tình trạng tranh chấp đất đai, chính quyền xã phối hợp với ban chỉ đạo của huyện rà soát, kiểm tra toàn bộ các trường hợp lấn chiếm ruộng đất. Cấp ủy kiên quyết xử lý những đảng viên thiếu gương mẫu đồng thời tuyên truyền, giải thích để ổn định tư tưởng nhân dân. Sau khi chia ruộng đất, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng nhanh chóng được hoàn thành. Nhờ có kế hoạch giải quyết đồng bộ của các cấp, các ngành nên tình trạng tranh chấp ruộng đất trên địa bàn xã đã được giải quyết về cơ bản, đảm bảo sự công bằng, nông dân yên tâm sản xuất. Năm 1993, sản lượng lương thực quy thóc đạt 720 tấn, bình quân lương thực đầu người tăng từ 220kg/người/năm (năm 1991) lên 300kg/người/năm, số hộ thiếu ăn giảm từ 10 - 15% mỗi năm.

Đầu những năm 90, các hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục gặp khó khăn. Hợp tác xã Môn Bình dù có một số cải tiến, đổi mới nhưng hiệu quả vẫn thấp. Ban Quản trị hợp tác xã Phú Khuôn vẫn được duy trì nhưng chỉ mang tính hình thức. Các loại nợ của 2

hợp tác xã còn tồn đọng nhiều, trong đó, nợ thuế Nhà nước lên đến 26 tấn lương thực. Trước tình hình hoạt động không có hiệu quả, cấp ủy quyết định giải thể 2 hợp tác xã. Năm 1990, hợp tác xã Phú Khuôn giải thể, đến năm 1994, hợp tác xã Môn Bình cũng ngừng hoạt động.

Sản xuất lương thực tăng, chăn nuôi có điều kiện phát triển để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đàn trâu bò tăng bình quân 4%/năm. Một số hộ mạnh dạn chăn nuôi bò, dê. Chăn nuôi gia cầm và cá có bước phát triển mạnh, đặc biệt là hình thức nuôi cá ở chân ruộng trũng. Chăn nuôi có tác dụng đảm bảo sức kéo, bổ sung nguồn thực phẩm, cải thiện bữa ăn, một phần trở thành hàng hóa mang lại thu nhập cho người dân.

Về hoạt động lâm nghiệp, công tác trồng và chăm sóc rừng PAM⁽¹⁾ trên địa bàn về cơ bản đạt chỉ tiêu. Để bảo vệ rừng đầu nguồn, chính quyền xã giao rừng đến nhóm hộ tự chịu trách nhiệm, xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm. Thực hiện Quyết định 327-CT (ngày 15/9/1992) của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước, phong trào trồng rừng trên địa bàn xã diễn ra sôi

⁽¹⁾ Rừng trồng theo dự án PAM - dự án trồng rừng dựa trên nguồn tài trợ từ tổ chức Lương thực thế giới.

nổi. Kinh tế đồi rừng với các loại cây lấy gỗ, cây ăn quả phát triển mạnh.

Khi nhu cầu xây dựng kết cấu hạ tầng ngày càng tăng, Đảng bộ, chính quyền xã tiếp tục khuyến khích các nghề thủ công nghiệp phù hợp với điều kiện địa phương nhằm vừa tạo việc làm, vừa tăng thu nhập cho người lao động. Nhiều lò gạch tư nhân được xây dựng, mỗi năm xuất xưởng hàng vạn viên gạch ngói các loại. Hình thức kinh doanh tổng hợp theo quy mô hộ gia đình phát triển mạnh làm cho hàng hóa thị trường thêm phong phú.

Kinh tế phát triển giúp xã có điều kiện tăng nguồn thu ngân sách, đảm bảo cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng. Thu chi ngân sách có bước chuyển biến rõ rệt, năm 1993, không còn tình trạng thất thu. Thu thuế chính vụ hàng năm đảm bảo thu đúng, thu đủ, hoàn thành việc thu hồi nợ cũ.

Trong công tác giao thông, thủy lợi và xây dựng cơ bản, Ủy ban nhân dân xã giao tuyến đường liên xóm, đường trục của xã cho các xóm quản lý và tu bổ. Việc đi lại của nhân dân có nhiều thuận lợi hơn. Với nguồn vốn từ Nhà nước, kết hợp với việc huy động vốn, ngày công của nhân dân, xã tiến hành xây mới trụ sở Ủy ban nhân dân, nhà tập thể giáo viên, lớp học, sửa chữa một số lớp học bằng tre lá.

Hoạt động thông tin tuyên truyền tập trung vào việc vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Xã thành lập đội văn nghệ với lực lượng nòng cốt là đoàn viên, thanh niên và chị em trong Hội Phụ nữ. Những hoạt động thiết thực của đội văn nghệ tạo ra không khí mới cho phong trào văn hóa văn nghệ. Phong trào rèn luyện thân thể thu hút đông đảo nhân dân, đặc biệt là thanh niên tham gia.

Về giáo dục, nhà trường - gia đình - xã hội phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc bồi dưỡng, giáo dục học sinh cả về kiến thức và đạo đức. Số học sinh tăng đều, đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm. Năm học 1992 - 1993, trường phổ thông cơ sở có 835 học sinh, tỷ lệ lên lớp đạt 96%, tốt nghiệp lớp 9 đạt 100%. Các lớp mẫu giáo được duy trì, dần nâng cao về chất lượng, năm học 1992 - 1993 có 3 lớp với 57 trẻ.

Chính quyền xã chú trọng đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, tập trung bồi dưỡng cán bộ y tế. Nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có bước tiến rõ rệt, ngày càng có hiệu quả. Cán bộ y tế, tuyên truyền viên xuống từng xóm để hướng dẫn nhân dân phòng ngừa dịch bệnh. Trạm y tế triển khai đầy đủ các chương trình quốc gia về y tế. Việc tiêm chủng cho trẻ em và bà mẹ mang thai đi

vào nề nếp, tổ chức tiêm vắc-xin phòng bệnh và uống vitamin A cho trẻ em dưới 5 tuổi đạt 100%.

Cán bộ truyền thông dân số tuyên truyền sâu rộng chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình tới nhân dân, đặc biệt là chị em trong độ tuổi sinh đẻ. Thông qua các lớp học truyền thông về dân số, nhân dân hiểu thêm về tầm quan trọng của kế hoạch hóa gia đình đối với sự phát triển xã hội. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,3% (năm 1991) xuống dưới 2% (năm 1994).

Cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm thực hiện chính sách xã hội. Các đoàn thể thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động giúp đỡ kịp thời các gia đình chính sách bằng ngày công lao động. Đông đảo nhân dân tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ quỹ tình nghĩa, nhân đạo. Xác định xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ quan trọng, cấp ủy, chính quyền tìm hiểu nguyên nhân của đói nghèo, từ đó đề ra các biện pháp phù hợp giúp nhân dân thoát nghèo.

Mặc dù xã hội có nhiều diễn biến phức tạp song nhìn chung an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã vẫn giữ vững. Hầu hết công an viên đều tham gia các lớp huấn luyện nghiệp vụ do công an huyện tổ chức. Ban Công an xã kịp thời phát hiện và giải quyết các ổ cờ bạc, nghiện hút. Một số vấn đề bức

xúc của địa phương như tranh chấp đất đai, trộm cắp giảm rõ rệt.

Ban Chỉ huy xã đội coi trọng nhiệm vụ huấn luyện quân sự, chính trị. Công tác gọi, khám tuyển nghĩa vụ quân sự luôn đảm bảo công bằng, đúng luật, hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao. Năm 1993, mặc dù chỉ tiêu tuyển quân lớn nhất trong 4 năm (1990 - 1993), nhưng 100% thanh niên trên địa bàn đủ điều kiện tham gia nghĩa vụ quân sự đã có mặt tại trạm giao quân, được Ban Chỉ huy quân sự huyện biểu dương tại Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương.

Để tăng cường công tác chỉ đạo hoàn thành mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995), ngày 30/5/1994, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội lần thứ XVI (1994 - 1995). Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 1991 - 1994, Đại hội khẳng định: *“Cùng với quá trình đổi mới trong cả nước, về sản xuất chưa tạo ra được sức bật mới trong phát triển kinh tế. Song nhìn chung, kinh tế vẫn được giữ vững và có chiều hướng phát triển. Đời sống nhân dân từng bước ổn định, một số gia đình có kinh tế vững...”*. Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ: Phát huy kết quả đã đạt được của nhiệm kỳ trước, tiếp tục đổi mới và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy vai

trò của đoàn thể quần chúng, phấn đấu xây dựng và phát triển kinh tế trên cơ sở nông - lâm - dịch vụ, từng bước xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho nhân dân, xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, văn minh.

Đại hội đề ra một số chỉ tiêu cụ thể: Tổng sản lượng lương thực đạt 750 tấn/năm, tổng đàn gia súc tăng từ 4 - 6% mỗi năm, diện tích chè trồng mới mỗi năm tăng 20ha. Diện tích cây ăn quả mỗi năm tăng 3ha. Phát triển đảng viên mới mỗi năm 6 đồng chí trở lên. Thu ngân sách đạt 51,9 triệu đồng, cao hơn chỉ tiêu huyện giao 5 triệu đồng.

Trên tinh thần tập trung, dân chủ, Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Ma Thị Mười tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Lý Văn Cài giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Đỗ Quốc Đạt làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Công tác Đảng ở Hợp Thành thời kỳ này tập trung vào việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII. Đảng bộ xã tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức học tập và phát động đợt phê bình và tự phê bình từ cấp ủy đến đảng viên. Với tinh thần đấu tranh phê bình và tự

phê bình, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện đúng chức năng, góp phần nâng cao sức chiến đấu, làm trong sạch bộ máy tổ chức Đảng. Thực hiện theo hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng bộ tổ chức phân loại đảng viên trong từng năm. Bình quân hàng năm, số lượng đảng viên đủ tư cách chiếm trên 90%. Sau khi phân loại, Đảng bộ phân công nhiệm vụ cho các đảng viên loại I, giao thời hạn phấn đấu, khắc phục yếu kém cho đảng viên loại II và loại III. Đối với những đảng viên vi phạm khuyết điểm lớn, Đảng ủy có biện pháp xử lý kịp thời theo đúng quy định trong Điều lệ Đảng.

Để nâng cao trách nhiệm, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng bộ lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ trên các mặt đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức. Bộ máy cán bộ được tinh giảm từ 20 cán bộ xuống 15 cán bộ nhằm nâng cao chất lượng công tác, tập trung vào những nhiệm vụ được phân công, tránh dàn trải. Những cán bộ có năng lực yếu kém, không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới sẽ chỉ định dừng công tác. Bên cạnh đó, trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng ủy thường xuyên cử đảng viên theo học các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý hành chính Nhà nước. Quần chúng ưu tú bồi dưỡng thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, các lớp đối tượng Đảng.

Ủy ban nhân dân xã tích cực đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Trong cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 1994, quy trình giới thiệu, hiệp thương lựa chọn bầu cử diễn ra đúng nguyên tắc, đúng pháp luật, đúng tiêu chuẩn, cơ cấu. Qua cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, 19 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu 7 đồng chí có năng lực vào Ủy ban nhân dân. Đồng chí Lý Văn Cài tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Cường giữ chức Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tích cực đổi mới cả về tổ chức và nội dung, phương thức hoạt động, có chương trình, nội dung cụ thể. Mặt trận Tổ quốc ngày càng phát huy cao độ vai trò đoàn kết nhân dân, giúp các gia đình khó khăn sớm ổn định cuộc sống. Nhân dân đoàn kết, tương trợ nhau trong sản xuất và đời sống.

Là đội dự bị tin cậy của Đảng, Đoàn Thanh niên bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Sau khi kiện toàn các chi đoàn, Đoàn Thanh niên tích cực vận động đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động phát triển kinh tế gia đình, văn hóa văn nghệ, tổ chức các

cuộc thi tìm hiểu về Đảng. Phong trào *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"* thu hút đông đảo thanh niên hưởng ứng. Đến năm 1995, Đoàn Thanh niên xã có 215 đoàn viên, sinh hoạt trong 10 chi đoàn.

Hoạt động của Hội Phụ nữ trong giai đoạn này tập trung vào phong trào *"Giúp nhau làm kinh tế, nuôi con khỏe dạy con ngoan"* do Trung ương Hội phát động. Chị em phụ nữ tích cực tham gia chương trình chăm sóc bà mẹ và trẻ em, tăng gia sản xuất, giúp đỡ nhau trong đời sống. Phụ nữ Hợp Thành cũng là lực lượng chính trong đội ngũ cán bộ sức khỏe cộng đồng, tham gia sôi nổi các hoạt động văn nghệ và một số công tác chính sách xã hội khác tại địa phương. Sau một thời gian không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động, Hội đã thu hút trên 300 hội viên tham gia (năm 1995).

Hội Nông dân xã vận động xây dựng quỹ vườn cây tình nghĩa, quỹ xóa đói giảm nghèo. Phong trào *"Thi đua lao động sản xuất giỏi, thực hiện xóa đói giảm nghèo"* góp phần tạo ra khối lượng sản phẩm nông nghiệp ngày càng lớn. Được sự giúp đỡ của Hội Nông dân tỉnh, huyện, Hội Nông dân xã mở các lớp học hướng dẫn hội viên xây dựng mô hình nuôi thả cá kết hợp cấy lúa. Hội phối hợp với Hội Phụ nữ làm tốt công tác truyền thông dân số trên địa bàn xã.

Hội Cựu chiến binh có tổ chức chặt chẽ, rộng khắp với nhiều hoạt động thiết thực góp phần cùng các đoàn thể quần chúng xây dựng phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Phát huy truyền thống cách mạng, các cựu chiến binh nêu cao tinh thần đoàn kết, duy trì nề nếp sinh hoạt, giữ gìn phẩm chất, bản lĩnh chính trị, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động xây dựng và bảo vệ tổ chức Đảng, chính quyền.

Do làm tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền và năng lực hoạt động của các đoàn thể quần chúng, tình hình kinh tế, xã hội trên địa bàn ổn định và phát triển. Sau khi các hợp tác xã nông nghiệp ngừng hoạt động, cấp ủy nhanh chóng chỉ đạo thành lập Ban Khuyến nông. Cán bộ khuyến nông xuống từng xóm hướng dẫn bà con phát triển sản xuất. Những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vì thế cũng được áp dụng nhanh chóng.

Năm 1995, tình trạng nợ đọng thuế với Nhà nước được giải quyết dứt điểm. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ cũng được mở rộng. Văn hóa, giáo dục, y tế đều có bước tiến mới, an ninh - quốc phòng đảm bảo tốt. Việc xây dựng, tu sửa các công trình hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất và đời sống theo đúng kế hoạch đề ra.

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực song Hợp Thành vẫn gặp phải nhiều khó khăn. Trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo của một số cán bộ còn hạn chế. Lề lối làm việc có lúc, có nơi còn ôm đồm, buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Độ tuổi bình quân của đảng viên trong Đảng bộ còn cao (năm 1994 là 55 tuổi) chứng tỏ đội ngũ kế cận mỏng. Đây là những tồn tại Đảng bộ xã Hợp Thành cần khắc phục trong các giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ xã đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu: Cần phải nâng cao hơn nữa trình độ năng lực, phát huy trí tuệ của cán bộ đảng viên, quán triệt và vận dụng đường lối của Đảng, Nhà nước; phải xây dựng đội ngũ cán bộ dám nghĩ, dám làm' phát huy tối đa nguồn lực về đất đai, phát triển kinh tế vườn rừng, đưa nhanh các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

III. Đổi mới quản lý, phát triển kinh tế - xã hội (1996 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư về đại hội Đảng các cấp, tháng 12/1995, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại hội trường Ủy ban nhân dân. Các đại biểu tiến hành thảo luận Báo cáo chính trị của

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI, đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm vụ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995). Bên cạnh đó, Đại hội cũng dành thời gian đóng góp ý kiến vào văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và các văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện. Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn 1996 - 2000, trọng tâm là: Từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng cơ cấu kinh tế chủ yếu trên địa bàn là lâm - nông nghiệp; tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Xác định nhiệm vụ của chặng đường đổi mới phía trước có phạm vi rộng hơn, phải giải quyết nhiều vấn đề phức tạp hơn, các đại biểu khẳng định đoàn kết toàn dân là yếu tố quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ, 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Ma Thị Mười được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Lý Văn Cài được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Đỗ Quốc Đạt làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Để lãnh đạo thành công các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công

nghiệp hóa - hiện đại hóa, Đảng bộ xã Hợp Thành xác định cần phải xây dựng được hệ thống chính trị vững mạnh. Do đó, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể được Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ theo hướng củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động.

Đảng bộ tập trung xây dựng tổ chức Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai nghiêm túc việc học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy đến tất cả các chi bộ trong Đảng bộ xã. Cán bộ, đảng viên được nâng cao lập trường chính trị, nắm vững đường lối của Đảng. Trên cơ sở đó, Đảng ủy xây dựng thành chương trình hành động, đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế địa phương, nhanh chóng đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo đối với mọi mặt công tác, Đảng bộ chăm lo xây dựng và củng cố tổ chức. Chế độ sinh hoạt Đảng duy trì đều đặn vào một ngày cố định trong tháng. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành bám sát cơ sở, thường xuyên tham gia sinh hoạt tại cơ sở. Bên cạnh đó, Đảng bộ coi trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, có năng lực đảm bảo sự chuyển tiếp giữa các thế hệ cán bộ. Trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ đã cử

4 đồng chí đi học các lớp trung cấp lý luận, các lớp bồi dưỡng do huyện tổ chức.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 khóa VIII, Đảng bộ tổ chức quán triệt mục đích, yêu cầu của cuộc vận động, phát động đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình. Coi trọng công tác kiểm tra Đảng, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý cán bộ, đảng viên sa sút về phẩm chất đạo đức, vi phạm Điều lệ Đảng, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước.

Từ năm 1996 đến năm 2000, một số quần chúng ưu tú trên địa bàn xã đã tham gia các lớp cảm tình Đảng và được kết nạp. Sau khi các đảng viên mới được kết nạp, Đảng ủy phân công đảng viên cũ bồi dưỡng, hướng dẫn, giám sát chặt chẽ trong giai đoạn thử thách nhằm từng bước nâng cao chất lượng đảng viên mới.

Đi đôi với việc xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, trong giai đoạn công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đổi mới và nâng cao hiệu lực của bộ máy chính quyền là nhiệm vụ quan trọng. Năm 1999, thực hiện Luật Bầu cử và sự chỉ đạo của cấp trên, cử tri Hợp Thành đã bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 1999 - 2004. Tại kỳ họp

đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 7 ủy viên. Đồng chí Lương Đức Long được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Cường được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân⁽¹⁾.

Thực hiện hướng dẫn của Huyện ủy, tiếp tục củng cố tổ chức Đảng, trong 2 ngày 2 - 3/10/2000, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Trên cơ sở tổng kết nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới: Phát triển kinh tế, xã hội gắn liền với ổn định an ninh chính trị; phát huy mọi nguồn lực nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp và phát triển nông thôn, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở; nâng cao dân trí, cải thiện đời sống nhân dân, từng bước thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Sau 2 ngày làm việc nghiêm túc, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ khóa mới, đồng chí Ma Thị Mười được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Lương Đức Long làm Phó Bí thư Đảng ủy (chưa bầu được Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy).

⁽¹⁾ Đến năm 2001, đồng chí Lương Đức Thọ làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Để kiện toàn Ban Thường vụ Đảng ủy, ngày 7/3/2001, Ban Chấp hành Đảng bộ họp hội nghị, bổ sung đồng chí Nguyễn Cường - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Là lực lượng lãnh đạo mọi hoạt động của địa phương, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ quyết định chủ trương, nhiệm vụ cụ thể, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng yêu cầu mới. Với phương châm thiết thực, kịp thời, hiệu quả và rộng khắp, cấp ủy nhanh chóng triển khai các nghị quyết của cấp trên đến đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và tư tưởng trong toàn Đảng bộ. Đảng bộ triển khai 10 đề án công tác toàn khóa của Huyện ủy, tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng. Hội thi "*Bí thư chi bộ giỏi*", Hội thi "*Cán bộ dân vận khéo*" được tổ chức thành công. Đợt sinh hoạt chính trị học tập tư tưởng Hồ Chí Minh và cuộc thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh thu hút 100% đảng viên tham gia.

Tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 6 lần 2, trên cơ sở hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng ủy xã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện do đồng chí Ma Thị Mười trực tiếp làm trưởng ban. Ban Chỉ đạo tiến hành phân công từng thành viên phụ trách cơ sở, tổ chức theo

dối, đôn đốc, nắm tình hình, giúp đỡ các chi bộ giải quyết khó khăn vướng mắc. Đảng ủy phát động đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình sâu rộng trong toàn Đảng bộ, từ đảng ủy viên, chi ủy viên đến từng đảng viên. Trên tinh thần cởi mở và xây dựng, các đảng viên thẳng thắn đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, phân định rõ ràng trách nhiệm của cá nhân và tập thể. Cán bộ, đảng viên thông qua các đợt sinh hoạt chính trị đã nhận ra ưu điểm, khuyết điểm, có phương hướng khắc phục, tạo sự đoàn kết nội bộ.

Trong công tác cán bộ, Đảng ủy thường xuyên gắn quy hoạch với việc đào tạo bồi dưỡng, nhằm duy trì và đảm bảo nguồn cán bộ kế cận có đủ 3 thế hệ. Công tác bố trí, sắp xếp, luân chuyển cán bộ đảm bảo đúng quy trình. Do được cấp ủy phân công công tác dựa trên năng lực, phần lớn cán bộ hoạt động có hiệu quả cao. Tháng 11/2004, do sức khỏe yếu, 2 đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã nghỉ công tác. Được sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ tiến hành bầu thêm 2 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng thời điều chỉnh nhiệm vụ của từng đảng ủy viên. Đồng chí Liêu Văn Đô thay đồng chí Ma Thị Mười đảm nhiệm trọng trách Bí thư Đảng ủy.

Để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như lý luận chính trị, Đảng bộ chú trọng tới công tác

đào tạo cán bộ cả về số lượng và chất lượng. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, 100% cán bộ trong các tổ chức đoàn thể, bí thư chi bộ, trưởng xóm được tập huấn, bồi dưỡng công tác. Trong 5 năm, 26 đồng chí hoàn thành lớp trung - sơ cấp lý luận chính trị, 1 đồng chí hoàn thành lớp trung cấp tài chính kế toán. Ngoài ra, Hợp Thành còn 3 đồng chí đang tham gia lớp trung cấp quân sự, tư pháp, cao đẳng văn hóa, 4 đồng chí theo học cử nhân kinh tế.

Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ thực hiện đề án xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, vai trò của chi bộ được khẳng định. Sinh hoạt chi bộ duy trì vào một ngày cố định trong tháng với nhiều đổi mới về nội dung và hình thức. Các chi bộ phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên trong chi bộ, tạo sự chuyển biến về chất lượng, mở rộng dân chủ trong sinh hoạt chi bộ, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất. Năm 2004, Đảng bộ xã Hợp Thành không có chi bộ yếu kém. Trong 2 năm 2002 và 2004, Đảng bộ xã Hợp Thành đều đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Kiểm tra Đảng là nhiệm vụ quan trọng nhằm củng cố chất lượng đội ngũ đảng viên. Hàng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiến hành kiểm tra toàn diện hoặc theo chuyên đề đến từng chi bộ, ban ngành. Nội dung tập trung chủ yếu vào việc thực hiện nghị quyết của

cấp ủy, thực hiện Quy định 19-QĐ/TW (ngày 3/1/2002 của Bộ Chính trị khóa IX về những điều đảng viên không được làm), sử dụng kinh phí Đảng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Qua kiểm tra, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã cảnh cáo 1 đồng chí, khiển trách 1 đồng chí, xóa tên 1 đảng viên chính thức và 2 đảng viên dự bị, khiển trách 1 chi bộ.

Công tác đổi và phát thẻ đảng viên được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc, phát huy tác dụng. Đến đợt 19/5/2005, Đảng bộ đã đổi và phát thẻ cho 120 đảng viên, đạt 100%. Về phát triển đảng viên, từ năm 2001 đến tháng 6/2005, Đảng bộ tổ chức kết nạp cho 26 quần chúng ưu tú, chuyển Đảng chính thức cho 22 đảng viên dự bị. Đến hết tháng 6/2005, Đảng bộ Hợp Thành đã có 127 đảng viên, sinh hoạt trong 11 chi bộ.

Năm 2004, cử tri Hợp Thành tích cực tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân khóa mới. Tại cuộc bầu cử này, 25 đại biểu trúng cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Tại kỳ họp đầu tiên, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa mới bầu các chức vụ vào Ủy ban nhân dân. Đồng chí Đỗ Quốc Đạt được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Cường làm Phó Chủ tịch.

Đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, Hội đồng nhân dân thực hiện tốt vai trò, chức năng và

nhiệm vụ của cơ quan quyền lực tại địa phương. Trong nhiệm kỳ 1999 - 2004, thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, các tổ đại biểu nắm bắt tình hình, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đảm bảo thông tin 2 chiều, tạo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ. Hội đồng nhân dân cũng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân trong việc thực hiện nghị quyết, chính sách pháp luật, những nhiệm vụ trọng tâm, giải quyết vấn đề cử tri bức xúc.

Ủy ban nhân dân xã luôn bám sát chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân để xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức thực hiện có hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, Ủy ban nhân dân tăng cường quản lý bằng pháp luật và nội quy, cải cách thủ tục hành chính. Cơ cấu tổ chức được kiện toàn, lề lối, tác phong làm việc của cán bộ có nhiều cải tiến, không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Tuy nhiên, hoạt động quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân trên một số lĩnh vực về đất đai, giải phóng mặt bằng, quản lý tài nguyên hiệu quả chưa cao.

Nhờ có sự vào cuộc mạnh mẽ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cuộc vận động về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, xóa đói giảm nghèo, đấu tranh phòng chống tội phạm, hoạt động nhân đạo, từ thiện... đều đạt hiệu quả cao. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án 304-ĐA/TU của Tỉnh ủy

ngày 15/1/2003 *“Về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở”*, Đảng ủy kịp thời xây dựng chương trình hành động để phát huy cao nhất vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể góp phần hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cũng tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc thực sự trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, phát động và động viên nhân dân ủng hộ các cuộc vận động xóa nhà tạm, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, cuộc vận động *“Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư”*. Mặt trận Tổ quốc chủ động trong công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu, phối hợp với Hội đồng nhân dân tổ chức thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

Đoàn Thanh niên tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống cho đoàn viên, thanh niên với hình thức sinh hoạt phong phú. Thanh niên Hợp Thành tích cực hưởng ứng các phong trào lớn: *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*. Công tác tập hợp thanh niên, giáo dục, bồi dưỡng đoàn

viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng được chú trọng. Chỉ tính trong giai đoạn 2000 - 2005, Đoàn Thanh niên kết nạp được 457 đoàn viên mới, nâng tỷ lệ tập hợp lên 61,4%, giới thiệu 40 đoàn viên ưu tú cho Đảng bộ xem xét, kết nạp.

Hội Nông dân tạo điều kiện cho nông dân vay vốn, mở các lớp hướng dẫn áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật để hội viên đẩy mạnh phát triển kinh tế, nhanh chóng thoát khỏi đói nghèo. Năm 2004, Hội Nông dân có 427 hội viên, tỷ lệ thu hút hội viên đạt 74%.

Hội Phụ nữ vận động chị em chấp hành tốt các chính sách của Đảng, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, tổ chức lao động gây quỹ, giúp đỡ các hội viên ốm đau, bệnh tật. Công tác phát triển hội viên, củng cố chi hội được tiến hành đều đặn. Đến năm 2005, Hội Phụ nữ có 401 hội viên, chiếm 68,78% phụ nữ trong toàn xã.

Hội Cựu chiến binh xây dựng chương trình hoạt động thiết thực cho hội viên bám sát chỉ đạo cơ sở. Các cựu chiến binh luôn động viên, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, góp phần hoàn thành kế hoạch kinh tế ở địa phương. Năm 2005, Hội Cựu chiến binh tập hợp được 99 hội viên, đạt tỷ lệ 83%. Hội Người cao tuổi có 221 hội viên, tỷ lệ tập hợp đạt 89%.

Tổ chức Công đoàn sau khi thành lập đã nhanh chóng củng cố tổ chức, đến tháng 6/2005 có 19 đoàn viên. Công đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức các phong trào thi đua, thường xuyên chăm lo bảo vệ quyền lợi cho đoàn viên công đoàn, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, xây dựng Quỹ mái ấm công đoàn...

Trong những năm 1996 - 2005, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế địa phương vẫn đạt mức tăng trưởng khá. Bám sát các nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Đảng ủy tăng cường chỉ đạo công tác chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp dựa trên cơ sở thế mạnh địa phương, phân công lao động hợp lý.

Nhận thức được tầm quan trọng của khoa học - kỹ thuật, Ban Khuyến nông phối hợp với các ban ngành chuyên môn tổ chức các lớp tập huấn đến từng xóm, bản, nhóm hộ gia đình. Năm 2004, diện tích cấy lúa cao sản chiếm trên 60%. Hệ thống kênh mương tiếp tục được xây dựng và tu bổ, bê tông hóa một số tuyến đường. Nhiều hộ gia đình mua sắm các loại máy móc phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như máy cày, máy bừa, máy bơm nước, máy tuốt lúa... Do chủ động được nguồn nước, máy móc, nhân dân có điều kiện để đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, nâng cao hệ số sử dụng đất nông nghiệp.

Nhờ áp dụng đồng bộ các biện pháp trên, sản lượng lương thực tăng lên nhanh chóng. Năm 2001, sản lượng lương thực đạt trên 1.121 tấn, đến năm 2004, đạt 1.627,7 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 650kg/người/năm. Diện tích hoa màu tăng nhanh, đặc biệt là cây ngô và đậu tương.

Tháng 12/2001, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Mãn Quang được thành lập. Năm 2003, thành lập hợp tác xã dịch vụ điện. Hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ nhanh chóng đạt hiệu quả. Chương trình điện nông thôn được thực hiện tích cực theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Đến năm 2002, Đảng bộ và nhân dân Hợp Thành đã hoàn thành công trình đường điện với 4 trạm biến áp, 16,2 km đường dây 0,4kW, đưa điện về 10/10 xóm, 100% hộ gia đình được sử dụng điện.

Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng đi vào nề nếp, tình trạng khai thác rừng trái phép đã được ngăn chặn. Các hộ gia đình tích cực trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc. Trong 5 năm (2000 - 2005), tổng diện tích rừng trồng mới đạt 46,61ha, trong đó có 6ha rừng Dự án 661⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

Xác định chè là cây mũi nhọn, góp phần xóa đói giảm nghèo, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành chủ động, tích cực đề ra và tổ chức thực hiện các đề án phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè. Để tăng sản lượng, các giống chè cũ được nhân dân cải tạo, thay thế bằng giống chè mới có năng suất và chất lượng cao hơn. Các hộ gia đình cũng tăng cường khoa học - kỹ thuật vào các khâu chăm sóc và sơ chế. Từ 4 máy vò chè đầu tiên năm 2002, đến cuối năm 2004, xã đã có 39 máy vò chè.

Chăn nuôi tại các hộ gia đình phát triển khá, tổng đàn gia súc, gia cầm tăng bình quân từ 4 - 5%/năm. Đàn trâu có xu hướng giảm do chuyển đổi sức kéo trong nông nghiệp sang sức kéo bằng máy móc. Đàn lợn, gia cầm phát triển ổn định. Năm 2005, toàn xã có 481 con trâu, 12 con bò, 4.500 con lợn và 15.000 con gia cầm. Nhân dân tận dụng trên 20ha diện tích mặt nước ao, hồ dùng cho sản xuất nông nghiệp kết hợp nuôi cá nhưng sản lượng còn thấp, khoảng 2 tấn/năm. Nhiều hộ gia đình tích cực hưởng ứng, thực hiện phát triển kinh tế trang trại theo mô hình chăn nuôi và dịch vụ.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp có sự mở rộng về quy mô, đa dạng ngành nghề. Năm 2004, bên cạnh 4 cơ sở chế biến nông - lâm sản, 1 cơ sở đóng gạch

tập trung, Hợp Thành còn có hàng chục hộ gia đình tham gia chế biến chè, mây tre đan, sản xuất vật liệu xây dựng... Để tạo những chuyển biến tích cực trong phát triển tiểu thủ công nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh trên thị trường, các hộ sản xuất tập trung mạnh dạn đầu tư thiết bị, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào các khâu sản xuất, chế biến.

Các ngành nghề dịch vụ từng bước phát triển, phục vụ cho sản xuất và đời sống. Chợ được quy hoạch, nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân giao lưu, trao đổi hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm. Mặc dù vẫn còn ảnh hưởng tâm lý về mô hình hợp tác xã kiểu cũ nhưng Đảng ủy đã tích cực chỉ đạo việc thực hiện đề án củng cố quan hệ sản xuất thông qua việc thành lập hợp tác xã theo luật.

Do kinh tế có bước phát triển, hoạt động thu ngân sách hàng năm vượt chỉ tiêu từ 5 - 10%, riêng năm 2004 đạt 106,66%. Chi ngân sách đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên và chi có mục tiêu, đảm bảo đúng nguyên tắc. Hệ thống hoạt động tài chính luôn được củng cố về tổ chức và nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ.

Kinh tế tăng trưởng khá, xã có điều kiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là tập trung vào các công

trình trọng điểm phục vụ dân sinh. Nhận thức được tầm quan trọng của cơ sở hạ tầng tạo động lực phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn, từ năm 2001 đến năm 2005, xã đầu tư nguồn vốn trên 5,2 tỷ đồng cho xây dựng cơ bản, trong đó trên 50% do nhân dân đóng góp. Để hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp, 10km kênh mương được cứng hóa, 1 trạm bơm điện, 4 đập mới được hoàn thành với số vốn trên 1,2 tỷ đồng. Gần 1,7 tỷ đồng được dùng để sửa chữa và nâng cấp 13,6km các tuyến đường giao thông qua các xóm Phú Thành, Quyết Tiến, Mãn Quang, Làng Mới. Xã cũng dùng trên 1,2 tỷ đồng để xây dựng mới 10 phòng học cho trường cấp II.

Giai đoạn 1996 - 2005 đánh dấu sự chuyển biến tích cực trên lĩnh vực văn hóa - xã hội. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII và Luật Giáo dục, chất lượng dạy và học có nhiều chuyển biến. Tháng 7/1998, trường Phổ thông cơ sở được chia tách thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Tuy nhiên, cả 2 trường vẫn phải sử dụng chung cơ sở vật chất. Đến năm học 2000 - 2001, cơ sở vật chất của 2 trường mới được tách riêng. Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất được đẩy mạnh, đảm bảo đủ điều kiện cho con em địa phương học tập. 100% trẻ em trong độ tuổi được cấp sách tới trường. Đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa ở cả 3 cấp học.

Năm 2001, xã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Hàng năm, Hội Khuyến học trích một phần quỹ để khen thưởng những học sinh có nhiều thành tích trong học tập. Giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn có nhiều tiến bộ. Kết quả thi đỗ tốt nghiệp các cấp đạt tỷ lệ cao. Trung tâm học tập cộng đồng thành lập năm 2004, tổ chức các buổi học chuyển giao khoa học - kỹ thuật, tuyên truyền giáo dục pháp luật.

Bên cạnh việc sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất của trạm y tế, nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân, năm 2000, xã xây dựng thêm phòng khám đa khoa tại Làng Mới. Trạm y tế tổ chức khám và chữa bệnh cho khoảng 6.000 - 7.000 lượt người mỗi năm. Cán bộ y tế triển khai đồng bộ các chương trình quốc gia về chống lao, sốt rét, tiêm chủng mở rộng... Đội ngũ cán bộ từ cán bộ biên chế đến đội ngũ y tế thôn bản đều tham gia các lớp học nâng cao trình độ. Năm 2004, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đến năm 2005, trạm y tế gồm có 1 bác sỹ, 4 y sỹ và 10 y tế thôn bản.

Nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia về dân số, gia đình và trẻ em, cán bộ tổ chức kết hợp giữa tuyên truyền và tư vấn. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình từng bước chuyển từ truyền thông sang dịch vụ. Việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ

em, đặc biệt là trẻ em khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn được cả cộng đồng hưởng ứng.

Hệ thống truyền thanh được đầu tư đảm bảo luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng thông tin, nêu gương người tốt việc tốt, làm kinh tế giỏi. Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều hoạt động đa dạng, phong phú với nhiều hội diễn văn nghệ, thi đấu thể dục thể thao... Xã chủ động tích cực triển khai cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, *“Gia đình, làng bản, cơ quan văn hóa”*. Năm 2004, toàn xã có 6 xóm (60%) đạt danh hiệu *“Làng văn hóa”*, 286 hộ (64,1%) được công nhận gia đình văn hóa, 4 cơ quan (100%) đạt văn hóa. Về xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, đến năm 2004, toàn xã có 9/10 xóm có nhà văn hóa, 3 xóm có sân thể thao, 8/10 xóm có cụm loa truyền thanh, xóm Mãn Quang và Phú Thành xây dựng được tủ sách văn hóa.

Các chính sách mới đối với người có công được chính quyền xã triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Hàng năm, xã đều tổ chức kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7, thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các đối tượng chính sách. Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ những người bị nhiễm chất độc màu da cam. Năm 2002, xã

khánh thành nghĩa trang liệt sỹ nhằm tri ân những người con quê hương đã ngã xuống vì nền độc lập của Tổ quốc.

Để nhanh chóng đưa Chương trình 135 của Chính phủ⁽¹⁾ vào cuộc sống, giúp nhân dân xóa đói giảm nghèo, xã Hợp Thành đã thành lập Ban Quản lý. Ban Quản lý tiến hành họp và phân bổ kinh phí trên cơ sở thực tế của từng xóm. Các hộ dân trong xã còn được tham gia tập huấn kỹ năng quản lý kinh tế hộ, kinh tế lâm nghiệp, đồi rừng và kỹ thuật chăm sóc cây chè. Các hoạt động giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động được tăng cường. Số hộ có thu nhập khá tăng lên, số hộ nghèo giảm xuống còn 19,8% (năm 2001) và chỉ còn 7% (năm 2004).

Công tác an ninh - quốc phòng thực hiện theo cơ chế: *“Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu”*. Ban Công an được củng cố, kiện toàn, thực hiện có hiệu quả đề án phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội với chương trình hoạt động đa dạng, phong phú, đấu tranh bằng nhiều hình thức. Ban Công an phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự và các đoàn thể quần chúng giải quyết các vấn đề bức xúc ở

⁽¹⁾ Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

địa phương, vận động toàn dân tham gia tố giác tội phạm. Nhờ đó, tệ nạn xã hội, đặc biệt là mua bán ma túy, cờ bạc được hạn chế.

Lực lượng dân quân nâng cao cả số lượng và chất lượng, trưởng thành trong tư tưởng, tổ chức, kỹ năng, đáp ứng khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhiệm vụ giáo dục chính trị, chương trình huấn luyện hàng năm đều hoàn thành đúng kế hoạch. Quý II năm 1997, Ban Chỉ huy quân sự xã phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền Pháp lệnh về dân quân tự vệ. Do quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, trong giai đoạn từ 1996 - 2005, xã tổ chức đưa 78 tân binh lên đường nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu được giao.

Sau 10 năm tiến hành đổi mới toàn diện theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996), dù còn những tồn tại nhất định nhưng Hợp Thành đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng tạo nên diện mạo mới cho quê hương. Hoạt động văn hóa xã hội có những chuyển biến mới, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Mặc dù kinh tế phát triển nhưng chưa vững chắc, tiêu cực, tệ nạn xã hội vẫn còn, năng lực bộ máy chính quyền còn hạn chế sẽ là những vấn đề quan trọng phải giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

Qua quá trình lãnh đạo, Đảng bộ rút ra một số bài học kinh nghiệm: *Thứ nhất*, cần phải quán triệt sâu sắc và nắm vững quan điểm đổi mới của Đảng, căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cụ thể của địa phương, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể để đề ra chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể. *Thứ hai*, coi trọng và thường xuyên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động. *Thứ ba*, cần phải thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, tổ chức cán bộ, hoàn thiện cơ chế hoạt động, xác định đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các tổ chức, cá nhân. *Thứ tư*, có chính sách thu hút các nguồn lực của các tổ chức xã hội, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, ngành từ Trung ương đến tỉnh, huyện để đầu tư cơ sở hạ tầng.

IV. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương Hợp Thành ngày càng giàu đẹp (2005 - 2013)

Thực hiện kế hoạch của cấp trên, ngày 23/8/2005, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Bên cạnh nhiệm vụ đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, các đại biểu cũng nghiêm túc chỉ ra những khuyết điểm yếu kém,

nguyên nhân và đề ra bài học kinh nghiệm. Sau gần 2 ngày làm việc nghiêm túc, Đại hội thông qua nhiệm vụ tổng quát trong nhiệm kỳ: *“Từng bước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Nâng cao dân trí và tiến bộ xã hội củng cố quốc phòng - an ninh. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, sớm đưa Hợp Thành thoát nghèo”*.

Trên cơ sở mục tiêu chung, Đại hội nhất trí một số mục tiêu cụ thể: Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm tăng từ 8 - 10%. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt tăng 2 - 3%/năm, đến năm 2010 đạt 1.759 tấn. Thu nhập bình quân năm 2010 đạt 4 triệu đồng/người. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 4% trở lên/năm. Hàng năm, 100% số xóm, cơ quan, 90% số hộ đăng ký gia đình văn hóa, trong đó phấn đấu 70% số hộ, 60% xóm đạt danh hiệu văn hóa. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trong đó 70% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 70% đảng viên xếp loại I, kết nạp 60 đảng viên.

Trên tinh thần đoàn kết, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Liêu Văn Đô

được bầu làm Bí thư, đồng chí Đỗ Quốc Đạt giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Thị Cảnh làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, cấp ủy chỉ đạo chuyển đổi mục đích sử dụng đối với một số loại đất nông nghiệp hiệu quả kinh tế thấp sang trồng chè, trồng cỏ phát triển chăn nuôi trâu, bò. Được sự chỉ đạo của cấp ủy, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổ chức nhiều buổi chuyển giao khoa học kỹ thuật, tăng cường đưa các kiến thức sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh áp dụng vào thực tiễn. Tính riêng năm 2009, bình quân mỗi hộ gia đình được tập huấn 4 lượt.

Để tăng sản lượng lúa, nông dân tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào canh tác, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa giống lúa cao sản, chất lượng cao vào sản xuất. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp kịp thời cung ứng giống, phân bón cho bà con. Diện tích gieo cấy lúa hàng năm đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Ngô đông, đậu tương và một số cây màu cũng được thay thế bằng giống mới có năng suất và chất lượng cao. Năm 2009, diện tích quay vòng đạt 272,27ha, tổng sản lượng lương thực cây có hạt là 1.603 tấn đạt 104,38% kế hoạch (tăng 226 tấn so với năm 2005), bình quân lương thực đạt 590 kg/người/năm.

Về hoạt động lâm nghiệp, công tác chăm sóc bảo vệ rừng được thực hiện tốt. Các hộ gia đình đều ký cam kết phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn, không khai thác lâm sản trái phép. Ủy ban nhân dân xã kịp thời giải quyết các vụ tranh chấp rừng giữa các hộ trong xóm, trên địa bàn xã và địa phương khác. Phong trào trồng rừng đi vào chiều sâu, diện tích rừng trồng mới đạt 185ha đưa tổng diện tích rừng trồng toàn xã lên 290ha, độ che phủ rừng đạt 48,5%. Trung bình mỗi năm khai thác 957m³ gỗ các loại, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân.

Chăn nuôi phát triển theo hướng tập trung, một số mô hình chăn nuôi lợn, gà theo quy mô gia trại nhỏ. Ban Thú y tăng cường tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, nên không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Đàn trâu bò được giữ ổn định, đàn gia cầm tăng 25% lên trên 18.000 con. Sản lượng thủy sản tăng nhanh, 21ha diện tích ao, hồ chứa nước phục vụ sản xuất kết hợp với thả cá cho sản lượng 12 tấn/năm (gấp 6 lần năm 2004).

Thực hiện đề án sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh các giống chè mới có năng suất, chất lượng tốt vào thâm canh. Đến năm 2009, diện tích chè trong toàn xã là 108ha, cho sản lượng 756 tấn. Tuy nhiên, do giá vật tư cao, giá chè không

ổn định nên nhân dân chưa mạnh dạn đầu tư, diện tích chè cành chưa cao. Cây ăn quả tiếp tục giảm mạnh do hiệu quả kinh tế thấp, chủ yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân trong xã.

Do tích cực đầu tư trang thiết bị, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chế biến, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tiếp tục chuyển biến, tăng bình quân 12%/năm. Năng suất, chất lượng sản phẩm được nâng lên. Các ngành nghề hàn, xay sát, dệt màn, chế biến gỗ, chè khô, mộc, sản xuất vật liệu xây dựng hoạt động ổn định, thu hút nhiều lao động có tay nghề.

Các dịch vụ máy cày bừa, máy xay lúa thay thế hàng trăm công lao động và sức cày kéo. Nhiều lao động phổ thông dôi dư chuyển đổi đi lao động tập trung trong và ngoài nước cho thu nhập cao. Hoạt động tiêu thụ sản phẩm, trao đổi hàng hóa, dịch vụ tổng hợp trên toàn xã tăng gấp 3 lần so với năm 2005. Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển nhanh cùng với hệ thống máy tính nối mạng, bình quân 2,5 máy điện thoại cố định/100 dân. Mặc dù hợp tác xã dịch vụ hoạt động khá ổn định, nhưng do các dịch vụ nông nghiệp tư nhân tăng nên hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp bước đầu gặp khó khăn. Hợp tác xã dịch vụ điện đã bàn

giao lại cho Sở Điện lực tỉnh quản lý, đang từng bước ổn định và đi vào nề nếp.

Trên cơ sở Chương trình 135 của Nhà nước, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, thu hút đầu tư. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã chi 6,7 tỷ đồng để rải cấp phối đường B, rải nhựa đường ATK, bê tông hóa đường liên xóm Kết - Tiến Thành và Tiến Bộ - Bo Chè. Ngoài ra, xã còn đầu tư xây dựng nhà 2 tầng gồm 8 phòng học trường Tiểu học, toàn bộ công trình trường Mầm non, nhà văn hóa xóm...

Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao, thường xuyên kiện toàn Ban Tài chính xã để hoạt động đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Năm 2005 thu ngân sách đạt 103,25%, năm 2009 thu đạt 104,5%. Hoạt động chi ngân sách đều được thực hiện dựa trên mục tiêu, thực hiện chi tiết kiệm, đúng nguyên tắc của Luật Ngân sách.

Do có nhiều giải pháp nhằm tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các mặt văn hóa - xã hội thu được nhiều kết quả. Cơ sở vật chất của cả 3 bậc học được đầu tư khang trang có đủ lớp học và trang thiết bị cho giáo viên, học sinh đảm bảo việc dạy học. Nhà trường phối hợp với Hội Khuyến học đẩy mạnh phong trào thi đua khuyến học,

khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và tích cực hưởng ứng cuộc vận động “*Hai không*” do Ngành Giáo dục phát động. Học sinh chăm ngoan, có ý thức tu dưỡng, tích cực tham gia các hoạt động tập thể. Số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp vẫn duy trì hàng năm. Năm 2007, xã hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1 (80% số học sinh vào lớp 1 đúng độ tuổi). Năm học 2009 - 2010, trường Trung học cơ sở đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc cấp huyện, có 2 giải Ba cấp tỉnh. Đến năm 2010, cả 3 trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở đều được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức cho hàng nghìn lượt cán bộ, hội viên trên các lĩnh vực.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Năm 2009, Hợp Thành được cấp trên công nhận “*Đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao*”. Xã thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo tồn và tôn vinh địa điểm di tích lịch sử cấp quốc gia, được nhận bằng khen của Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được thực hiện rộng khắp với 100% cơ quan, xóm và 95% số hộ đăng ký tham gia.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình đi vào chiều sâu, ổn định và bền vững trên các mặt công tác. Trạm y tế hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Cán bộ y tế thường xuyên tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm. Cán bộ truyền thông dân số tích cực tuyên truyền vận động, tư vấn các biện pháp thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Năm 2009, tỷ lệ gia tăng dân số giảm còn 1,08%, toàn xã không có người sinh con thứ 3. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em giảm từ 32,3% (năm 2005) xuống còn 21,6% (năm 2009).

Chính quyền xã luôn quan tâm, thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Hàng năm, chính quyền và các đoàn thể đều tổ chức gặp mặt, động viên, tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình chính sách các dịp lễ, tết. Nhân dân giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn bằng nhiều hình thức về vật chất, ngày công lao động. Trong 5 năm (2005 - 2009), xã tổ chức xây dựng được 22 nhà đại đoàn kết và 2 nhà nhân đạo, 43 nhà theo Chương trình 134 đồng thời đề nghị hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng

Chính phủ “Về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở” cho 167 hộ gia đình.

Xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ nặng nề, cũng là trăn trở của cấp ủy, chính quyền. Hàng năm, Đảng ủy đều có nghị quyết lãnh đạo, chính quyền xây dựng nhiều giải pháp tích cực nhằm đẩy lùi đói nghèo. Ủy ban nhân dân tạo hành lang pháp lý cho người nghèo vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội để phát triển sản xuất. Phần lớn các hộ dân đều sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, trả lãi đúng hạn, nhiều hộ thoát khỏi đói nghèo. Bình quân mỗi năm, xã giảm được 3,8% hộ nghèo, đến năm 2010, xã còn 314 hộ nghèo theo tiêu chí mới.

Thực hiện Chương trình 135 của Chính phủ dành cho các xã đặc biệt khó khăn, Đảng bộ đã lãnh đạo lập kế hoạch phân bổ nguồn vốn hàng năm ưu tiên trên các lĩnh vực xây dựng, sản xuất. Trong giai đoạn 2005 - 2010, với nguồn vốn 4,12 tỷ đồng từ chương trình, xã đã duyệt chi xây dựng 3,5 tỷ đồng, chi hỗ trợ sản xuất 460 triệu đồng; chi đào tạo bồi dưỡng 160 triệu đồng. Công tác giới thiệu việc làm được quan tâm, tạo điều kiện cho hàng trăm lao động đi làm việc trong và ngoài nước, trong đó lao động xuất khẩu là 46 lao động, cho thu nhập cao, từng bước cải thiện đời sống.

Đi đôi với phát triển kinh tế, xã hội, Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh, đảm bảo các phương án tác chiến trên cơ sở xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, xây dựng lực lượng đủ chỉ tiêu, đúng luật và pháp lệnh. Lực lượng dân quân thường xuyên luyện tập các phương án phòng chống cháy nổ, bão lụt... Công tác huấn luyện dân quân tự vệ đạt loại khá, hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự.

Ban Công an xã chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các biện pháp phòng chống tội phạm, phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân phát hiện và tố giác tội phạm. Trong 5 năm (2005 - 2009), Ban Công an giải quyết được 27 vụ việc, chuyển cấp trên giải quyết 4 vụ việc, không để xảy ra điểm nóng và khiếu kiện đông người.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ xã đã xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và các ban ngành khác, xây dựng chương trình công tác toàn khóa. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng

bộ các cấp với 96,5% đảng viên tham dự, 78% hội viên, nhân dân tham gia. Không chỉ xây dựng nghị quyết, chương trình sát với thực tiễn, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách ở các chi bộ, đoàn thể, Đảng bộ còn tổ chức tổng kết kịp thời để rút ra bài học kinh nghiệm.

Thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", Kế hoạch số 18-KH/HU ngày 16/1/2007 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức thực hiện cuộc vận động, Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch và thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Liêu Văn Đô làm Trưởng ban. Cuộc thi báo cáo viên giỏi, kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thu hút đông đảo đảng viên tham gia. Bên cạnh đó, để đánh giá niềm tin của quần chúng nhân dân vào tổ chức Đảng, Ban chỉ đạo còn tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân. Đa số ý kiến đều đánh giá đảng viên giữ đúng phẩm chất; một số ý kiến tham gia thẳng thắn về tác phong sinh hoạt, lề lối chưa tiên phong, gương mẫu của một bộ phận đảng viên.

Tổng kết 3 năm tiến hành cuộc vận động, 97% đảng viên tham gia học tập, 96% đảng viên tham gia viết bài thu hoạch. Số cán bộ, hội viên ngoài Đảng tham gia học tập đạt 75%, viết bài thu hoạch đạt

70%. Qua học tập nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các chuyên đề của cuộc vận động, công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* được hưởng ứng sôi nổi bằng những việc làm cụ thể.

Thông qua việc thực hiện đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, cấp ủy phân công, bố trí cán bộ đảm bảo đúng nguyên tắc, hợp lý, phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ xã đến xóm. Đội ngũ cán bộ cơ bản ổn định đáp ứng yêu cầu công tác. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm kịp thời nên trình độ lý luận và chuyên môn được nâng lên rõ rệt cả về chất và lượng. Giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2010, 100% đối tượng 3, 4 tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, 30 đồng chí hoàn thành lớp sơ - trung cấp lý luận chính trị, 185 lượt cán bộ được bồi dưỡng chuyên môn ở huyện, tỉnh. Toàn Đảng bộ có 16 đồng chí có trình độ đại học, 9 đồng chí có trình độ cao đẳng.

Thực hiện Đề án 05-ĐA/TU tháng 12/2006 của Tỉnh ủy *"Về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng xã, phường, thị trấn"*, Đảng ủy chú trọng việc củng cố tổ chức phù hợp với từng loại hình và đảm bảo công tác lãnh đạo đơn vị.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tách Chi bộ trưởng Tiểu học thành Chi bộ trưởng Mầm non và Chi bộ trưởng Tiểu học, đồng thời thành lập thêm 1 chi bộ cơ quan xã, nâng tổng số lên 13 chi bộ. Về công tác phát triển đảng viên mới, giai đoạn 2005 - 2009, Đảng bộ tổ chức kết nạp cho 39 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 151 đồng chí. Các đảng viên mới đều sẵn sàng đảm nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện Đề án xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, năm 2006, Đảng ủy quyết định chọn 2 chi bộ xây dựng điểm là Tiến Bộ và Bo Chè. Kết quả, Chi bộ Bo Chè từ trung bình vươn lên đạt trong sạch vững mạnh trong 2 năm, Chi bộ Tiến Bộ 3 năm đạt trong sạch vững mạnh, trong đó 2 năm đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Trong nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tổ chức 35 cuộc kiểm tra và 5 cuộc giám sát. Qua kiểm tra, 2 đảng viên bị khiển trách, 2 đảng viên bị cảnh cáo, 17 đảng viên nghiêm túc phê bình rút kinh nghiệm trước chi bộ. Từ năm 2005 đến năm 2009, Đảng bộ khai trừ 3 đảng viên và xóa tên 1 đảng viên. Công tác bình xét, đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc. Năm 2009, 76,9% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 98,4% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó mức 1 đạt 88,3%. Trong 4 năm (2005 - 2009), Đảng

bộ liên tục được Huyện ủy công nhận đạt đơn vị trong sạch vững mạnh.

Về bộ máy chính quyền, hoạt động của Hội đồng nhân dân tiếp tục đổi mới, khẳng định vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, tổ chức kỳ họp duy trì theo luật định. Chất lượng kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân được đánh giá qua từng năm và ngày càng nâng cao, 4 tổ hội đồng và 12 lượt đại biểu được khen thưởng. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân đã tổ chức 11 kỳ họp định kỳ, 5 kỳ họp chuyên đề và 2 kỳ họp bất thường, thông qua 63 nghị quyết. Các nghị quyết đều sát với tình hình thực tế địa phương, nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Ủy ban nhân dân phát huy hiệu quả công tác quản lý, điều hành trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, đất đai. Ủy ban nhân dân luôn bám sát các chỉ tiêu cấp trên giao cũng như nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội. Ủy viên Ủy ban được phân công phụ trách từng lĩnh vực, sâu sát với cơ sở để nắm bắt thông tin, kịp thời giải quyết linh hoạt, hiệu quả. Thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả, cơ chế một cửa đi vào hoạt động ổn định tạo điều kiện cho nhân dân thuận lợi trong giao dịch.

Thực hiện Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 21/9/2000 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường công tác vận động quần chúng”, Đề án số 01-ĐA/TU ngày 16/6/2006 của Tỉnh ủy “Về tăng cường công tác dân vận, đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010”, công tác dân vận của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã đến xóm bám sát vào mục tiêu kinh tế, xã hội, nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Khối dân vận tập trung làm tốt công tác vận động thực hiện dân số - kế hoạch hóa gia đình, phát triển kinh tế, giải phóng mặt bằng, hiến đất và hoa màu trên đất để làm đường giao thông. Sơ kết việc triển khai kế hoạch “Năm dân vận chính quyền” và “Dân vận khéo giai đoạn 2009 - 2010”, 7 tập thể và 5 cá nhân điển hình được cấp trên khen thưởng.

Đảng bộ luôn quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết, phát huy dân chủ, tổng hợp sức mạnh, tiềm năng của địa phương tạo động lực mới thúc đẩy xã hội phát triển. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tập trung vào nhiệm vụ củng cố khối đoàn kết trong nhân dân, vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động, phong trào, cuộc vận động do Trung ương và địa phương tổ chức. Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt các đợt tiếp xúc cử tri, phối hợp với chính quyền chỉ đạo các xóm xây dựng quy ước, hương ước làng bản.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của Hội. Các chị em tích cực lao động sản xuất, xây dựng gia đình “*No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*”, nhiều cán bộ phụ nữ trưởng thành thông qua hoạt động Hội. Nhiệm vụ tập hợp hội viên, củng cố tổ chức Hội mang tính bền vững được đẩy mạnh; đến năm 2009, Hội có 356 hội viên. Hội Phụ nữ xã 5 năm liền (2005 - 2009) đạt đơn vị tiên tiến xuất sắc, được nhận bằng khen của Trung ương Hội.

Đoàn Thanh niên triển khai kịp thời các hoạt động hưởng ứng phong trào “*Thanh niên tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, tăng cường lao động tình nguyện, giới thiệu việc làm. Đoàn viên, thanh niên Hợp Thành là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ... ở địa phương. Bên cạnh nhiệm vụ kiện toàn tổ chức với việc thành lập 2 chi đoàn mới, Đoàn Thanh niên cũng tích cực giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp. Trong 5 năm (2005 - 2009), 16 đoàn viên được đứng trong hàng ngũ của Đảng, chiếm 41% tổng số đảng viên được kết nạp. Đoàn Thanh niên xã 3 năm được công nhận trong sạch vững mạnh.

Hội Nông Dân tích cực củng cố tổ chức, phát triển hội viên lên 553 người, tăng cường công tác chuyển giao khoa học - kỹ thuật, cung ứng vật tư cho sản xuất.

Với số vốn trên 3 tỷ đồng, Hội Nông dân tạo điều kiện, hướng dẫn hội viên sử dụng vốn đúng mục đích, không có rủi ro, động viên, giúp đỡ hội viên có hoàn cảnh khó khăn phát triển kinh tế gia đình. Năm năm liền, Hội Nông dân Hợp Thành đạt vững mạnh tiêu biểu, 4 năm là lá cờ đầu trong huyện, được nhận bằng khen của Trung ương Hội Nông dân.

Tích cực phát triển quỹ hội, đến năm 2009, Hội Cựu chiến binh có 137 hội viên. Các cựu chiến binh luôn giữ vững phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, tăng cường giáo dục thế hệ trẻ lý tưởng cộng sản, tích cực tiến hành phát triển quỹ hội. Hội Cựu chiến binh 3 năm liền đạt đơn vị vững mạnh cấp huyện. Các tổ chức xã hội khác tại địa phương luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo và tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền với nhiều hoạt động đa dạng, phong phú. Một số tổ chức có ảnh hưởng tốt trong quần chúng như Hội Khuyến học, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu giáo chức...

** Đại hội Đảng bộ xã Hợp Thành lần thứ XX và những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội (2010 - 2013)*

Trong không khí vui mừng trước những kết quả đạt được, ngày 20/5/2010, Đảng bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2005 - 2010, đồng thời thông qua Báo cáo chính trị của Ban

Chấp hành Đảng bộ khóa XIX khẳng định: “*Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên; sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, phát huy hiệu quả. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc*”.

Đại hội nhất trí thông qua phương hướng nhiệm vụ tổng quát trong nhiệm kỳ: “*Tăng cường nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết của hệ thống chính trị và toàn dân tộc, huy động hết khả năng tiềm lực của địa phương, tích cực thực hiện có hiệu quả chương trình hành động Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp - nông dân - nông thôn, thu hút đầu tư đẩy mạnh phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững. Đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng an ninh - quốc phòng vững chắc, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh*”.

Trên cơ sở phương hướng tổng quát, Đại hội thông qua một số chỉ tiêu kinh tế, xã hội quan trọng:

Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm ở mức 10%, tổng sản lượng lương thực cây có hạt đến năm 2015 đạt 1.620 tấn. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 8 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách hàng năm tăng từ 15% trở lên.

Về văn hóa, xã hội: Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 10%/năm. Hàng năm có 100% số xóm, cơ quan, 90% số hộ đăng ký văn hóa trong đó có 80% số hộ, 80% số xóm, 100% cơ quan đạt văn hóa, nâng cấp các nhà văn hóa đạt chuẩn.

Về xây dựng Đảng: Phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, 80% chi bộ trở lên đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, 90% đảng viên trở lên hoàn thành nhiệm vụ, kết nạp Đảng 5%/năm/ tổng số đảng viên. Sau khi thảo luận phương hướng nhiệm kỳ mới, Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới bầu Ban Thường vụ, đồng chí Liêu Văn Đô được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Đỗ Quốc Đạt làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Thị Cảnh làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Với quan điểm phát triển kinh tế là trọng tâm, nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, cấp ủy, chính quyền tích cực chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân chuyển đổi cơ cấu ngành nghề theo hướng ổn định tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp dịch vụ. Do vậy cơ cấu kinh tế đã có bước chuyển dịch khá quan trọng. Năm 2010, trong cơ cấu kinh tế, tỷ trọng nông nghiệp chiếm 90%, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ chiếm 10%.

Đến năm 2012, tỷ trọng nông nghiệp chiếm 80%, tiểu thủ công nghiệp chiếm 20%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình đạt 10%.

Tranh thủ các nguồn vốn của Nhà nước từ Chương trình 135, vốn vay xi măng và các nguồn vốn từ nhân dân, từ năm 2010 đến tháng 6/2013, xã đã xây dựng được 1 tuyến đường nhựa và 5 tuyến đường bê tông dài 7,4km trị giá trên 10 tỷ đồng, hoàn thành đường trục xã và đường liên xóm. Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở vật chất của các trường học, trạm y tế, các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy tu, bảo dưỡng và đầu tư xây dựng mới. Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đến tháng 6/2013, xã đã đạt 9 tiêu chí gồm: Quy hoạch, giáo dục, trường học, y tế, bưu điện, văn hóa, chợ, điện, an ninh.

Do kinh tế tăng trưởng nhanh nên thu ngân sách vượt kế hoạch, riêng năm 2012 xã thu 144,8 triệu đồng đạt 107% kế hoạch. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2012 đạt 8 triệu đồng/người/năm. Các chương trình giảm nghèo đã được triển khai thực hiện khá đồng bộ, hộ nghèo hàng năm giảm đáng kể, trung bình mỗi năm giảm được trên 9%. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Các hoạt động y tế, giáo dục tiếp tục có bước phát triển. Chất lượng giáo viên được nâng lên, 100% đạt

chuẩn, trong đó gần 60% trên chuẩn. Học sinh phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ. Tiếp tục cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, năm 2011, 84% gia đình, 70% xóm, 100% cơ quan đạt danh hiệu văn hóa. Việc cưới, việc tang, lễ hội được tổ chức theo nếp sống văn hóa. Hoạt động văn nghệ, thể thao được duy trì thường xuyên, các câu lạc bộ thơ ca sinh hoạt đều đặn, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Tháng 5/2011, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp trên địa bàn xã diễn ra an toàn. Hội đồng nhân dân xã khóa mới gồm 24 đại biểu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu 3 ủy viên vào Ủy ban nhân dân. Đồng chí Đỗ Quốc Đạt được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Hải Hồ giữ chức Phó Chủ tịch.

Về công tác xây dựng Đảng: Đảng ủy luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên và nhân dân, tích cực tổ chức quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách hiệu quả. Cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng và hành động, nhanh chóng tiếp cận và thực hiện các chủ trương, chính sách mới.

Thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị *“Về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, 100% cán bộ đảng viên đăng ký, hành động bằng nhiều việc làm cụ thể như hiến đất làm đường giao thông nông thôn, tiết kiệm trong chi tiêu và sử dụng điện, hạn chế sử dụng rượu bia, thuốc lá, khắc phục tình trạng ỷ lại, né tránh, ý thức tổ chức kỷ luật cao, tác phong lễ lối làm việc phục vụ nhân dân tận tình chu đáo. Trong buổi sơ kết 4 năm thực hiện cuộc vận động, Đảng bộ tổ chức khen thưởng cho 5 tập thể và 9 cá nhân có thành tích xuất sắc. Thực hiện các nghị quyết của cấp trên, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, Đảng ủy thực hiện các bước kiểm điểm theo quy trình chỉ đạo của cấp trên. Đảng ủy đã tập trung giải quyết những vấn đề cần làm ngay sau kiểm điểm. Một số trường hợp sai phạm đã được làm rõ và có hình thức kỷ luật phù hợp, kịp thời.

Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện từ cấp xóm đến xã đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn và mục đích cấp trên đề ra, đạt tỷ lệ về độ tuổi, dân tộc, cán bộ nữ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng ủy quan tâm. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, xã đã cử đi đào tạo bồi dưỡng chương trình lý luận chính trị đến tháng 6/2013, gần 100% đảng viên tham gia

công tác tại địa phương được học sơ cấp chính trị, 100% cán bộ được tập huấn nghiệp vụ công tác, 50% đảng viên có trình độ chuyên môn, 95% cán bộ xã đạt chuẩn theo yêu cầu.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên về thành lập thí điểm Chi bộ quân sự Hợp Thành, Đảng ủy đã tiến hành các bước theo quy trình thành lập chi bộ quân sự điểm với 7 đảng viên sinh hoạt do đồng chí Liêu Văn Đô - Bí thư Đảng ủy kiêm Bí thư chi bộ quân sự. Đảng bộ cũng quyết định thành lập thêm Chi bộ Tiến Thành nâng tổng số lên 15 chi bộ. Kết quả phân loại đảng viên năm 2012: Đảng viên xuất sắc có 23 đồng chí, 109 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ. Trong 14 chi bộ được xếp loại, 2 chi bộ được xếp loại tiêu biểu, 4 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 7 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 1 chi bộ yếu kém. Đảng bộ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân là mục tiêu chung của cả hệ thống chính trị. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp nhịp nhàng trong mọi hoạt động vận động tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết do Đảng đề ra.

KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo trong 67 năm của Chi bộ - Đảng bộ xã Hợp Thành (1946 - 2013) - khoảng thời gian không dài trong suốt chặng đường hình thành và phát triển của vùng đất Hợp Thành nhưng lại là thời kỳ có nhiều biến đổi. Nhân dân đã vượt qua mọi khó khăn, phát huy tinh thần chịu thương, chịu khó không ngừng nỗ lực, phấn đấu để xây dựng và bảo vệ quê hương.

Sau khi xã Hợp Thành (gồm 3 xã Hợp Thành, Phú Lý, Ôn Lương ngày nay) được thành lập năm 1946, Ủy ban hành chính xã đã tập trung vào công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể, phát triển lực lượng tự vệ, tiếp tục hòa vào phong trào cách mạng của huyện, góp phần quét sạch quân Pháp trên địa bàn huyện Phú Lương. Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền lại càng khó hơn, sau cách mạng, chính quyền non trẻ tập trung vào nhiệm vụ diệt giặc đói, giặc dốt, chuẩn bị mọi điều kiện cho cuộc chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược. Trong giai đoạn thực hiện nhiệm vụ trên, tháng 11/1946, Chi bộ Đảng xã Hợp Thành được thành lập, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc về tổ chức Đảng ở địa phương.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), với vị trí là vành đai bảo vệ trực tiếp của ATK, chi bộ, chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân tích cực sản xuất, bảo vệ các cơ quan Trung ương, quân đội, bệnh viện sơ tán trên địa bàn. Đặc biệt, trong năm 1952, chính quyền xã phối hợp với Trung ương bảo vệ an toàn, chu đáo tại Đại hội chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất. Tháng 11/1953, Hợp Thành được tách làm 3 xã: Hợp Thành, Phủ Lý và Tân Thành (Ôn Lương hiện nay). Sau khi trở thành đơn vị hành chính độc lập, lực lượng vũ trang xã Hợp Thành không ngừng lớn mạnh, chủ động phối hợp với các địa phương lân cận đánh Pháp. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Hợp Thành có 46 thanh niên tham gia bộ đội, 35 người tham gia thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến, 3 người con đã anh dũng hy sinh.

Hòa bình lập lại trên toàn miền Bắc, qua lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội, tổ chức Đảng ngày càng lớn mạnh. Tháng 8/1964, Chi bộ Đảng xã Hợp Thành chính thức được chuẩn y thành Đảng bộ xã Hợp Thành, đánh dấu sự lớn mạnh của tổ chức Đảng bộ tại địa phương. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân Hợp Thành khắc phục khó khăn, đặc biệt

là những năm đế quốc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc, duy trì, phát triển sản xuất, chia sẻ nơi ăn, chốn ở cho các cơ quan, gia đình đến sơ tán như: Trường Đại học y Hà Nội, Đội 7 lâm nghiệp, trường cấp III Phú Lương, đơn vị J 102, đơn vị 9120 (Cục quản lý xe thuộc Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng)... Hậu phương vững mạnh, Hợp Thành có điều kiện chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến, góp phần cùng quân dân cả nước *“Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”*.

Đất nước thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Hợp Thành tập trung vào 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (năm 1986), nhân dân tích cực lao động sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực trên địa bàn, từng bước cải thiện đời sống. Toàn cảnh bức tranh nông thôn thay đổi rõ rệt: Điện, đường, trường, trạm, chợ, khu dân cư đều được quy hoạch nâng cấp. Hiện nay, trẻ em đến tuổi hầu hết được đi học đầy đủ, điện lưới quốc gia đã được kéo đến 100% hộ gia đình, xã không còn hộ đói, hộ nghèo giảm rõ rệt. Tổ chức Đảng ngày càng vững mạnh, đến năm 2013, toàn Đảng bộ có 163 đảng viên, sinh hoạt trong 15 chi bộ, Đảng bộ xã nhiều năm đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Với những thành tích đóng góp cho sự nghiệp cách mạng cả nước, Đảng bộ và nhân dân Hợp Thành đã

được Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành trao tặng nhiều huân, huy chương các loại và các danh hiệu khác, tiêu biểu nhất là danh hiệu “An toàn khu” (năm 2003) và “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*” thời kỳ kháng chiến chống Pháp (năm 2005).

Qua thực tiễn chỉ đạo, lãnh đạo cách mạng địa phương, Đảng bộ rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân, vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế địa phương.

Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều xuất phát từ thực tiễn cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể, mang tính vĩ mô. Chỉ khi nào cấp ủy Đảng cơ sở quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, tạo sự đồng lòng trong toàn bộ đảng viên và nhân dân để đưa ra biện pháp cụ thể phù hợp với hoàn cảnh địa phương thì chủ trương, chính sách của Đảng mới đi vào thực tế, phát huy hiệu quả cao nhất. Mỗi nghị quyết, Đảng ủy đều xây dựng chương trình hành động, lấy ý kiến đóng góp bổ sung của chi bộ để chỉnh sửa rồi mới ban hành, phân công cho cán bộ phụ trách, thường xuyên tổ chức kiểm tra đôn đốc, sơ

kết tổng kết kịp thời. Kinh nghiệm lãnh đạo ở Hợp Thành đã chỉ ra rằng: Cách mạng là sự vận động tự thân, muốn vượt qua được mọi thử thách, hoàn thành mọi nhiệm vụ, chi - Đảng bộ phải biết phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo.

Hai là tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát đi đôi với xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cách mạng.

Muốn lãnh đạo tốt, hoàn thành nhiệm vụ, phát huy vai trò là cơ quan tham mưu, tổ chức cao nhất trong hệ thống chính trị địa phương, điều quan trọng hàng đầu là phải xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt. Trải qua 20 kỳ đại hội, Đảng bộ xã Hợp Thành luôn coi trọng nhiệm vụ củng cố tổ chức, nâng cao lý luận và đạo đức cách mạng cho đảng viên, đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, góp phần làm trong sạch bộ máy, giữ vững niềm tin của nhân dân.

Xác định “đoàn kết là sức mạnh”, đoàn kết trong nội bộ Đảng bộ là cơ sở cho khối đại đoàn kết toàn dân, Đảng bộ luôn coi trọng xây dựng và củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng. Qua việc duy trì các buổi sinh hoạt dân chủ trong chi bộ Đảng, các đợt

sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình trong cấp ủy và các tổ chức Đảng cơ sở, những biểu hiện tư lợi, chủ nghĩa cá nhân được kịp thời loại trừ. Nhận thức sâu sắc sự cần thiết của việc đào tạo đội ngũ đảng viên kế cận, Đảng bộ luôn chú ý lựa chọn quần chúng có năng lực, tích cực tham gia các hoạt động vào hàng ngũ của Đảng. Bên cạnh đó, Đảng bộ thường xuyên tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, nhất là trong quản lý kinh tế.

Ba là phát triển kinh tế - xã hội phải gắn liền với nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền, tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Là cơ quan quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chính quyền phải thực sự vững mạnh, phải thể hiện uy quyền của mình, đồng thời phải có tinh thần trách nhiệm khi tiếp xúc, làm việc với dân thì mọi chỉ thị, nghị quyết mới nhanh chóng đi vào cuộc sống, trở thành hoạt động thực tế của nhân dân. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thường xuyên đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, làm tốt công tác quản lý điều hành trên tinh thần tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự chịu trách nhiệm. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng phải được phân định rõ về trách nhiệm và nghĩa vụ trong

việc cụ thể hóa và thực thi các phương hướng phát triển do Đảng bộ vạch ra, đồng thời tập trung vào nhiệm vụ phát động các phong trào thi đua, thu hút đông đảo nhân dân tham gia để hoàn thành mục tiêu chung trong phát triển kinh tế - xã hội. Thực tế lịch sử đã chứng minh, chỉ khi nào Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố thì việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng bộ mới đạt hiệu quả cao nhất.

Bốn là phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân, chú trọng bồi dưỡng sức dân, lấy dân làm gốc, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Sức dân, lòng dân luôn là yếu tố quan trọng quyết định thành bại của phong trào cách mạng, kể cả trong chiến tranh cũng như hòa bình. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong*”, ngay từ khi thành lập, Chi - Đảng bộ xã Hợp Thành đã xác định nhiệm vụ hàng đầu là phải phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân Hợp Thành, đặc biệt là các điều kiện về ăn, ở, đi lại, học hành... ngày càng được cải thiện chính là những biểu hiện về sự quan tâm đối với nhân dân, cũng là niềm vui, động lực để Đảng bộ tiếp tục phấn đấu trong những chặng đường tiếp theo. Hợp Thành

là địa bàn sinh sống của nhiều dân tộc nên Đảng bộ cần chú trọng xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Toàn dân đoàn kết, mối quan hệ giữa ý Đảng - lòng dân bền chặt là nền tảng làm nên mọi thành công trong suốt chặng đường lịch sử.

Mặc dù Hợp Thành đang tiếp tục đổi mới, nhưng việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế còn chậm, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng sẽ là những thách thức yêu cầu Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân khắc phục trong giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Với tinh thần quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, Đảng bộ kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân xã Hợp Thành: *“Phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết thống nhất toàn dân tộc, ra sức thi đua học tập, lao động, sản xuất, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy lùi tệ nạn xã hội, an ninh trật tự ổn định, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, xây dựng xã nhà giàu đẹp, văn minh”*.

PHỤ LỤC

BIÊN NIÊN CÁC SỰ KIỆN LỊCH SỬ XÃ HỢP THÀNH

- Trước năm 1945, xã Hợp Thành ngày nay gồm hai xã Phú Khuôn và Môn Mãn, thuộc tổng Phủ Lý (sau đổi thành tổng Ninh Tường).

- Ngày 8/4/1945, xóm Mãn Quang tách khỏi xã Môn Mãn và sáp nhập với Bản Cọ (xã Ôn Lương Hạ) thành xã Thuận Thành. Ngày 9/4/1945, xã Môn Mãn đổi tên thành xã Môn Bình. Ngày 12/4/1945, xã Phú Khuôn đổi tên thành xã Phú Thành.

- Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về xóa bỏ cấp tổng, trong năm 1946, 7 xã của tổng Ninh Tường sáp nhập thành xã Hợp Thành.

- Tháng 11/1946, Chi bộ Đảng xã được thành lập gồm 11 đồng chí, đồng chí Phan Văn Sáng giữ chức Bí thư chi bộ.

- Tháng 3/1947, đại đội dân quân du kích xã được thành lập gồm 60 thành viên do ông Nguyễn Đức Thọ làm Đại đội trưởng, ông Nguyễn Văn Lắm làm Chính trị viên.

- Năm 1947, 1 máy bay địch bị bắn trên địa bàn Phú Lương, rơi xuống địa phương, lực lượng dân quân và nhân dân Hợp Thành đã bắt sống 1 giặc lái.

- Ngày 15/12/1950, Đảng ủy Chiến dịch Trần Hưng Đạo chọn Làng Mới làm địa điểm tổ chức hội nghị chiến dịch.

- Tháng 5/1952, Đại hội chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất được tổ chức tại hội trường 8 mái xóm Khuôn Lân.

- Tháng 11/1953, Hợp Thành được tách làm 3 xã: Phủ Lý, Hợp Thành và Tân Thành (Ôn Lương hiện nay).

- Tháng 5/1959, hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của Hợp Thành được thành lập, lấy tên là hợp tác xã Môn Bình. Hợp tác xã tiến hành Đại hội xã viên bàn phương hướng sản xuất và bầu Ban Quản trị.

- Đầu năm 1960, xã Hợp Thành thành lập được 3 hợp tác xã nông nghiệp: Môn Bình, Mãn Quang, Phú Khuôn thu hút khoảng 150 hộ (chiếm 80% hộ dân trong xã) tham gia.

- Trong 2 năm 1960 và 1963, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán Hợp Thành lần lượt ra đời.

- Năm 1961, hợp tác xã Môn Bình được tham gia báo cáo điển hình tại Hội nghị Nông nghiệp tỉnh, được chọn là lá cờ đầu của tỉnh trong xây dựng hợp tác xã.

- Tháng 8/1964, Chi bộ Đảng xã Hợp Thành được cấp trên chuẩn y thành Đảng bộ với 56 đảng viên.

- Ngày 13/1/1981, thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, toàn xã có 90% hộ dân tham gia nhận khoán.

- Năm 1983, xã xây dựng khu chợ trị giá 6 triệu đồng.

- Năm 1988, thực hiện Khoán 10, xã tiến hành giao ruộng cho 100% hộ gia đình, bình quân mỗi lao động chính được nhận 2,6 sào.

- Tháng 7/1998, trường Phổ thông cơ sở được tách thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở.

- Ngày 23/10/2003, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định công nhận Hợp Thành là xã thuộc An toàn khu của tỉnh Thái Nguyên.

- Ngày 24/6/2005, Chủ tịch nước đã ký quyết định phong tặng danh hiệu cao quý *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* (thời kỳ kháng chiến chống Pháp) cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hợp Thành.

- Từ năm 2005 đến năm 2011, Đảng bộ xã Hợp Thành được Huyện ủy Phú Lương công nhận đạt đơn vị trong sạch vững mạnh.

- Năm 2010, cả 3 trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đều được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ HỢP THÀNH

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh
1	Liêu Vĩnh Cầm	Khuân Lân	1912
2	Hoàng Gia Dũng	Tiến Bộ	1914
3	Hoàng Kim Quỳnh	Bo Chè	1917
4	Lương Văn Rư	Khuân Lân	1921
5	Lương Đình Nghiệp	Làng Mới	1924
6	Ma Văn Hồn	Bo Chè	1924
7	Hoàng Văn Rin	Tiến Bộ	1925
8	Mã Văn Cống	Khuân Lân	1925
9	Lương Viết Thìn	Kết Thành	1926
10	Lý Đình Ngữ	Mãn Quang	1926

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ HỢP THÀNH (1953 - ĐẾN NAY)**



Đồng chí
MA VĂN TÚ
Bí thư Chi bộ
1953 - 1961



Đồng chí
MA THẾ QUANG
Bí thư Chi bộ
1961 - 1964



Đồng chí
DƯƠNG VĂN LƯƠNG
Bí thư Đảng ủy
1964 - 07/1976

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ HỢP THÀNH (1953 - ĐẾN NAY)**



Đồng chí
NGUYỄN GIANG NƯỚNG

Bí thư Đảng ủy
07/1976 - 04/1977



Đồng chí
LƯƠNG VĂN RỪ

Bí thư Đảng ủy
04/1977 - 06/1979



Đồng chí
HOÀNG VĂN BÀN

Bí thư Đảng ủy
06/1979 - 08/1986

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ HỢP THÀNH (1953 - ĐẾN NAY)**



Đồng chí
LƯƠNG TRUNG HÀ

Bí thư Đảng ủy
08/1986 - 03/1992



Đồng chí
MA THỊ MƯỜI

Bí thư Đảng ủy
03/1992 - 11/2004



Đồng chí
LIÊU VĂN ĐÔ

Bí thư Đảng ủy
11/2004 - Đến nay

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ HỘI THÀNH (1954 - ĐẾN NAY)**



Đồng chí

MA THẾ QUANG

Chủ tịch UBKCHC, Chủ tịch UBHC
01/1954 - 03/1961



Đồng chí

MA VĂN KIỀU

Chủ tịch UBHC
04/1961 - 03/1965; 1973 - 1975



Đồng chí

LƯƠNG VIỆT THÌN

Chủ tịch UBHC: 04/1965 - 1970
Chủ tịch UBND: 1982 - 1987

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ HỘI THÀNH (1954 - ĐẾN NAY)**



Đồng chí
MA ĐỨC TOÀN
Chủ tịch UBHC
1970 - 1972



Đồng chí
MA ĐỨC VỸ
Chủ tịch UBND
1976 - 1977



Đồng chí
NGUYỄN GIANG NƯƠNG
Chủ tịch UBND
1977 - 1979

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ HỢP THÀNH (1954 - ĐẾN NAY)**



Đồng chí
MA ĐÌNH KỶ
Chủ tịch UBND
1979 - 1981



Đồng chí
MA NAM CAO
Chủ tịch UBND
04/1987 - 10/1989



Đồng chí
LÝ VĂN CÀI
Chủ tịch UBND
1989 - 1999

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ HỘI THÀNH (1954 - ĐẾN NAY)**



Đồng chí
LƯƠNG ĐỨC LONG
Chủ tịch UBND
1999 - 2004



Đồng chí
ĐỖ QUỐC ĐẠT
Chủ tịch UBND
2004 - Đến nay

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
XÃ HỘI THÀNH NHIỆM KỲ 2010 - 2015**



Đồng chí
LIÊU VĂN ĐỒ
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
ĐỖ QUỐC ĐẠT
Phó Bí thư Đảng ủy
Chủ tịch UBND



Đồng chí
HOÀNG THỊ CẢNH
UVBTV - Thường trực Đảng ủy

DANH SÁCH

LIỆT SỸ XÃ HỢP THÀNH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm nhập ngũ</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Liêu Văn Kiều	1929	1945	1947
2	Hoàng Kim Quỳnh	1917	1945	1948
3	Lương Xuân Tuyên	1933	1952	1954
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Mã Văn Hiền	1938	1966	1967
2	Ma Văn Chăng	1948	1966	1967
3	Ma Văn Ích	1942	1966	1968
4	Ma Văn Thân	1944	1966	1969
5	Mã Văn Cư	1947	1968	1969
6	Lương Khánh Đăng	1949	1969	1970
7	Liêu Văn Bồi	1942	1968	1970
8	Ma Văn Điều	1945	1966	1971
9	Lý Thanh Hương	1944	1968	1971
10	Hoàng Văn Yên	1951	1968	1971
11	Ma Văn Thiện	1951	1969	1971
12	Lê Xuân Đông	1951	1970	1971
13	Trần Hùng	1950	1968	1972
14	Ma Cao Chí	1951	1971	1972

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm nhập ngũ</i>	<i>Năm hy sinh</i>
15	Vũ Văn Khắc	1954	1971	1972
16	Lương Thanh Viện	1946	1966	1973
17	Ma Tiến Sỹ	1952	1970	1973
18	Lương Đức Thắng	1953	1970	1974
19	Dương Công Tỷ	1955	1973	1974
<i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc</i>				
1	Lương Quang Khôi	1958	1976	1979
2	Đoàn Mạnh Hùng	1959	1978	1979
3	Nguyễn Phúc Dân	1965	1983	1985

DANH SÁCH THƯƠNG BINH XÃ HỢP THÀNH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm bị thương</i>
1	Đoàn Văn Đắc	1935	1966
2	Đoàn Văn Cường*	1947	1967
3	Đoàn Việt Bạ	1940	1968
4	Vũ Tuấn Giảng	1949	1971
5	Nguyễn Vĩnh Xuân	1950	1972
6	Ma Đình Nước*	1949	1972
7	Đặng Đức Thái*	1952	1972
8	Ma Văn Tư*	1947	1972
9	Lương Đức Vũ	1942	12/1972
10	Triệu Quang Đua	1950	1973
11	Trần Văn Hạnh	1954	1974
12	Ma Văn Tấn	1957	1975
13	Mã Văn Tạch	1959	3/1979
14	Lý Thanh Điều*	1957	1985

⁽¹⁾ Dấu * là chỉ các đồng chí đã qua đời.

CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ HỢP THÀNH

Kỳ	Thời gian	Bí thư	Phó Bí thư
I	1964	Dương Văn Lương	Ma Văn Kiều
II	1965	Dương Văn Lương	Lương Viết Thìn
III	1967	Dương Văn Lương	Lương Viết Thìn
IV	10/1968	Dương Văn Lương	Lương Viết Thìn
V	03/1971	Dương Văn Lương	Ma Đức Toàn
VI	05/1973	Dương Văn Lương	Ma Văn Kiều
VII	07/1976	Nguyễn Giang Nương	Ma Đình Kỷ
VIII	04/1977	Lương Văn Rư	Nguyễn Giang Nương
IX	06/1979	Hoàng Văn Bàn	Ma Đình Kỷ
X	1981	Hoàng Văn Bàn	Lương Viết Thìn
XI	1982	Hoàng Văn Bàn	Lương Viết Thìn
XII	1984	Hoàng Văn Bàn	Lương Viết Thìn
XIII	08/1986	Lương Trung Hà	Ma Nam Cao
XIV	10/1988	Lương Trung Hà	Ma Nam Cao
XV	12/1991	Lương Trung Hà ⁽¹⁾	Lý Văn Cài
XVI	05/1994	Ma Thị Mười	Lý Văn Cài
XVII	12/1995	Ma Thị Mười	Lý Văn Cài
XVIII	10/2000	Ma Thị Mười	Lương Đức Long
XIX	08/2005	Liêu Văn Đô ⁽²⁾	Đỗ Quốc Đạt
XX	05/2010	Liêu Văn Đô	Đỗ Quốc Đạt

⁽¹⁾ Tháng 03/1992, đồng chí Lương Trung Hà chuyển công tác lên huyện, đồng chí Ma Thị Mười giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

⁽²⁾ Tháng 11/2004, đồng chí Ma Thị Mười nghỉ hưu, đồng chí Liêu Văn Đô giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HỢP THÀNH (1968 - ĐẾN NAY)⁽¹⁾

<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Ban Chấp hành</i>	<i>Chức vụ</i>
Nhiệm kỳ 10/1968 - 03/1971		
11/10/1968	Dương Văn Lương	Bí thư Đảng ủy
	Lương Viết Thìn	Phó Bí thư Đảng ủy
	Ma Thế Quang	UVTV
	Ma Doãn Ái	UVBCH
	Lý Văn Thu	UVBCH
	Liêu Đức Thịnh	UVBCH
	Lý Thị Bút	UVBCH
	Ma Thị Mười	UVBCH
	Nguyễn Nhẫn	UVBCH
	Nguyễn Duyên Dũng	UVBCH
	Ma Đức Toàn	UVBCH
Nhiệm kỳ 03/1971 - 05/1973		
30/03/1971	Dương Văn Lương	Bí thư Đảng ủy
	Ma Đức Toàn	Phó Bí thư Đảng ủy
	Nguyễn Thanh My	UVTV
	Nguyễn Nhẫn	UVBCH
	Hoàng Văn Bàn	UVBCH
	Ma Thị Mười	UVBCH
	Liêu Đức Thịnh	UVBCH

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một nên Ban biên soạn chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí trong BCH Đảng bộ, nhất là từ năm 1968 trở về trước. Riêng nhiệm kỳ 1981 - 1982 và 1984 - 1986, Ban Biên soạn mới chỉ sưu tầm được các chức danh của BTV Đảng ủy.

<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Ban Chấp hành</i>	<i>Chức vụ</i>
Nhiệm kỳ 05/1973 - 07/1976		
25/05/1973	Dương Văn Lương ⁽¹⁾	Bí thư Đảng ủy
	Ma Văn Kiều	Phó Bí thư Đảng ủy
	Ma Doãn Ái	UVTV
	Nguyễn Thanh My	UVBCH
	Nguyễn Thị Lan	UVBCH
	Liêu Đức Thịnh	UVBCH
Nhiệm kỳ 07/1976 - 04/1977		
01/07/1976	Nguyễn Giang Nương	Bí thư Đảng ủy
	Ma Đình Kỷ	Phó Bí thư Đảng ủy
	Lý Đức Bối	UVTV
	Liêu Đức Thịnh	UVBCH
	Hoàng Thị Lược	UVBCH
	Ma Thị Mười	UVBCH
Nhiệm kỳ 04/1977 - 06/1979		
29/04/1977	Lương Văn Rư	Bí thư Đảng ủy
	Nguyễn Giang Nương	Phó Bí thư Đảng ủy
	Lý Đức Bối	UVTV
	Ma Thị Mười	UVBCH
	Ma Đình Kỷ	UVBCH
	Hoàng Văn Bàn	UVBCH
	Liêu Đức Thịnh	UVBCH

⁽¹⁾ Tháng 10/1974, đồng chí Ma Văn Kiều quyền Bí thư Đảng ủy.

<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Ban Chấp hành</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Nhiệm kỳ 06/1979 - 1981</i>		
15/06/1979	Hoàng Văn Bàn	Bí thư Đảng ủy
	Ma Đình Kỷ	Phó Bí thư Đảng ủy
	Lý Đức Bồi	UVTV
	Nguyễn Văn Diễn	UVBCH
	Ma Văn Khai	UVBCH
	Nguyễn Văn My	UVBCH
	Ma Văn Chính	UVBCH
	Lương Văn Tuất	UVBCH
	Ma Ngọc Chinh	UVBCH
	Ma Văn Khấu	UVBCH
	Hoàng Văn Ban	UVBCH
<i>Nhiệm kỳ 1981 - 1982</i>		
1981	Hoàng Văn Bàn	Bí thư Đảng ủy
	Lương Viết Thìn	Phó Bí thư Đảng ủy
	Nguyễn Văn Diễn	UVTV, TTĐU
<i>Nhiệm kỳ 1982 - 1984</i>		
1982	Hoàng Văn Bàn	Bí thư Đảng ủy
	Lương Viết Thìn	Phó Bí thư Đảng ủy
	Nguyễn Văn Diễn	UVTV, TTĐU
	Ma Văn Khai	UVBCH
	Lương Trung Hà	UVBCH
	Lê Đức Lợi	UVBCH
	Nguyễn Văn My	UVBCH
	Ma Đình Kỷ	UVBCH
	Ma Văn Thi	UVBCH

<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Ban Chấp hành</i>	<i>Chức vụ</i>
Nhiệm kỳ 1984 - 08/1986		
1984	Hoàng Văn Bàn	Bí thư Đảng ủy
	Lương Viết Thìn	Phó Bí thư Đảng ủy
	Lê Đức Lợi	UVTV
Nhiệm kỳ 08/1986 - 10/1988		
29/08/1986	Lương Trung Hà	Bí thư Đảng ủy
	Ma Nam Cao	Phó Bí thư Đảng ủy
	Lê Đức Lợi	UVTV
	Nguyễn Văn Diễn	UVBCH
	Ma Văn Khai	UVBCH
	Ma Văn Thi	UVBCH
	Nguyễn Nhấn	UVBCH
	Lương Công Định	UVBCH
	Ma Xuân Chiến	UVBCH
	Nguyễn Hồng Tuấn	UVBCH
	Ma Thị Mười	UVBCH
	Hoàng Văn Ban	UVBCH
	Đỗ Quốc Đạt	UVBCH
Nhiệm kỳ 10/1988 - 12/1991		
03/10/1988	Lương Trung Hà	Bí thư Đảng ủy
	Ma Nam Cao	Phó Bí thư Đảng ủy
	Lý Văn Cài	UVTV
	Nguyễn Văn Diễn	UVBCH
	Ma Thị Mười	UVBCH
	Ma Xuân Chiến	UVBCH
	Đỗ Quốc Đạt	UVBCH

<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Ban Chấp hành</i>	<i>Chức vụ</i>
	Trần Sơn	UVBCH
	Nguyễn Việt Hùng	UVBCH
	Ma Văn Khai	UVBCH
	Lương Văn Khoa	UVBCH
<i>Nhiệm kỳ 12/1991 - 05/1994</i>		
12/1991	Lương Trung Hà ⁽¹⁾	Bí thư Đảng ủy
	Lý Văn Cài	Phó Bí thư Đảng ủy
	Đỗ Quốc Đạt	UVTV
	Nguyễn Việt Hùng	UVBCH
	Lương Văn Khoa	UVBCH
	Mã Văn Tảo	UVBCH
	Ma Thị Mười	UVBCH
	Ma Văn Khai	UVBCH
	Ma Xuân Chiến	UVBCH
<i>Nhiệm kỳ 05/1994 - 12/1995</i>		
30/05/1994	Ma Thị Mười	Bí thư Đảng ủy
	Lý Văn Cài	Phó Bí thư Đảng ủy
	Đỗ Quốc Đạt	UVTV
	Lương Văn Chung	UVBCH
	Lương Xuân Chấn	UVBCH
	Nguyễn Việt Hùng	UVBCH
	Ma Thị Ngàn	UVBCH
	Ma Đức Tâm	UVBCH
	Lương Viết Huân	UVBCH

⁽¹⁾ Ngày 13/3/1992, đồng chí Hà lên huyện công tác, đồng chí Ma Thị Mười làm Bí thư Đảng ủy. Tháng 5/1992, BTV quyết định bổ nhiệm đồng chí Ma Đức Tâm làm UVBCH.

<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Ban Chấp hành</i>	<i>Chức vụ</i>
Nhiệm kỳ 12/1995 - 10/2000		
12/1995	Ma Thị Mười	Bí thư Đảng ủy
	Lý Văn Cài	Phó Bí thư Đảng ủy
	Đỗ Quốc Đạt	UVTV, TTĐU
	Nguyễn Việt Hùng	UVBCH
	Ma Văn Khai	UVBCH
	Trần Sơn	UVBCH
	Lương Văn Khoa	UVBCH
	Lương Văn Chung	UVBCH
	Ma Nam Cao	UVBCH
Nhiệm kỳ 10/2000 - 08/2005		
2,3/10/2000	Ma Thị Mười ⁽¹⁾	Bí thư Đảng ủy
	Lương Đức Long	Phó Bí thư Đảng ủy
	Đỗ Quốc Đạt	UVBCH
	Lý Văn Cài	UVBCH
	Nguyễn Cường	UVBCH
	Liêu Văn Đô	UVBCH
	Lương Thị Quyến	UVBCH
	Ma Nam Cao	UVBCH
	Nguyễn Việt Hùng	UVBCH

⁽¹⁾ Năm 2001, đồng chí Nguyễn Cường được bầu bổ sung làm UVTV, TTĐU. Tháng 11/2004, đồng chí Ma Thị Mười nghỉ công tác, đồng chí Liêu Văn Đô làm Bí thư; đồng chí Lý Văn Cài nghỉ công tác, bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Thị Thư và đồng chí Lương Đức Thọ vào BCH. Sau khi được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Đỗ Quốc Đạt làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Đức Long làm UVTV, TTĐU, đồng chí Nguyễn Cường làm UVBCH.

<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Ban Chấp hành</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Nhiệm kỳ 08/2005 - 05/2010</i>		
23/08/2005	Liêu Văn Đô	Bí thư Đảng ủy
	Đỗ Quốc Đạt	Phó Bí thư Đảng ủy
	Hoàng Thị Cảnh	UVTV, TTĐU
	Nguyễn Việt Hùng	UVBCH
	Lương Thị Quyến	UVBCH
	Nguyễn Thị Thư	UVBCH
	Nguyễn Cường	UVBCH
	Ma Nam Cao	UVBCH
	Ma Quốc Hiếu	UVBCH
	Mã Văn Tảo	UVBCH
	Lương Viết Huân	UVBCH
<i>Nhiệm kỳ 05/2010 - 2015</i>		
20/05/2010	Liêu Văn Đô	Bí thư Đảng ủy
	Đỗ Quốc Đạt	Phó Bí thư Đảng ủy
	Hoàng Thị Cảnh	UVTV, TTĐU
	Nguyễn Cường	UVBCH
	Hoàng Ngọc Thái	UVBCH
	Nguyễn Hải Hồ	UVBCH
	Nguyễn Thị Thư	UVBCH
	Lương Viết Huân	UVBCH
	Lương Đức Thọ	UVBCH
	Lương Thanh Tú	UVBCH
	Nguyễn Tiến Thắng	UVBCH
	Mã Văn Tảo	UVBCH
	Ma Quốc Hiếu	UVBCH

DANH SÁCH
BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ HỢP THÀNH CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Phan Văn Sảng	Bí thư Chi bộ	1946 - 1948
2	Nguyễn Chí Súly	Bí thư Chi bộ	1949 - 1950
3	Nguyễn Khắc Búi	Bí thư Chi bộ	1951 - 1953
4	Ma Văn Tú	Bí thư Chi bộ	1953 -1961
5	Ma Thế Quang	Bí thư Chi bộ	1961 - 1964
6	Dương Văn Lương	Bí thư Đảng ủy	1964 - 07/1976
7	Nguyễn Giang Nường	Bí thư Đảng ủy	07/1976 - 04/1977
8	Lương Văn Rư	Bí thư Đảng ủy	04/1977 - 06/1979
9	Hoàng Văn Bàn	Bí thư Đảng ủy	06/1979 - 08/1986
10	Lương Trung Hà	Bí thư Đảng ủy	08/1986 - 03/1992
11	Ma Thị Mười	Bí thư Đảng ủy	03/1992 - 11/2004
12	Liêu Văn Đô	Bí thư Đảng ủy	11/2004 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBCMLT,
UBKCHC, UBHC, UBND XÃ HỢP THÀNH
CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Liêu Văn Hình	CT UBCMLT Thuận Thành	08/4/1945 - 1946
2	Liêu Vĩnh Cẩm	CT UBCMLT Môn Bình	09/4/1945 - 1946
3	Hoàng Đình Khảm	CT UBCMLT Phú Thành	12/4/1945 - 1946
4	Nguyễn Đức Tân	CT UBHC/CT UBKCHC	1946 - 1950
5	Phan Đình Thơ	CT UBKCHC	1951 - 1953
6	Ma Thế Quang	CT UBKCHC/CT UBHC	01/1954 - 03/1961
7	Ma Văn Kiều	CT UBHC	04/1961 - 03/1965 1973 - 1975
8	Lương Viết Thìn	CT UBHC CT UBND	04/1965 - 1970 1982 - 1987
9	Ma Đức Toàn	CT UBHC	1970 - 1972
10	Ma Đắc Vy	CT UBND	1976 - 1977
11	Nguyễn Giang Nương	CT UBND	1977 - 1979
12	Ma Đình Kỷ	CT UBND	1979 - 1981
13	Ma Nam Cao	CT UBND	04/1987 - 10/1989
14	Lý Văn Cài	CT UBND	1989 - 1999
15	Lương Đức Long	CT UBND	1999 - 2004
16	Đỗ Quốc Đạt	CT UBND	2004 - Đến nay

**DANH SÁCH CÁC ĐẢNG VIÊN
XÃ HỢP THÀNH ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG
(tính đến năm 2013)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i>		
1	Phan Thị Ban	1948
2	Liêu Đức Thịnh	1949
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>		
3	Nguyễn Văn Phùng**	1947
4	Lý Đình Ngữ**	1949
5	Hoàng Dũng	1949
6	Ma Văn Biên	1950
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>		
7	Lý Văn Thu*	1949
8	Ma Văn Thịnh	1957
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>		
9	Lương Đình Nghiệp**	1947
10	Lương Văn Rư**	1948
11	Ma Tiến Cường**	1948
12	Hoàng Thị Lược	1959
13	Ma Văn Kinh**	1960
14	Hoàng Thị Bài	1960
15	Nguyễn Văn Phương**	1960

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
16	Lý Đức Bội	1960
17	Ma Văn Tăng	1961
18	Nguyễn Thanh My	1961
19	Ma Văn Kệ**	1962
20	Liêu Công Chính	1962
21	Hoàng Thị Khai	1962
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>		
22	Ma Văn Tú**	1948
23	Dương Văn Lương**	1949
24	Lương Văn Lầy**	1949
25	Lương Văn Khoai**	1950
26	Lương Công Định**	1959
27	Lương Văn Hợi**	1960
28	Lương Văn Lược**	1960
29	Lương Viết Thìn**	1960
30	Ma Văn Quá**	1960
31	Lương Văn Tuất**	1961
32	Hoàng Thị Chấn	1965
33	Ma Thị Mười	1965
34	Mã Văn Hoè**	1965
35	Nguyễn Nhấn	1965
36	Nguyễn Thị Nùng	1966

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
37	Lương Thị Ty	1966
38	Lương Văn Kỹ**	1966
39	Lê Đức Lợi	1967
40	Ma Đức Tâm	1967
41	Nguyễn Giang Nương	1967
42	Nguyễn Thị Lan (tức Cho)	1968
43	Hoàng Cười	1969
44	Liêu Văn Cử	1969
45	Triệu Quang Đua	1970
46	Ma Kim Phụng	1972
47	Lý Văn Mai	1973
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>		
48	Hoàng Gia Dũng*	1946
49	Hoàng Văn Xin*	1947
50	Lương Văn Đồng*	1947
51	Ma Văn Thúc*	1947
52	Hoàng Văn Năm*	1949
53	La Khánh Thành*	1949
54	Liêu Văn Mấn*	1949
55	Lý Chí Tam*	1949
56	Nhâm Văn Tích*	1949
57	Ma Doãn Ái*	1960

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
58	Lương Đức Vân*	1960
59	Hoàng Văn Sáu*	1961
60	Dương Văn Kỳ*	1962
61	Lương Công Bình*	1963
62	Hoàng Văn Bảo*	1965
63	Nguyễn Văn Diễm*	1967
64	Ma Văn Khai	1975
65	Lý Ngọc Nghiên	1978
66	Lương Xuân Thức	1979
67	Liêu Văn Đô	1980
68	Lương Viết Huân	1981
69	Ma Nam Cao	1982
70	Nguyễn Việt Hùng	1983

*Dấu * là chỉ các đồng chí hiện được truy tặng;*

*Dấu ** là chỉ các đồng chí đã qua đời.*

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ HỢP THÀNH (1973 - ĐẾN NAY)⁽¹⁾

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Doãn Ái	1973 - 1975
2	Nguyễn Hữu Duyên	1975 - 1983
3	Lý Đức Bội	1984 - 1986
4	Lương Đức Hợi	1987 - 1995
5	Lý Văn Mai	1996 - 2002
6	Ma Nam Cao	2003 - 2011
7	Lương Thanh Tú	2011 - Đến nay

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một, nên Ban sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách. Vì thế mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục cũng có sự khác nhau.

DANH SÁCH
BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ HỢP THÀNH (1962 - ĐẾN NAY)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lương Đức Hội	1962 - 1968
2	Nguyễn Nhân	1968 - 1973
3	Ma Văn Khai	1973 - 1975
4	Trịnh Tiến Hội	1975 - 1977
5	Lương Ngọc Láng	1977 - 1978
6	La Văn Giống	1978 - 1979
7	Nguyễn Vĩnh Xuân	1979 - 1982
8	Lương Trung Hà	1982 - 1983 1985 - 1986
9	Hoàng Hồng	1983 - 1985
10	Đỗ Quốc đạt	1986 - 1989
11	Lương Văn Huấn	1989 - 1990
12	Ma Thị Ngàn	1990 - 1997
13	Ma Văn Luyện	1997 - 1999
14	Hoàng Thị Cảnh	1999 - 2004
15	Ma Quốc Hiếu	2004 - Đến nay

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ HỢP THÀNH (1952 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lương Thị Nhi	1952 - 1954
2	Ma Thị Nho	1954 - 1959
3	Phan Thị Ban	1959 - 1974
4	Nguyễn Thị Lan	1974 - 1976
5	Liêu Thị Cảnh	1977 - 1986
6	Ma Thị Mười	1986 - 1992
7	Hoàng Thị Định	1992 - 1995
8	Lương Thanh Tú	1995 - 1999
9	Lương Thị Quyến	2000 - Đến nay

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ HỢP THÀNH (1990 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lương Đức Vũ	1990 - 1995 1998 - 2001
2	Hoàng Cười	1995 - 1998
3	Lý Văn Cài	2001 - 2004
4	Ma Văn Thắng	2004 - 2006
5	Lương Viết Huân	2006 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ HỢP THÀNH (1985 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lương Ngọc Vinh	Chủ tịch lâm thời	1985 - 1987
2	Lương Đức Hợi	Chủ tịch	1987 - 1988
3	Đỗ Xuân Cang	Chủ tịch	1988 - 11/2004
4	Nguyễn Thị Thư	Chủ tịch	12/2004 - Đến nay

DANH SÁCH
NGƯỜI CON QUÊ HƯỞNG HỢP THÀNH
TIÊU BIỂU THÀNH ĐẠT

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Chức vụ, cấp bậc</i>
<i>Hệ quân sự, công an</i>			
1	Lương Đĩnh	Làng Mới	Đại tá
2	Ma Anh Tuấn	Kết Thành	Đại tá
3	Ma Tiến Xương	Kết Thành	Thượng tá
4	Lương Văn Thành	Mãn Quang	Thượng tá
5	Ma Văn Thanh	Bo Chè	Thượng tá
6	Lý Bình	Khuân Lân	Thượng tá
7	Ma Văn Chương	Quyết Tiến	Trung tá
8	Lương Đức Vũ	Khuân Lân	Thiếu tá
9	Hoàng Cười	Tiến Thành	Thiếu tá
10	Ma Thiện Hùng	Tiến Bộ	Thiếu tá
11	Lý Văn Nho	Làng Mon	Thiếu tá
12	Ma Văn Thuyết	Tiến Thành	Đại úy
13	Ma Văn Thịnh	Tiến Bộ	Đại úy
<i>Hệ dân sự</i>			
1	Ma Văn Biên	Bo Chè	Nguyên GD Sở Tư pháp tỉnh Bắc Thái (cũ)
2	Ma Tiến Cường	Kết Thành	Nguyên Trưởng phòng Thương nghiệp h. Đại Từ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Chức vụ, cấp bậc</i>
3	Nguyễn Văn Dĩnh	Khuân Lân	GD Chi nhánh CTCP LT Thái Nguyên tại Phú Lương
4	Hoàng Gia Dũng	Tiến Bộ	Nguyên PCT UBHC huyện Phú Lương
5	Đỗ Cảnh Dương	Phú Thành	Nguyên Trưởng phòng Tư pháp huyện Phú Lương
6	Lương Thị Đang	Làng Mới	Nguyên GD Xí nghiệp Dược tỉnh Bắc Thái (cũ)
7	Lương Thị Điểm	Làng Mới	Nguyên Trưởng khoa Da Liễu, Bệnh viện A tỉnh Thái Nguyên
8	Lương Thị Định	Mãn Quang	Nguyên GD Sở Y tế tỉnh Bắc Thái (cũ)
9	Lý Văn Đông	Làng Mon	Nguyên Trưởng ban tổ chức CQ huyện Phú Lương
10	Lương Văn Giáo	Làng Mon	UVBTV - Nguyên Trưởng ban Tuyên giáo HU Phú Lương
11	Lương Trung Hà	Quyết Tiến	Trưởng ban dân tộc HĐND tỉnh Thái Nguyên
12	Lương Đức Hoàng	Làng Mới	Nguyên PGD Sở TNMT tỉnh Bắc Kạn

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Chức vụ, cấp bậc</i>
13	Ma Văn Kinh	Tiến Bộ	Nguyên CN HTX mua bán huyện Phú Lương
14	Ma Văn Khóa	Bo Chè	Nguyên Trưởng CĐNH h.Phú Lương, Đồng Hỷ, Đại Từ, Định Hóa
15	Lương Văn Khoai	Làng Mới	Nguyên CN Công ty Vật liệu điện máy tỉnh Bắc Thái (cũ)
16	Ma T.Thanh Liêm	Kết Thành	Nguyên Trưởng khoa Dược, BV Y học cổ truyền t. Thái Nguyên
17	Lương T.Hồ Loan	Làng Mới	Nguyên GĐ Bệnh viện đa khoa huyện Phú Lương
18	Lương Đình Nghiệp	Làng Mới	Nguyên Viện trưởng Viện KSND tỉnh Bắc Thái (cũ)
19	Lý Đình Ngữ	Mãn Quang	Nguyên GĐ Bưu điện tỉnh Bắc Thái (cũ)
20	Ma Đình Phụng	Quyết Tiến	Nguyên Trưởng ty Thương nghiệp tỉnh Bắc Kạn
21	Nguyễn Văn Phương	Khuân Lân	Nguyên GĐ Công ty Lương thực huyện Phú Lương
22	Ma Văn Quá	Quyết Tiến	Nguyên UVBTV - Trưởng ban Tổ chức HU Phú Lương

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Chức vụ, cấp bậc</i>
23	Lương Văn Rư	Khuân Lân	Nguyên Trưởng phòng Thương nghiệp h. Phú Lương
24	Lý Văn Tích	Làng Mon	Nguyên GD Thông tấn xã Việt Nam khu vực phía Nam
25	Ma Văn Tú	Bo Chè	Nguyên Phó trưởng ban Kiểm tra HU Phú Lương
26	Trịnh Tiến Thanh	Phú Thành	Phó Chủ tịch MTTQ, Nguyên Trưởng phòng LĐTB - XH huyện Phú Lương
27	Liêu Đức Thịnh	Mãn Quang	Nguyên Phó chi điểm Ngân hàng huyện Phú Lương
28	Nguyễn Văn Thuyết	Khuân Lân	GD BQL các dự án đầu tư và xây dựng huyện Phú Lương
29	Lương Đức Vân	Làng Mới	Nguyên GD Lâm trường huyện Phú Lương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập I (1930 - 1954)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 1966.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.

5. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phấn Mễ: *Lịch sử Đảng bộ xã Phấn Mễ (1946 - 2005)*, Công ty cổ phần in Thái Nguyên, 2009.

6. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh: *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2013.

7. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương: *Huyện Phú Lương Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Công ty Cổ phần in Thái Nguyên, 2007.

8. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995 - 1996.

9. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.

10. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

11. Nguyễn Duy Tiến: *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho Nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2002.

12. Tổng cục Hậu cần Cục Quân y: *Lịch sử kho 708 (1951 - 2011)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.

13. Viện sử học Việt Nam: *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Xí nghiệp in Thái Nguyên, 1997.

14. Viện nghiên cứu Hán Nôm: *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.

* Ngoài ra, cuốn sách còn tham khảo và sử dụng các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ, chính quyền xã Hợp Thành qua các thời kỳ và hồi ký của các đồng chí lão thành cách mạng còn lưu giữ được.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương I: HỢP THÀNH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945.....	9
1. Hợp Thành - Vùng đất, con người và truyền thống.....	9
2. Nhân dân Hợp Thành dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945.....	20
Chương II: CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÃ HỢP THÀNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954).....	31
I. Xây dựng, củng cố chính quyền và chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (9/1945 - 12/1946).....	31
II. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân Hợp Thành thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1947 - 1950).....	37
III. Tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người sức của chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954).....	44

Chương III: CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ HỘI THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954 - 1975).....	57
---	-----------

I. Khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965).....	57
---	----

II. Vừa sản xuất vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975).....	82
---	----

Chương IV: ĐẢNG BỘ XÃ HỘI THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985).....	111
--	------------

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).....	111
--	-----

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985).....	121
--	-----

Chương V: ĐẢNG BỘ XÃ HỘI THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1986 - 2013).....	125
--	------------

I. Những năm đầu thực hiện đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990).....	131
--	-----

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995).....	140
III. Đổi mới quản lý, phát triển kinh tế - xã hội (1996 - 2005).....	153
IV. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương Hợp Thành ngày càng giàu đẹp (2005 - 2013).....	174
Kết luận	197
Phụ lục	205
Tài liệu tham khảo	234

Đơn vị nghiên cứu và biên soạn
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT

Điều hành
Nhà báo Lê Văn Quỳnh - Giám đốc công ty
Nhà báo Trần Đình Tú - Tổng biên tập
Th.S Lịch sử Phùng Thị Mai - Trưởng phòng Nội dung

Biên soạn
Th.S Lịch sử Phùng Thị Mai
Cử nhân Lịch sử Nguyễn Văn Dương

Biên tập, chế bản
Th.S Lịch sử Trần Thị Diễm
Nguyễn Thị Mai

Thiết kế mỹ thuật
Từ Tất Nhâm

Giấy phép xuất bản số: 542/GP-STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 12/8/2014

In tại Công ty TNHH Thương mại và bao bì để can, nộp lưu chiểu quý III năm 2014



